

HÀ GIANG

LỊCH SỬ, VĂN HÓA,
TIỀM NĂNG VÀ
CƠ HỘI ĐẦU TƯ





BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC MINH - HÀ GIANG

Số 22 Nguyễn Du, Hà Giang, Việt Nam - <https://benhvienducminh.vn>

Hotline: 0962511115 - 02196.511.115

Địa chỉ khám chữa bệnh tin cậy



BS. CKII Trương Việt Anh
CTHĐQT - Giám đốc Bệnh viện

Bệnh viện đa khoa Đức Minh được thành lập và đi vào hoạt động ngày 09/11/2009, là một trong những nơi khám chữa bệnh lớn trong danh sách các địa điểm khám sức khỏe uy tín ở TP. Hà Giang và khu vực lân cận.

Ra đời với sứ mệnh cung cấp những dịch vụ y tế phù hợp với nhiều đối tượng người dân nên trong những năm qua Bệnh viện đã trở thành địa chỉ chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp và an toàn. Tại đây, bên cạnh việc chăm sóc sức khỏe toàn diện, được tôn trọng và thấu hiểu, tâm tư người bệnh được coi là kênh thông tin đắt giá phản hồi

những hạn chế còn tồn tại trong quá trình hoạt động chuyên môn, phong cách phục vụ của Bệnh viện.

Với chúng tôi, kết quả khám chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh chính là tấm gương phản ánh trung thực, khách quan chất lượng Bệnh viện. Chính vì vậy, lãnh đạo và các y, bác sỹ của Bệnh viện luôn quan tâm chăm sóc và tiếp cận người bệnh nhiều nhất có thể để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của người bệnh.

“Sức khỏe của bạn - Trách nhiệm của chúng tôi” là phương châm hoạt động của Bệnh viện đa khoa Đức Minh.



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG:

Nhà báo Lê Hữu Quế

Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG:

Thạc sĩ nhà báo Nguyễn Văn Tông

Phó Chủ tịch Thường trực

Thạc sĩ nhà báo Vũ Văn Quang

Phó TBT phụ trách tạp chí

Cử nhân luật Nguyễn Văn Sơn

Chủ tịch Hiệp hội

Đại tá, nhà báo Đinh Quang Tồn

Phó Chủ tịch Hiệp hội

PGS.TS Lê Quang Vinh

Phó Chủ tịch Hiệp hội

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng

Tổng thư ký Hiệp hội

ỦY VIÊN:

Thạc sĩ Nguyễn Dũng

Phó Chủ tịch Hiệp hội

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương

Phó Chủ tịch Hiệp hội

BAN BIÊN TẬP

Nhà báo Vũ Văn Quang

Phó Tổng Biên tập phụ trách

CÁC ỦY VIÊN:

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng

Thường trực

Nhà báo Lê Hữu Quế

Nhà báo Nguyễn Văn Tông

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương

BIÊN TẬP VÀ SỬA BẢN IN:

Đỗ Hằng

* **Tòa soạn:** Số 120 Võ Chí Công,
P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội.

* **Hotline:** 0869.315.658

* **Email:** toasoan.kinhthexanh@gmail.com

* **Giấy phép hoạt động số:**
598/GP-BTTTT ngày 31/8/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông

* **In tại:** Công ty Cổ phần Thiết kế, Chế bản
điện tử và in công nghệ cao.
Số 9B Nguyễn Gia Thiều,
P.Trần Hưng Đạo, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

GIÁ: 68.000 VNĐ

Trong số này

6-17. TIN TỨC - SỰ KIỆN

- ▶ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO VÀ CÁN BỘ HÀ GIANG TẠI SÂN KỶ ĐÀI (NGÀY 27/3/1961)
- ▶ PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC TẠI LỄ KỶ NIỆM 130 NĂM THÀNH LẬP TỈNH
- ▶ HÀ GIANG VƯỢT GIAN KHÓ, VỮNG NIỀM TIN THẮNG LỢI
- ▶ ĐỂ THÀNH PHỐ XỨNG ĐÁNG LÀ TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ, KINH TẾ VÀ VĂN HÓA CỦA TỈNH

18-35. LỊCH SỬ - VĂN HÓA

- ▶ PHÁC THẢO MIỀN ĐẤT NƠI CỰC BẮC
- ▶ HÀ GIANG HƠN MỘT THẾ KỶ NHÌN LẠI
- ▶ HÀ GIANG - VÙNG VĂN HÓA ĐẶC SẮC NÂNG CẤP DU LỊCH PHÁT TRIỂN
- ▶ BẢO TỒN VÀ GÌN GIỮ BẢN SẮC DÂN TỘC QUA CON MẮT CỦA MỘT NHÀ ĐẦU TƯ

36-43. NHÂN VẬT - DI SẢN

- ▶ CHUYỆN THỦ LĨNH NGƯỜI MÔNG THÀNH ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOA ĐẦU TIÊN
- ▶ VỪ MÍ KÊ - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA VÙNG CAO NGUYÊN ĐÁ
- ▶ SÙNG ĐẠI DỪNG - TƯỢNG ĐÀI GIỮA MIỀN BIÊN ẢO
- ▶ NHẠC SỸ THANH PHÚC, NGƯỜI GỬI TÌNH YÊU BẤT TỬ CHO BIÊN CƯƠNG HÀ GIANG
- ▶ NGƯỜI MÃI MIẾT ĐI TÌM TINH HOA VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VÙNG CAO HÀ GIANG

44-66. TIỀM NĂNG - CƠ HỘI ĐẦU TƯ

- ▶ SƠ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ GIANG: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN LÀM MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU
- ▶ HÀ GIANG LUÔN MỞ RỘNG CỬA CHÀO ĐÓN NHÀ ĐẦU TƯ
- ▶ NHỮNG KHÁT VỌNG VỀ MIỀN QUÊ YÊU DẤU
- ▶ CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU
- ▶ CHỢ TÌNH KHAU VAI
- ▶ RUỘNG BẠC THANG HOÀNG SU PHÌ





Chủ tịch nước thăm gian hàng ocop Hà Giang



Trên cao nguyên Đồng Văn



Ruộng bậc thang miền Tây Hà Giang



Cam sành, đặc sản Bắc Quang



Lễ hội Chợ Phong lưu Khau Vai



Mùa Tam giác mạch trên thảo nguyên Suối Thầu



Mùa xuân trên cao nguyên



Hồ Noong, Phú Linh, Vị Xuyên

Thân ái gửi bạn đọc gần xa!

Cuối năm 2021, Hà Giang đã long trọng kỷ niệm 130 năm ngày thành lập tỉnh, 60 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm đồng bào các dân tộc Hà Giang và 30 năm ngày tái lập tỉnh. Qua một năm, được phép của Tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân tỉnh, Tạp chí Doanh nghiệp và Kinh tế xanh xuất bản số chuyên đề **Hà Giang: Lịch sử, Văn hóa, tiềm năng và cơ hội đầu tư**.

Đây là dịp nhìn lại quá trình xây dựng và phát triển một vùng đất, đánh giá tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư, giới thiệu và kết nối các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đến với Hà Giang, cùng đảng bộ và nhân dân các dân tộc phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nơi tuyến đầu tổ quốc ngày càng mạnh giàu, tươi đẹp.

Sau “con bão” dịch bệnh covid - 19, nhất là đợt bùng phát dịch lần thứ 4, Hà Giang cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước phải chịu những tác động đến mọi mặt hết sức nặng nề. Tuy vậy, cùng với cả nước vượt qua gian khó, Hà Giang đã chuẩn bị sẵn sàng chờ đón thời cơ đầu tư mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và điều hành linh hoạt, quyết liệt của chính quyền, nhân dân các dân tộc đoàn kết, quyết tâm thực hiện các mục tiêu phát triển mà đại hội đảng các cấp đã đề ra. Thành tựu đạt được đã chứng minh cho tinh thần lao động sáng tạo của cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc Hà Giang.

Hà Giang là một vùng đất có lịch sử lâu đời, có bản sắc văn hóa độc đáo. Với 22 tộc người sở hữu những nét văn hoá riêng, mang đậm chất bản địa cùng chung sống trên mảnh đất phen dậu tổ quốc đã tạo nên một kho tàng văn hoá truyền thống phong phú, đa dạng, giàu bản sắc, một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của Hà Giang.

Trong suốt chiều dài hơn 130 năm xây dựng và phát triển, Hà Giang được biết đến là tỉnh miền núi khó khăn nhất, nơi thoát khỏi chiến tranh

muộn nhất, nhưng vẫn kiên cường làm tấm giáp che chắn, bảo vệ, giữ vững chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng. Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức, vẫn là một tỉnh nghèo, nhưng những thành tựu về chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh là tiền đề vô cùng quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang tiếp tục vươn lên, thu hẹp khoảng cách phát triển với các tỉnh trong khu vực.

Tại lễ kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh, 60 năm ngày Bác Hồ lên thăm Hà Giang, 30 năm tái lập tỉnh, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: “Trải qua bao biến cố và thăng trầm lịch sử, đồng bào các dân tộc Hà Giang luôn giữ vững truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên. Tinh thần của người dân Hà Giang cũng là tinh thần của dân tộc Việt Nam”.

Cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Hà Giang luôn khắc ghi sâu sắc trong tim lời căn dặn của Bác Hồ cách đây 60 năm. Thực hiện lời dạy của Người, Hà Giang đã có những bước tiến thần kỳ trên con đường xây dựng cuộc sống mới.

Với niềm tự hào to lớn, tinh thần đoàn kết, thống nhất và quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Hà Giang sẽ tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch xây dựng và phát triển, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Hy vọng số Tạp chí chuyên đề sẽ phản ánh, phân tích, đánh giá một cách khách quan lợi thế, tiềm năng và giải pháp, cung cấp cho bạn đọc bức tranh sinh động nhất, chân thực nhất về tiềm năng và cơ hội đầu tư, đem đến cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư góc nhìn thực tế hơn để đồng hành cùng đảng bộ, nhân dân các dân tộc Hà Giang trên con đường hội nhập và phát triển.

Ban Biên tập!



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào và cán bộ Hà Giang tại sân kỳ đài (ngày 27/3/1961). Ảnh: Tư liệu

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đồng bào và cán bộ Hà Giang tại sân kỳ đài (ngày 27/3/1961)

Thưa đồng bào yêu quý!

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái hỏi thăm đồng bào và cán bộ các dân tộc, hỏi thăm bộ đội, công an và dân quân, hỏi thăm các phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Trong những năm kháng chiến, đồng bào tỉnh ta đã hăng hái phục vụ Tổ quốc. Gần 1300 đồng bào đã vào bộ đội và nhiều đồng bào đã vào đội du kích, đã đánh tan bọn tàn dân quốc dân Đảng ở Bắc Quang và quân nhảy dù Pháp ở Đồng Văn, đánh phi và Pháp ở Hoàng Su Phì. Đồng bào đã đóng góp hơn 27.500 tấn lương thực và 1 triệu 80 vạn ngày công trong các chiến dịch, nhất là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đảng và Chính phủ vui lòng khen ngợi những công trạng đó của đồng

bào tỉnh ta. Từ ngày hòa bình trở lại, đồng bào đã cố gắng và đã tiến bộ về nhiều mặt. Vài ví dụ:

Về kinh tế: Trước kia, đồng bào làm ăn riêng lẻ. Ngày nay đồng bào đã đoàn kết nhau lại, tổ chức những tổ đổi công và hợp tác xã để giúp đỡ lẫn nhau. Nhiều nơi trước kia nghèo túng, nay nhờ có hợp tác xã mà đủ ăn, đủ mặc như các xã Thông nguyên, Khuôn Lũng, Phìn Hồ và nhiều xã khác.

Về xã hội: Dưới chế độ thực dân phong kiến, phụ nữ bị áp bức, hành hạ, không có quyền ăn nói. Ngày nay, dưới chế độ dân chủ của ta, tỉnh ta có 400 phụ nữ tham gia chính quyền và sau này chắc có nhiều hơn nữa.

Về văn hóa: Trước kia, cả tỉnh ta chỉ có mấy lớp hương sư và một

trường tiểu học. Hiện nay, dưới sự quan tâm của Đảng và Chính Phủ, tỉnh ta đã có hơn 100 trường các cấp và 400 lớp vỡ lòng; có hơn 17.100 cháu đi học. Về y tế cũng có tiến bộ khá. Đó là những tiến bộ rất to lớn.

Bác có lời khen các cô giáo thầy giáo đã từ miền xuôi xung phong lên Hà Giang dạy văn hóa cho đồng bào, lại cố gắng học tiếng địa phương.

Trước kia bọn thực dân phong kiến nắm quyền làm chủ, chúng bắt đồng bào ta làm nô lệ. Ngày nay, chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là tất cả các đồng bào dân tộc đều là người chủ nước nhà. Cán bộ từ Trung ương đến khu đến tỉnh huyện và xã đều phải một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của nhân dân, chứ không phải là “quan cách mạng”.

Nhân dân đã làm chủ, thì phải làm gì để xứng đáng là người chủ tốt?

- Trước hết, tất cả các dân tộc, bất kỳ to hay là nhỏ, đều phải đoàn kết chặt chẽ thương yêu giúp đỡ nhau như anh em một nhà.

- Hai là, đồng bào phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để làm cho mọi người áo ấm cơm no. Muốn như vậy, thì đồng bào vùng thấp cũng như rẻo cao, phải tổ chức nhau lại thành tổ đổi công và hợp tác xã. Người đồng thì sức mạnh, sức mạnh thì sản xuất được nhiều hơn. Những nơi đã có tổ đổi công hợp tác xã thì phải ra sức củng cố nó cho thật tốt và thật vững chắc.

- Ba là, muốn sản xuất tốt thì đồng bào:

+ Phải cố gắng làm nhiều thủy lợi, để có đủ nước cho lúa và hoa màu.

+ Phải có nhiều phân bón, phân bón nhiều thì lúa và hoa màu mới tốt.

+ Phải cải tiến nông cụ, vì với những nông cụ cũ kỹ thì khó nhọc nhiều mà thu hoạch ít.

Đủ nước, nhiều phân, nông cụ cải tiến là ba điều chính. Còn những điều khác cần phải làm, cán bộ phải ra sức tuyên truyền và phổ biến cho đồng bào hiểu và làm để sản xuất cho tốt.

- Bốn là, cần phải phát triển chăn nuôi cho tốt. Trâu, bò, lợn là nguồn

lợi lớn lại là một nguồn phân cho ruộng nương.

- Năm là, việc khai thác lâm thổ sản trong ba năm qua mỗi năm đưa lại cho đồng bào một số tiền bằng 3.765 tấn thóc. Vậy cần phải chú ý hơn nữa bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng. Trồng cây ăn quả và cây làm thuốc.

- Sáu là, đồng bào phải chú ý vệ sinh. Để giữ gìn sức khỏe phải ăn sạch uống sạch, mặc sạch, ở sạch. Sức khỏe tốt thì lao động sản xuất mới tốt.

- Bảy là, đồng bào phải cố gắng xóa nạn mù chữ. Phải biết đọc, biết viết, thì làm ăn mới tiến bộ được.

- Tám là, đời sống của đồng bào rẻo cao còn nhiều khó khăn. Đồng bào các nơi khác, nhất là cán bộ từ khu đến huyện cần phải ra sức giúp đỡ đồng bào rẻo cao nhiều hơn nữa.

Các đồng chí bộ đội, công an vũ trang nhân dân và dân quân giữ gìn tốt trật tự trị an. Đó là ưu điểm mà Bác thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi các đồng chí. Nhưng các đồng chí chớ chủ quan khinh địch mà phải luôn luôn nâng cao cảnh giác; luôn luôn đoàn kết giúp đỡ nhân dân, dựa vào lực lượng nhân dân; luôn luôn có quyết tâm khắc phục khó khăn để làm tròn nhiệm vụ. Đồng thời phải học thêm chính trị, văn hóa và nghiệp vụ để tiến bộ mãi.

Bác khen ngợi các cháu thanh niên 6 tỉnh Việt Bắc xung phong đáp con

đường Hà Giang - Đồng Văn, mong các cháu thi đua hoàn thành cho thật tốt nhiệm vụ đó.

Tôi mong các phụ lão ra sức đôn đốc con cháu thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, xây dựng đời sống hạnh phúc cho mọi người và mọi dân tộc. Các cháu nhi đồng cần phải thi đua thực hiện 5 tốt. Tức là đoàn kết tốt, học hành tốt, lao động tốt, kỷ luật tốt, vệ sinh tốt.

Hiện nay tỉnh ta có hơn 2.000 đảng viên và có hơn 3.800 đoàn viên thanh niên lao động. Đó là một lực lượng khá to. Từ nay cần phải củng cố tốt các chi bộ và chi đoàn, phát triển thêm đảng và đoàn. Cán bộ Đảng viên và Đoàn viên phải đoàn kết chặt chẽ; phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân đặt lợi ích của nhân dân lên trên lợi ích riêng của mình; phải làm gương mẫu trong đoàn kết dân tộc, học tập và trong lao động sản xuất; phải chống quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô.

Đồng bào và cán bộ Đảng ta nhớ kỹ và làm đúng những điều trên đây, thế là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. ■

(Theo Tư liệu lịch sử)



Đồng bào nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang nghe Bác nói chuyện trong dịp Bác lên thăm Hà Giang năm 1961. Ảnh: Tư liệu



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại lễ kỷ niệm

Phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Lễ kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh Hà Giang

Kính thưa các đồng chí lão thành cách mạng!

Thưa các vị đại biểu khách quý,

Thưa đồng bào, đồng chí!

Hôm nay, tôi vui mừng và xúc động về dự Lễ kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh Hà Giang, 30 năm tái lập Tỉnh và 60 năm Bác Hồ về thăm Hà Giang. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi xin gửi lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe đến các đồng chí lão thành, toàn thể đồng bào, chiến sỹ các lực lượng vũ trang và cán bộ, đảng viên trong toàn Tỉnh. Chúc Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang giành nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Mảnh đất Hà Giang ta vốn từ thời Hùng Vương dựng nước đã là một trong 15 bộ của quốc gia Lạc Việt. Trải qua nhiều thời đại phong kiến điều chỉnh địa giới và đổi tên, đến năm 1891, tỉnh Hà Giang chính thức được thành lập, rồi sau đó 100 năm được tái lập trên cơ sở tách ra từ tỉnh Hà Tuyên cho đến nay. Trải qua bao biến cố và thăng trầm lịch sử, đồng bào các dân tộc Hà Giang luôn giữ vững truyền thống, cốt cách và tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên.

Tinh thần của người dân Hà Giang cũng là tinh thần của dân tộc Việt Nam. Đó là tinh thần vươn lên và không bao

giờ chịu khuất phục, như những cây chè Shan Tuyết cổ thụ kia, dưới là đất đá cằn cỗi, trên là giá rét tuyết phủ, vẫn trường tồn theo năm tháng.

Hà Giang là tỉnh có vị thế chiến lược đặc biệt, là nơi biên cương địa đầu của tổ quốc. Núi sông hùng vĩ liên một dải, lịch sử Hà Giang là một chương sử đậm nét oai hùng của dân tộc Việt Nam. “*Mỗi trang sử đất này đều nặng máu cha ông*” - như Nhà thơ Chế Lan Viên đã viết.

Những cây chè Shan Tuyết cổ thụ kia đã sống hơn 130 năm qua, đã chứng kiến toàn bộ sự thăng trầm, khói lửa và gan dạ của nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang. Hôm nay, chúng ta rất vui mừng chứng kiến sự phát

triển và đổi thay của Hà Giang, nhất là kể từ khi tái lập tỉnh 30 năm trước. Cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc Hà Giang đã kiên cường đấu tranh giải phóng dân tộc, thoát khỏi ách đô hộ của thực dân, chống lại các thế lực ngoại xâm. Không chỉ có nhân tài, đồng bào các dân tộc Hà Giang còn phải chiến đấu với sự khắc nghiệt của thiên tai, song như Bác Hồ đã từng dạy, “khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Không có trái ngọt nào mà không phải ươm trồng, không có thành quả nào mà không phải nỗ lực, phấn đấu, hy sinh. Lịch sử 130 năm tỉnh Hà Giang đã tô vẽ thêm tinh thần yêu nước nồng nàn, sự đoàn kết gắn bó keo sơn, kiên cường, dũng cảm, sáng tạo, đó là minh chứng cho ý chí sắt đá của những người con sống nghìn đời trên Cao nguyên đá Hà Giang (Đồng Văn) - một kiến tạo địa chất đặc biệt của đất mẹ.

Những ai chưa đến Hà Giang sẽ không hiểu hết được những khó khăn, vất vả, bất lợi trong phát triển kinh tế của vùng đất này. Tình trạng chia cắt về địa hình phức tạp, điều kiện đi lại và giao thương khó khăn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nghèo nàn, nhiều dân tộc thiểu số sinh sống với trình độ dân trí khác nhau mới chỉ là một phần khó khăn. Với tinh thần “khó khăn gấp đôi phải cố gắng gấp ba”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Hà Giang đã phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động, sáng tạo, vượt khó đi lên và đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế và xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Dù nền tảng và động lực tăng trưởng kinh tế chưa mạnh nhưng kinh tế tỉnh Hà Giang vẫn tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năng suất lao động tăng lên, hiệu quả sản xuất cải thiện, việc làm chính thức được mở ra ngày càng nhiều, thu nhập của người dân ngày càng cao, các nền tảng của kinh tế thị trường được định



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm gian trưng bày hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hà Giang. Ảnh: Minh Đức/TTXVN

hình ngày càng rõ nét, đúng với định hướng XHCN.

Cùng với kinh tế, đời sống văn hóa, tinh thần của người dân đạt được nhiều tiến bộ; nhiều hủ tục được bài trừ; giáo dục, y tế và chính sách phúc lợi cho nhân dân được tăng cường, góp phần vào công tác giảm nghèo bền vững. Đó không chỉ là giảm nghèo về thu nhập mà còn là giảm nghèo về tri thức, văn hóa tinh thần. Đặc biệt, trong bối cảnh tác động của COVID-19 vừa qua, đảng bộ chính quyền đã thực hiện tốt quan điểm “không để ai bị bỏ lại phía sau của sự phát triển”, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia được giữ vững; hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được xây dựng và củng cố vững mạnh.

Một lần nữa, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi ghi nhận, biểu dương và chúc mừng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang qua các thế hệ với những thành quả ý nghĩa đã đạt được. Tôi tin tưởng trong những năm tới, kế thừa và phát huy những thành quả đó, Hà Giang sẽ tiếp tục đạt được những thành quả lớn

hơn nữa, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển chung của đất nước.

Thưa đồng bào, đồng chí!

Cách đây 60 năm, trong chuyến thăm 2 ngày đến Hà Giang, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Trước hết, tất cả các dân tộc, bất kỳ to hay là nhỏ đều phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em một nhà”, “Đồng bào phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để làm cho mọi người áo ấm, cơm no”. Lời dặn đó đã thấm nhuần trong tư tưởng không chỉ với các bậc lãnh đạo tiền bối của tỉnh Hà Giang lúc bấy giờ mà tôi nhận thấy còn thể hiện qua nhận thức và hành động của các thế hệ lãnh đạo thời nay.

Mục tiêu phát triển mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII đặt ra rất ý nghĩa. Đó là xây dựng Hà Giang trở thành tỉnh phát triển về du lịch, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp đặc trưng hàng hóa; đến năm 2030 là tỉnh có kinh tế - xã hội phát triển khá trong khu vực trung du miền núi phía Bắc; đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế - xã hội trung bình khá của cả nước. Bối cảnh trong thời gian tới sẽ có nhiều khó khăn và thách thức nhưng



Các đại biểu tham dự Lễ dâng hoa tại tượng đài Bác Hồ trong khuôn viên Tỉnh ủy

thời cơ cũng rất nhiều. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi đề nghị:

Trước hết, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân và trong các dân tộc anh em; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân; nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các cơ quan ngang tầm nhiệm vụ; nâng cấp trình độ chuyên môn và tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ; tích cực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Muốn có được một nền kinh tế phát triển thì trước hết năng lực của đội ngũ cán bộ công chức phải nâng lên.

Hai là, đối với một tỉnh có điều kiện đặc thù như Hà Giang thì chính sách xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng. Theo đó, tỉnh cần phải có những chính

sách an sinh, thực hiện chính sách giảm nghèo, tăng cường đầu tư cho giáo dục, chăm sóc y tế, cung cấp phúc lợi cho người dân thật tốt. Các nguyên tắc cung cấp phúc lợi của Hà Giang không giống như các tỉnh/thành phát triển như TPHCM, Hà Nội, Vĩnh Phúc hay Đồng Nai.

Thay vào đó, cần thiết kế những chính sách đặc thù, vừa mang tính trợ cấp, vừa hỗ trợ, vừa nâng đỡ, thúc đẩy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên của người dân, nhưng Nhà nước sẽ không bỏ rơi người yếu thế. Trong các trụ cột của chính sách xã hội, cần tập trung vào chính sách giáo dục, xem đây là chìa khóa giải quyết nhiều điểm nghẽn phát triển khác.

Chính quyền và ngành giáo dục phải ra sức làm thay đổi căn bản trong chất lượng giáo dục, chú trọng việc xây dựng đội ngũ nhà giáo có tri thức và có tấm lòng. Giáo dục sẽ là đầu tàu

kéo kinh tế và xã hội tăng tốc ổn định. Giáo dục là mũi tiến công chủ lực để thay đổi Hà Giang, giúp người dân tiếp cận tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, nâng cao năng lực tự học hỏi, phát huy hiệu quả nhất tinh thần tự lực, tự cường. Nguyễn Trãi đã từng dạy chúng ta rằng: “Nên thầy nên thợ bởi có học; No ăn no mặc bởi hay làm” (Quốc âm thi tập).

Ba là, tiếp tục tìm kiếm mô hình và động lực tăng trưởng kinh tế mới trên cơ sở phát huy các tiềm năng và lợi thế riêng có; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; huy động các nguồn lực đầu tư của tư nhân dưới sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ ngành trung ương; phát huy vai trò, sự lan toả và hiệu quả của các dự án đầu tư công. Ưu tiên nguồn ngân sách hạn chế được hỗ trợ của trung ương cho đầu tư cơ sở hạ tầng lõi; lựa chọn hỗ trợ đầu tư

có trọng tâm đối với một số ngành có lợi thế, nhất là du lịch, một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng và được liên kết với chế biến sâu tại chỗ nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Triển khai thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Phần đầu “sống trên đá, thoát nghèo trên đá và tiến tới làm giàu trên đá”.

Bốn là, đảm bảo quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh biên giới, an ninh phi truyền thống, an ninh chính trị nội bộ. Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục duy trì, phát triển quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Năm là, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường. Xây dựng mỗi dự án, mỗi chính sách kinh tế phải đánh giá một cách nghiêm túc tác động tới môi trường, môi sinh. Giữ rừng và trồng rừng, tham gia chương trình trồng 1 tỷ cây xanh mà Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ trước đã phát động.

Nghiên cứu và đưa vào trồng những loại cây thích ứng với sự biến đổi của thời tiết, khí hậu. Thay đổi thói quen tiêu dùng, chuyển từ đồ nhựa dùng 1 lần sang các loại vật liệu thân thiện với môi trường, tiến tới nói không với bao bì dùng 1 lần gây ô nhiễm. Chúng ta phải làm điều này để con cháu nhiều đời sau có đất để ở, có nước để uống, có cá để ăn.



Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm gian hàng trưng bày các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.
Ảnh: Minh Đức/TTXVN

Cuối cùng, tôi muốn nêu với lãnh đạo và nhân dân Hà Giang, vùng phen dậu nơi biên cương của Tổ quốc vài điều về việc bảo tồn và phát huy những giá trị và chuẩn mực văn hoá của các dân tộc tỉnh nhà. Hà Giang là một tỉnh đa dạng về văn hoá. Bản sắc văn hoá của các dân tộc Hà Giang là nguồn gen quý cho bản đồ gen văn hoá đa sắc màu của Việt Nam.

Đây cũng là một lợi thế cạnh tranh trong phát triển du lịch của Hà Giang và của nước ta. Nhiều người nước ngoài gặp tôi họ đã say sưa kể về những trải nghiệm thú vị, tuyệt vời khi đến Việt Nam mà đặc biệt là Hà Giang. Văn hoá vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển và cũng là nguồn lực để phát triển. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc vừa qua rằng: “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, nói lên bản sắc của dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn”.

Thật vậy, chúng ta tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc. Nếu một dân tộc không giữ được những gì đặc sắc văn hóa của mình, coi như dân tộc ấy đã bị cuốn đi trong toàn cầu hóa và kinh tế thị trường, “hợp lưu” vào dòng chảy văn hóa khác, và có thể

bị lãng quên. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống cách mạng, lịch sử 130 năm thành lập, tinh thần đoàn kết, yêu nước và cần cù, vượt khó đi lên, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang sẽ giành được nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc và hùng cường.

Hãy yêu và bảo vệ: Để cao nguyên đá hùng vĩ của Hà Giang mãi là biểu tượng cho lòng quả cảm và sự kiên cường của chúng ta! Để dòng sông Nho Quế hiền hoà chảy và mang theo sự hoà hảo! Để hoa đào, hoa mận đơm hoa kết trái! Để lá cờ đỏ sao vàng 5 cánh kiêu hãnh tung bay trên cột cờ Lũng Cú và trên mọi vùng đất, vùng trời, vùng biển của chúng ta!

Thưa đồng bào, đồng chí.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, xin chúc các quý vị đại biểu, đồng bào, đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công. Chúc Hà Giang phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch! Chúc Hà Giang luôn là điểm đến hấp dẫn của du khách gần xa!

Xin trân trọng cảm ơn!

Vượt gian khó, vững niềm tin thắng lợi

Bí thư Tỉnh ủy Đặng Quốc Khánh

Ủy viên T.Ư Đảng, Trưởng đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang

Năm 2021 là năm tỉnh Hà Giang có nhiều sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh, 30 năm tái lập tỉnh, 60 năm Bác Hồ lên thăm Hà Giang; bầu cử ĐBQH khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025...



Đồng chí Đặng Quốc Khánh - Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ tư với biến chủng mới lây lan rất nhanh, khó kiểm soát đã tác động tiêu cực đến nhiều ngành, lĩnh vực, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, sinh kế và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng, đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, toàn tỉnh đã nỗ lực, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoàn thành nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; trong đó đạt và vượt 11/17 chỉ tiêu nghị quyết, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trưởng trên 5%, thu ngân sách nhà nước đạt mục tiêu nghị quyết và vượt 44,6% chỉ tiêu Trung ương giao, 15/17 chỉ tiêu nghị quyết giữ ổn định và tăng so với năm 2020, thực hiện thắng lợi "mục tiêu kép" vừa phòng chống, khống chế dịch bệnh Covid-19 hiệu quả, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực, tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong nhân dân.

Ngay từ đầu năm, các ngành, các cấp đã đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII được cụ thể hóa bằng hàng loạt nghị quyết, chương trình, kế hoạch sát với tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Qua đó, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển khá toàn diện. Sản xuất nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị được triển khai tích cực; tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 177.078 ha; tổng sản lượng lương thực cả năm đạt

421.499 tấn, tăng 1,667% so với năm 2020. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 7.288,6 tỷ đồng, tăng 17,18% so với năm 2020; trong đó tăng cao nhất là công nghiệp chế biến với mức tăng 31,32%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa của tỉnh đạt 9.735,3 tỷ đồng, tăng 9,13% so với năm 2020.

Đặc biệt, công tác quy hoạch và quản lý đô thị được chú trọng và có nhiều đổi mới cả về phương pháp và biện pháp thực hiện, nhất là về Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành phê duyệt nhiệm vụ, dự toán 9 đồ án quy hoạch phân khu theo Quy hoạch chung đô thị Hà Giang; 11/11 huyện, thành phố đã có đồ án quy hoạch chung xây dựng.

Chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch gắn với công khai quy hoạch, sắp xếp, bố trí dân cư hợp lý ở các huyện, thành phố, tạo quỹ đất sạch, thành lập Ban thu hút đầu tư của tỉnh để thu hút các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điển hình giải quyết nhanh các thủ tục hành chính đã tạo điều kiện cho các dự án đầu tư triển khai trên địa bàn. Công tác chỉnh trang đô thị tại thành phố Hà Giang, các thị trấn cấp huyện được quan tâm thực hiện hiệu quả, hạ tầng đô thị được nâng cấp đồng bộ, xây dựng đô thị văn minh.

Cùng với đó, các chương trình lớn của tỉnh được các cấp, các ngành tích cực triển khai hiệu quả, cụ thể như: Chương trình xây dựng Nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, theo phương châm phải thực chất, xuất phát từ lợi ích của người dân; đến nay, tổng số tiêu chí toàn tỉnh đạt 2.455 tiêu chí (tăng 96 tiêu chí), 8 xã đăng ký đạt

chuẩn năm 2021, đạt 118/152 tiêu chí (dự kiến đến hết năm 2021, có 3/8 xã hoàn thành Nông thôn mới).

Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho cựu chiến binh nghèo, gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở trong năm 2021, đã tiếp nhận 63.508 triệu đồng từ các đơn vị, cá nhân; hoàn thành làm nhà ở cho 1.395 hộ, nâng tổng số nhà đã hoàn thành trong Chương trình lên 5.131 nhà với tổng kinh phí hỗ trợ trên 305 tỷ đồng.

Nghị quyết về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 đã tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp, người dân đồng thuận cao thực hiện cải tạo được 2.616 vườn tạp, tổng diện tích gần 290 ha. Chương trình chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả, ban hành Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tỉnh đã phối hợp với Tập đoàn FPT thành lập 7 tổ công tác chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho lãnh đạo 3 cấp tỉnh, huyện, xã tại 233 điểm cầu với 4.431 người tham gia; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử; chỉ đạo tổ chức chương trình truyền thông giới thiệu văn hóa các dân tộc gắn với ruộng bậc thang Hoàng Su Phì và công chiếu Lễ hội hoa Tam giác mạch bằng hình thức truyền hình trực tuyến trên mạng internet gắn với giao dịch thương mại điện tử tiêu thụ các sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh...

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo an toàn, linh hoạt với dịch bệnh Covid-19. Chất lượng giáo dục, đào tạo, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, nhất là hệ thống các trường học bán trú; đa dạng hóa hình thức dạy và học trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh

Covid-19; thành lập Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT tại 4/8 huyện; tích cực phối hợp với Đại học Thái Nguyên và các bộ, ngành có liên quan để thành lập phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang.

Mạng lưới y tế thường xuyên được củng cố, chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên; phối hợp tốt với các bệnh viện tuyến Trung ương để chẩn đoán và điều trị các ca bệnh nặng, hạn chế ca bệnh tử vong; kịp thời thăm hỏi, động viên những cán bộ y tế và các lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng. Thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; tăng cường liên kết, hợp tác, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Hà Giang.

Năm 2021 khép lại với bao cảm xúc đan xen nhưng tràn đầy niềm tin tưởng, sự lạc quan về những gì chúng ta đã làm, đang làm và sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2022. Đây là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn tỉnh có nhiều thuận lợi, nhưng cũng sẽ gặp không ít khó khăn, vì vậy, BCH Đảng bộ tỉnh xác định chỉ đạo: Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi,

xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, cùng với tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án, công trình trọng điểm; nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền biên giới quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Một mùa Xuân mới đang về trên khắp nẻo biên cương của Tổ quốc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Hà Giang đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chào đón Tết cổ truyền Nhâm Dần 2022 với thế và lực mới.

Thay mặt BCH Đảng bộ tỉnh, tôi xin chúc đồng bào các dân tộc Hà Giang năm mới đoàn kết, thống nhất, vững niềm tin thắng lợi, thực hiện thành công phát triển kinh tế - xã hội theo Tám lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người lên thăm Hà Giang và chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam "Sống trên đá, thoát nghèo trên đá và tiến tới làm giàu trên đá", xây dựng Hà Giang giàu mạnh. ■



HÀ GIANG

Vững vàng nơi tuyến đầu Tổ quốc

Phó Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Sơn

Chủ tịch UBND tỉnh

Kỷ niệm 130 thành lập tỉnh, 60 năm Bác Hồ lên thăm Hà Giang, 30 năm tái lập tỉnh. Nói 130 năm là theo tài liệu chính thống, tính từ lúc có danh, có phận. Thực ra mảnh đất miền biên viễn này đã tồn tại hàng ngàn năm lịch sử.

Kỷ niệm là dịp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn toàn tỉnh phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực,

tự cường, vượt khó đi lên, chung sức, đồng lòng vì một Hà Giang phát triển.

Năm 2021, năm chúng ta ghi nhận nguồn lực đầu tư cho phát triển được huy động hiệu quả. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 12.010 tỷ đồng, tăng 3,9%; tổng dư nợ tín dụng ước đạt 25.863 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2020; công tác thu - chi ngân sách được điều hành linh hoạt. Hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì, phát triển, thích ứng an toàn trong điều kiện chống dịch.

Tăng trưởng kinh tế cả năm đạt mức khá 5,06%; sản xuất nông nghiệp diễn ra thuận lợi, tổng sản lượng lương thực tăng trên 6.888 tấn so với năm 2020; giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác đạt 53,05 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng ấn tượng, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) ước đạt 7.288 tỷ đồng, tăng 17,18% so với năm 2020. Năm 2021, thu hút được 20 dự án

đầu tư với số vốn đăng ký trên 3.409 tỷ đồng. Chúng ta đã khởi công dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái núi Mỏ Neo; khánh thành Nhà máy Dược phẩm Bông Sen Vàng và Nhà máy gạch Tuynel Tân Bắc.

Kết cấu hạ tầng từng bước hoàn thiện, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông. Tỉnh đã và đang tích cực làm việc với các Bộ, ngành T.Ư để xúc tiến đầu tư tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Lào Cai và tuyến kết nối cao tốc Phú Thọ - Tuyên Quang với Hà Giang; đầu tư cải tạo, sửa chữa và nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường ra cửa khẩu, đường huyện, các tuyến đường đến trung tâm xã.

Công tác an sinh, xã hội đảm bảo. Hoàn thành xây dựng 5.131 nhà ở cho cựu chiến binh nghèo, gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở, vượt mục tiêu đề ra 131 căn nhà; đời sống người dân được chăm lo, đặc biệt là gia đình chính sách, người nghèo, công nhân đi lao động từ các tỉnh khác gặp khó khăn do dịch Covid-19 trở về địa phương; chương trình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững có trên 2.000 hộ đăng ký, vượt kế hoạch đề ra.

Chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số được triển khai với giải pháp căn cơ, chiến lược, lâu dài. Thành lập Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT tại huyện Bắc Mê, Đồng Văn, Xín Mần và Hoàng Su Phì. Việc thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tỉnh Hà Giang đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho chủ trương. Quỹ Khuyến học - Khuyến tài triển khai thực hiện hiệu quả.

Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hỗ trợ tích cực cho các lĩnh vực, đặc biệt là công tác tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh, quảng bá du lịch, chuyển đổi số cho doanh nghiệp... từng bước trở thành giải pháp phát triển hiệu quả, bền vững, lâu dài.



Đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

Cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính triển khai tích cực; các chỉ số PAPI, ParIndex, ICT Index, SIPAS tăng đáng kể so với năm trước. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc tồn đọng, kéo dài.

QP - AN đảm bảo; trật tự, an toàn xã hội giữ vững; công tác đối ngoại có nhiều đổi mới. Hình ảnh của Hà Giang được xây dựng, quảng bá tích cực, ngày càng gần gũi, năng động, để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp trong lòng nhân dân cả nước và trên thế giới. Thông qua các hoạt động, sự kiện nổi bật, ý nghĩa: Tổ chức 3 đoàn cán bộ y tế chi viện cho miền Nam chống dịch; chủ động đón và hỗ trợ ổn định cuộc sống người lao động trở về quê hương từ vùng dịch; công chiếu các sự kiện của tỉnh trên nền tảng số (lễ hội Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, lễ hội hoa Tam giác mạch... Chủ trì tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả đạt được năm 2021 là thành quả của sự đồng lòng, quyết tâm

của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh; tô thắm thêm bức tranh Hà Giang sau 130 năm thành lập tỉnh; củng cố niềm tin, niềm tự hào và tạo động lực mạnh mẽ cho tỉnh Hà Giang tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

Với những kinh nghiệm quý báu trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, khả năng thích ứng an toàn và linh hoạt với dịch bệnh được nâng cao; Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt; Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai...

Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh ta tiếp tục đoàn kết, thống nhất, tự lực, tự cường, chung tay vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng tốt thời cơ, lợi thế để phát triển; thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển KT - XH 5 năm 2021-2025; quyết tâm giành nhiều thắng lợi mới, to lớn hơn, xây dựng quê hương Hà Giang ngày càng giàu đẹp - vững vàng nơi tuyến đầu Tổ quốc. ■



Để Thành phố xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của tỉnh

Hầu Minh Lợi

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy TP Hà Giang

Bằng sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, tình hình KT-XH có bước phát triển ổn định, QP-AN được giữ vững, công tác an sinh xã hội được đảm bảo...

Đặc biệt thành phố Hà Giang đang hướng đến xây dựng một thành phố hiện đại sáng - xanh - sạch - đẹp và “đáng sống” bằng việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21.9.2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Giang về xã hội hóa (XHH) xây dựng, chỉnh trang đô thị giai đoạn 2020 - 2025 (Nghị quyết 02). Đây được xem là nghị quyết mang tính đột phá, được nhân dân rất đồng tình hưởng ứng.

Với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh, là nơi kết nối các trung tâm du lịch lớn của tỉnh, cần phải xây dựng thành phố theo hướng hiện đại, sáng - xanh - sạch - đẹp, cụ thể là công tác chỉnh trang đô thị là nhiệm vụ quan trọng, trên tinh thần XHH, phát huy nội lực trong nhân dân.

Với mục đích, ý nghĩa đó, Ban thường vụ Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 02 về XHH xây dựng, chỉnh



trang đô thị thành phố Hà Giang, giai đoạn 2020 - 2025, nhằm cụ thể hóa 7 nhiệm vụ trọng tâm; 3 đột phá mà Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố đã xác định; với mục tiêu huy động xã hội hóa xây dựng, chỉnh trang đô thị phải được tiến hành khẩn trương, có sự tham gia hưởng ứng của tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân thành phố, góp phần thay đổi diện mạo, mỹ quan đô thị.

Phấn đấu từ năm 2020 - 2025, thành phố sẽ triển khai hoàn thành 100% các tổ dân phố 50% số thôn lắp đặt camera an ninh; 100% hệ thống vỉa hè được xã hội hóa lát đá hoặc lát gạch bê tông; 100% các tuyến đường ngõ, xóm, khu dân cư trên địa bàn các xã, phường được đổ bê tông hoặc thảm nhựa; 100% tuyến đường ngõ, xóm, khu dân cư có điện chiếu sáng; 100% các xã, phường, hằng quý tổ

chức khơi thông cống rãnh thoát nước; 100% ngõ, xóm, khu dân cư thực hiện tự quản vệ sinh môi trường hiệu quả...

Tổng kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết cho cả giai đoạn là 197.228 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước đầu tư 139.396 triệu đồng, nguồn XHH 57.597 triệu đồng. Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bằng các giải pháp đồng bộ và bước đầu đạt được những kết quả rất tích cực, diện mạo đô thị thành phố Hà Giang đã có nhiều đổi thay, Nghị quyết đã đi vào cuộc sống, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình cao và tích cực hưởng ứng tham gia.

Để đưa Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định XHH chỉnh trang đô thị là nhiệm vụ thường xuyên để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả; đưa công tác XHH chỉnh trang đô thị vào chỉ tiêu thi đua hàng năm; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho người dân trong thực hiện nghị quyết; nâng cao công tác quản lý nhà nước về đô thị; xây dựng cơ chế thực hiện XHH thu hút vốn đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị.

Đồng thời quy định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, dịch vụ, vệ sinh môi trường; thực hiện sửa chữa khuôn viên cơ quan, gia đình, tự giác tháo dỡ mái che, biển hiệu, biển quảng cáo không đúng quy định; tham gia hiến đất, đóng góp kinh phí, ngày công thực hiện chỉnh trang đô thị. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh, mức độ hài lòng của người

dân và doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết.

Sau hơn một năm triển khai thực hiện, đến nay thành phố đã đầu tư trên 85 tỷ 152 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước 55 tỷ 610 triệu đồng, nhân dân đóng góp 29 tỷ 542 triệu đồng. Đã lắp đặt 592 bộ camera an ninh trên địa bàn 8/8 xã, phường. Hoàn thành lát gạch, đá vỉa hè được 18 tuyến đường, với tổng diện tích 18.541/21.700 mét vuông. Hiện đã có 17 tuyến đường ngõ, xóm khu dân được trải nhựa Át-phan; hoàn thành cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường bê tông đã bị hư hỏng, xuống cấp và làm mới tại 56 tuyến đường phố, ngõ, xóm, thôn với tổng chiều dài 11,64 km.

Ngoài ra, các xã, phường cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch, tiến hành huy động các nguồn lực xã hội hóa, phát động phong trào nâng cấp, cải tạo, khơi thông hệ thống rãnh thoát nước, trang trí, trang hoàng đô thị; vận động nhân dân tự nguyện tháo dỡ các công trình xây dựng sai phạm, duy trì vệ sinh môi trường; xây dựng kê chống sạt lở; nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn, thiết chế văn hóa...

Trong thời gian tới, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác xã hội hóa chỉnh trang đô thị; phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và vai trò giám sát của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, đô thị, đất đai; sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư của thành phố để đầu tư thi công hạ tầng; đẩy mạnh xã hội hóa công tác xây dựng, chỉnh trang đô thị thành phố Hà Giang để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng thành phố Hà Giang hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II vào năm 2025... ■

Phác thảo miền đất nơi cực Bắc

Minh Hà (t/h)

Hà Giang là tỉnh vùng cao biên giới nằm ở cực Bắc của Việt Nam. Phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai, phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Bắc giáp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa với đường biên giới dài 277,556km.

Tỉnh Hà Giang có 10 huyện và 01 thành phố với 195 xã, phường, thị trấn, với tổng diện tích tự nhiên trên 7.945 km², dân số trên 83 vạn người, có 22 dân tộc sinh sống, mật độ dân số trung bình 105 người/km²; cơ cấu dân số theo khu vực thành thị chiếm 15,02%, nông thôn vùng núi 84,98%.

Nằm trong khu vực địa bàn vùng núi cao phía bắc lãnh thổ Việt Nam, Hà Giang là một quần thể núi non hùng vĩ, địa hình hiểm trở, có độ cao trung bình từ 800 m đến 1.200 m so với mực nước biển. Về cơ bản, địa hình Hà Giang có thể phân thành 03 vùng chính.

1. Vùng cao phía Bắc còn gọi là Cao nguyên đá Đồng Văn, gồm các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc với 90% diện tích là núi đá vôi, ở đây có những dải núi đá tai mèo sắc nhọn, những khe núi sâu và hẹp, nhiều vách núi dựng đứng độ cao trung bình so với mặt nước biển tương đối lớn khoảng 1.150m, đỉnh cao nhất là 1.900m, thấp nhất là 275m.

2. Vùng cao phía Tây gồm các huyện Hoàng Su Phì, Xín Mần có độ cao từ 1.000m đến trên 2.000m nhiều sườn núi dốc, đèo cao, thung lũng, bị phân cắt mạnh, nhiều nếp gấp.



3. Vùng núi thấp bao gồm địa bàn các huyện, thành phố còn lại, kéo dài từ Bắc Mê, thành phố Hà Giang, qua Vị Xuyên đến Bắc Quang, Quang Bình. Khu vực này có những dải rừng già xen kẽ những thung lũng tương đối bằng phẳng nằm dọc theo sông, suối.

Đặc trưng khí hậu

Nằm trong vùng núi Việt Bắc-Hoàng Liên Sơn của Việt Nam, tỉnh Hà Giang thường đón những đợt không khí lạnh thổi từ đồng bằng và vùng Đông Bắc tới nên hầu như quanh năm tỉnh Hà Giang duy trì tình trạng thời tiết ẩm ướt, đặc biệt vùng núi cao thường gặp nhiều

kiểu thời tiết sương muối, mưa đá. Độ ẩm trung bình duy trì ở mức 80-87%. Nhiệt độ trung bình cả năm khoảng 21,6°C - 23,9°C. Mùa nóng nhiệt độ cao tuyệt đối có thể lên đến 40°C (tháng 6, 7); ngược lại mùa lạnh nhiệt độ thấp tuyệt đối là 0°C (tháng 1). Chế độ mưa ở Hà Giang khá phong phú. Toàn tỉnh đạt bình quân lượng mưa hàng năm khoảng 2.300 - 2.400 mm, còn lại mùa khô có khu vực lượng mưa dưới 25mm.

Diện tích, dân số

Tổng diện tích tự nhiên là 7.929,5 km², dân số 883.388 người, gồm 22 dân tộc, đông nhất là Dân tộc Mông

chiếm 32,87%, dân tộc Tày chiếm 23,2%, dân tộc Dao chiếm 15,1%, dân tộc Kinh chiếm 13,1%, Nùng chiếm 9,93%, Giáy chiếm 2,17%, Cờ Lao, La Chí chiếm 1,68%, và còn lại là các dân tộc Lô Lô, Pu Páo, Bô Y, Phù Lá, Pà Thẻn, Hoa Hán chiếm 1,05%, Sán Chay, Thái, Sán Dìu, Mường, các dân tộc còn lại.

Dân số Hà Giang phân bố không đều theo các huyện, mật độ trung bình theo niên giám thống kê 2021 là 120 người/km², tập trung đông cư dân nhất ở huyện Bắc Quang, Vị Xuyên (trên 100.000 người), các huyện vùng cao tỷ lệ dân cư tập trung ít hơn như huyện Quản Bạ, Bắc Mê (trên 50.000 người). Tỷ lệ dân số tự nhiên ước đạt 1,54%.

Thu nhập bình quân, tỷ lệ hộ nghèo

Về kinh tế: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2018 đạt 14.325 tỷ đồng tăng 6,7% so với năm 2017; Trong đó Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30,54% (năm 2017 là 30,86%); Công nghiệp và xây dựng chiếm 22,44% (năm 2017 là 22,48%); Thương mại và dịch vụ chiếm 47,02% (năm 2017 là 46,66%). Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2018 là 19,09 triệu đồng/người/ năm, tăng 17% so với năm 2017.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước đạt 1,49% (giảm 0,04% so với năm 2017); Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh tính đến 31/12/2018 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều: 56.083 hộ chiếm tỷ lệ 31,17%. Trong 7 huyện nghèo thuộc chương trình 30a, có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất chiếm 44,82%. Năm 2021 có 7.640 hộ thoát nghèo, đưa tổng số hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 34.848, chiếm tỷ lệ 18,54%.

Về lĩnh vực giáo dục

Con em đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa được học tập ở tất



cả các cấp học, bậc học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Số liệu năm 2021, toàn tỉnh Hà Giang có 835 trường và cơ sở giáo dục; duy trì 13 trường phổ thông dân tộc nội trú và 176 trường phổ thông dân tộc bán trú; trong đó có 207/626 trường đạt chuẩn Quốc gia (chiếm 33%), còn 419 trường chưa đạt chuẩn chiếm 67%.

Tỉnh đã triển khai thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với các học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, hiện đang hoàn thiện thủ tục 145 hồ sơ công trình khởi công mới thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên phần lớn học sinh phổ thông cơ sở sau khi học xong cấp 2 bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, đi làm nương, làm thuê bên Trung Quốc.

Về lĩnh vực y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình

Mặc dù được sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài nhưng cơ sở vật chất của ngành y tế tại tỉnh còn thiếu, nhiều trạm y tế đã xuống cấp, thiếu các thiết bị y tế, chưa đáp ứng được nhu cầu thăm, khám, chữa bệnh của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em người dân tộc nghèo tại các điểm vùng sâu, vùng xa.

Đến hết năm 2021 toàn tỉnh đã có 169/195 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 86,77%. Có 10,5 bác sỹ/vạn dân; Có 32,6 giường bệnh/vạn dân. 100% trạm y tế, phòng khám đa khoa có bác sỹ; tổng số đối tượng được tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,5%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) trên địa bàn tỉnh chiếm 22,3%, trong đó tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) là 33,8%, tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) 21,6%.

Tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm, uống đủ các loại vắc xin ước đạt 97%; Triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Thực hiện đảm bảo quyền lợi của trẻ em khi sinh ra được đăng ký khai sinh đạt trên 99%; Tỷ số giới tính khi sinh đạt 108 trẻ sơ sinh gái/100 trẻ sơ sinh trai.

Lĩnh vực về bình đẳng giới

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới được triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành với nhiều hình thức, nội dung đa dạng. Nhận thức về giới, bình đẳng giới đã có sự chuyển biến trong cộng đồng dân cư và các tầng lớp nhân dân;

Số lao động được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt trên 13.654 người, trong đó tỷ lệ nữ chiếm 43,5%; Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc



làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức khác, đạt trên 95,0%;

Tỷ lệ biết chữ của nam giới trong độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số đạt 96,43%; Tỷ lệ biết chữ của nữ giới trong độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số đạt 94,37%;

Lĩnh vực bảo trợ xã hội

Trên địa bàn toàn tỉnh có trên 21 nghìn đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng với tổng kinh phí chi trả bình quân 53 triệu đồng (gồm: trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng 917 đối tượng, người cao tuổi 7.525 đối tượng, người khuyết tật 9.270 đối tượng, người bị nhiễm HIV/AIDS là 34 đối tượng, người đơn thân nghèo nuôi con nhỏ 1.380 đối tượng, nhận chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng 2.093 đối tượng).

Tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc 109 đối tượng tại 02 cơ sở trợ giúp xã hội, với số kinh phí trung bình là 1,3 tỷ đồng (Trung tâm Công tác xã hội tỉnh đang chăm sóc, nuôi dưỡng 72 đối tượng gồm: người già cô đơn không nơi nương tựa 03 cụ, trẻ em mồ côi 56 đối tượng, người khuyết tật không nơi nương tựa 13; Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị cho 37 đối tượng tâm thần đặc biệt nặng).

Toàn tỉnh hiện có 2.105 người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí (trong đó,

số tâm thần phân liệt 892 người, rối loạn tâm thần khác 451 người, động kinh 743 người, trầm cảm 19 người); có khoảng 150 đối tượng tâm thần đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng, điều trị.

Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Mặc dù Nhà nước đã ưu tiên đầu tư cho Chương trình hỗ trợ trồng rừng kinh tế trên địa bàn của tỉnh nhưng nguồn kinh phí còn thấp, chưa thể đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quá trình trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; Tỷ lệ thành rừng chưa cao (nhất là đối với 4 huyện vùng Cao nguyên đá). Chất lượng rừng trồng thấp không mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực đối với người dân. Bên cạnh đó, việc lựa chọn loài cây cho một số rừng trồng chưa thật phù hợp với thổ nhưỡng và tiểu vùng khí hậu dẫn đến tình trạng rừng phát triển kém (điển hình như rừng keo tại huyện Bắc Mê và Yên Minh...)

Tỷ lệ che phủ rừng: hiện nay tổng diện tích đất có rừng trên địa bàn 448.874 ha, tương đương độ che phủ rừng đạt 55,5%, trong đó giao chỉ tiêu trồng rừng là 8.295 ha, mới thực hiện được 6124/8295 đạt 73,8% kế hoạch đề ra.

Các vấn đề về nước sinh hoạt

Theo thống kê trên địa bàn tỉnh chỉ có 58% dân số nông thôn được sử

dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 12% sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn Việt Nam. Nguồn nước cung cấp cho 4 huyện vùng cao chủ yếu là nguồn nước mưa và nước mặt từ các khe núi, ao hồ, sông suối chiếm 98,5%, bằng các loại hình cấp nước tự chảy: hồ treo, lu, bể, máng lán, khe nước... còn lại cấp từ các nguồn nước ngầm bằng các giếng đào, giếng khoan chiếm khoảng 1,5%.

Hiện nay vùng I thuộc 4 huyện vùng cao phía Bắc đặc biệt khan hiếm nước về mùa khô, các nguồn nước rất ít và khu dân cư, trình độ dân trí thấp, sống không tập trung, nên chỉ đạt 40 lít/người/ngày đêm. Vùng II khu vực núi đất phía Tây đạt mức 50 lít/người/ngày đêm. Vùng III các huyện vùng thấp khá thuận lợi về nước và thời tiết ổn định, dân cư sống khá tập trung đạt 50 lít/người/ngày đêm.

Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Hà Giang là tỉnh có dân số trẻ, lực lượng lao động chiếm trên 64% dân số, trong đó lực lượng thanh niên (từ 15 đến 35 tuổi) chiếm gần 30% dân số. Đây là nguồn lực quan trọng góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương (thực tế hiện nay chất lượng nguồn lao động Hà Giang còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm trên 40%). Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 14 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 01 trường cao đẳng; 02 trường trung cấp; 09 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; 01 trung tâm dạy nghề tự thực và 01 cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề.

Kết quả, trong lĩnh vực phi nông nghiệp có trên 70% lao động sau tốt nghiệp có việc làm; một số nghề như: dệt thổ cẩm, đan lát thủ công, chế biến chè, sản xuất và kinh doanh rượu, xây dựng, đạt tỷ lệ trên 80%...; đối với lĩnh vực nông nghiệp, trên 85% lao động sau khi học xong có nghề mới hoặc vẫn làm nghề cũ, nhưng đã biết áp dụng kiến thức, ứng dụng khoa học - kỹ thuật

vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh đưa năng suất, chất lượng, thu nhập tăng lên. Hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động đã góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo bền vững.

Thế mạnh của địa phương

Hà Giang đang tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm mà địa phương có thế mạnh như việc gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất nông nghiệp với xây dựng thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý gắn với quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm tiêu thụ trong nước, sau tính đến xuất khẩu như cam, mật ong; có chính sách phù hợp để phát triển và tiêu thụ nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực như cây chè, xây dựng thương hiệu chè và hợp tác với các đối tác quảng bá thương hiệu văn hóa chè Việt Nam và tham gia các chuỗi cung ứng tại các quốc gia là các thị trường xuất khẩu chính. Đẩy mạnh trồng và chế biến dược liệu.

Một trong những thế mạnh khác của Hà Giang chính là tài nguyên du lịch sinh thái. Trước hết phải kể đến thảm thực vật phong phú và đa dạng cùng nhiều chủng loại động vật quý hiếm, đây chính là nguồn lợi đáng kể đóng góp vào kinh tế địa phương đồng thời cũng là tiềm năng để xây dựng những khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Hà Giang được xếp vào hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên điển hình của hệ rừng núi đá Đông Bắc Việt Nam. Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, cổng Trời, núi đôi Quản Bạ, di tích nhà họ Vương, phố cổ Đồng Văn, Mã Pí Lèng, cột cờ Lũng cú, Hang Lũng Khúy... là những điểm du lịch hấp dẫn thu hút nhiều du khách, là tài nguyên vô giá cho phát triển các loại hình du lịch.

Mặt khác, tỉnh Hà Giang có thể kết hợp với các tỉnh trong khu vực, thúc đẩy hình thành tam giác phát triển du lịch quan trọng thành tam giác phát triển du lịch Hà Nội và các tỉnh Đồng bằng sông Hồng - Đông Bắc - Tây Bắc,

đây sẽ là một trong những liên kết du lịch đặc sắc của ngành du lịch Việt Nam, phát huy các giá trị về tài nguyên du lịch để xây dựng nên các sản phẩm du lịch tổng hợp, hấp dẫn với nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể quý báu: Hát Then, Nhảy lửa, lễ hội hoa tam giác mạch, lễ hội khèn Mông.

Khó khăn của tỉnh Hà Giang hiện nay

Địa hình chia cắt mạnh, hiểm trở gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, giao thông đi lại khó khăn; địa bàn tỉnh chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa, trình độ dân trí thấp, vẫn tồn tại các hủ tục lạc hậu; điều kiện tự nhiên, khí hậu khắc nghiệt, rét hại kéo dài, mùa mưa thường xảy ra lũ ống, lũ quét, thiếu đất sản xuất; các huyện vùng cao thiếu nước sạch sinh hoạt, sản xuất, đời sống của người dân vẫn ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh còn bất cập. Chất lượng nguồn nhân lực, trình độ dân trí chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nhiều hộ dân chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh, cơ sở vật chất và trang thiết bị tại các trạm y tế còn thiếu thốn và lạc hậu.

Kinh tế chưa phát triển bền vững, quy mô sản xuất kinh doanh còn nhỏ, năng lực cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế. Việc huy động nội lực, thu hút các nguồn lực trong nước và nước ngoài còn yếu, đời sống của một bộ phận người dân còn rất nhiều khó khăn.

Phần lớn các trường học còn thiếu phòng ở hoặc phòng học, phòng ở chưa đảm bảo diện tích tối thiểu, nhiều phòng còn tạm bợ, chủ yếu là nhà bán kiên cố hoặc nhà cấp 4 được xây dựng từ lâu, nay đã hư hỏng và xuống cấp, thiếu các điều kiện tối thiểu như giường ngủ, chăn màn...; thiếu công trình vệ sinh, nhà tắm, nước sạch; thiếu trang thiết bị nhà bếp, đồ dùng cá nhân phòng ăn cho học sinh bán trú; việc tổ chức được bữa ăn trưa cho trẻ mầm non còn gặp nhiều khó khăn so với mức trợ cấp và điều kiện thực tế.

Tại một số trường phổ thông dân tộc bán trú, học sinh ở bán trú còn quá nhỏ (từ 6 tuổi) việc chăm sóc các cháu gặp nhiều vấn đề; Hệ thống các trường, trung tâm đào tạo của tỉnh còn thiếu về cả số lượng và cơ sở vật chất, chưa tạo được sự liên thông và gắn kết cần thiết giữa đào tạo với nhu cầu thị trường lao động. Tỷ lệ huy động học sinh đã tốt nghiệp phổ thông cơ sở vào Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 64,34% trong đó các huyện vùng cao Hà Giang đạt trung bình 49,2%. ■



Ông Nguyễn Văn Dương, thôn Bản Bó, xã Yên Định chăm sóc vườn cây keo quy mô 20 ha của gia đình

Hà Giang hơn một thế kỷ nhìn lại

Trải qua 130 năm xây dựng và phát triển, mảnh đất địa đầu cực Bắc của Tổ quốc đã vượt qua muôn vàn khó khăn. Với sự đồng lòng, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã tạo nên “bức tranh” kinh tế ngày một tươi sáng.

Ngày 20/8/1891, tỉnh Hà Giang được thành lập; trải qua 130 năm, nhân dân các dân tộc Hà Giang đoàn kết, gắn bó, vượt qua gian khổ của chiến tranh, thiên nhiên khắc nghiệt để ngày một phát triển. Giai đoạn 1891-1930, người dân Hà Giang chịu sự khai thác và bóc lột của thực dân Pháp. Ngoài việc đặt Hà Giang vào chế độ quân quản, thực dân Pháp còn duy trì và củng cố quan hệ bóc lột phong kiến sẵn có.

Nhiều dân tộc trong tỉnh không có người biết chữ, tỷ lệ mù chữ chiếm trên 95% dân số. Nhiều tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan không được ngăn chặn và có chiều hướng phát triển. Đói rét, bệnh tật, cờ bạc, rượu chè và nạn nghiện hút cùng các hủ tục đã giết dần, giết mòn đồng bào các dân tộc Hà Giang. Hệ thống đường giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang được quan tâm đầu tư tới tận thôn bản giúp người dân đi lại thuận tiện.

Bước vào cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), nhất là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới ánh sáng cách mạng của Đảng, tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc Hà Giang được tiếp thêm sức mạnh. Ngày 25/12/1945, Đảng bộ tỉnh Hà Giang được thành lập, từng bước lãnh đạo nhân dân các dân tộc vượt qua mọi khó khăn, giải quyết tận



Thành phố Hà Giang ngày nay

gốc nạn thổ phỉ (1947-1962), ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975), góp phần vào đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Trong thời kỳ hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang thành tỉnh Hà Tuyên (1976-1991), nhân dân các dân tộc Hà Tuyên đoàn kết một lòng, đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và giành được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế. Năm 1979, tỉnh Hà Tuyên bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (1979-1989). Nhân dân vừa tham gia phục vụ và khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa đẩy mạnh sản xuất, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống. Vào thời kỳ đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1986-1991), Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hà Tuyên đoàn kết, sáng tạo, với nhiều giải pháp phát triển kinh tế; thực hành tiết kiệm trong tiêu dùng lương thực.

Tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tách tỉnh

Hà Tuyên thành 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Ngày 01/10/1991, tỉnh Hà Giang chính thức được tái thành lập. Đến nay, trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang đoàn kết, khắc phục khó khăn, chủ động, sáng tạo tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân, thay đổi cơ bản bộ mặt cơ sở vật chất, hạ tầng KT - XH của tỉnh. “Bức tranh” KT - XH có nhiều khởi sắc; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt khá, có nhiều giai đoạn tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

Hiện nay, sản xuất nông nghiệp của tỉnh được chú trọng phát triển toàn diện; phát triển mạnh các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân hàng năm đạt trên 5%. Tập trung đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, gắn sản xuất với thị trường; thực hiện chương trình thâm canh, tăng vụ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tiếp tục đưa các cây trồng có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, tăng diện tích gieo cấy từ 1 vụ lên 2 vụ; tăng cường đưa cán bộ khuyến nông

về cơ sở chuyển giao các tiến bộ KHKT cho người lao động.

Tinh triển khai chính sách trợ giá, trợ cước vận chuyển giống lúa lai, ngô lai, phân bón đến các xã. Tích cực thực hiện chính sách định canh định cư, khai hoang đất đai, cải tạo những diện tích hoang hóa để trồng trọt. Tổng diện tích cây hàng năm năm 2020 tăng lên 175.843 ha, tăng hơn 2 lần so với năm 1991.

Diện tích cây lâu năm năm 2020 đạt 37.849 ha, tăng lên 4,7 lần so với năm 1991; trong đó, diện tích cam, quýt năm 2020 đạt 8.887 ha, tăng 9,2 lần so với năm 1991; Diện tích chè năm 2020 đạt 20.353 ha, tăng 4,4 lần so với năm 1991. Tổng sản lượng lương thực năm 2020 đạt 41,1 vạn tấn, tăng 3,2 lần so với năm 1991. Lương thực bình quân đầu người năm 2020 đạt 470kg/người/năm, tăng 1,8 lần so với năm 1991.

Chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong nông nghiệp, thông qua nhiều hình thức hỗ trợ phát triển chăn nuôi như: Chương trình phát triển 30 nghìn con trâu, bò giai đoạn 2001-2005 đã giúp các hộ nghèo mua được 17.500 con trâu, bò; Đề án phát triển nửa triệu con đại gia súc hàng hóa giai đoạn 2018-2020; Nghị quyết 209 của HĐND tỉnh năm 2015 hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các hộ mua giống trâu, bò, xây dựng chuồng trại và nuôi ong. Tổng đàn gia súc năm 2020 đạt 101,6 vạn con, tăng 2,3 lần so với năm 1991.

Đặc biệt, tỉnh đã có chương trình hỗ trợ trồng cỏ làm thức ăn cho đàn gia súc cho các huyện vùng cao núi đá đầu những năm 2000 và đến nay đã trở thành chương trình sâu rộng, thiết thực, hiệu quả trên toàn tỉnh; tổng diện tích cỏ hiện có trên 23.400 ha. Ngành lâm nghiệp tích cực trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng, nâng độ che phủ rừng từ 26% năm 1991 lên 58% vào cuối năm 2020.

Sản xuất công nghiệp chuyển biến tích cực, mở rộng quy mô và phát triển

thêm nhiều ngành nghề sản xuất mới. Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm đạt trên 10%. Sản xuất công nghiệp phát triển theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, loại hình kinh doanh và thành phần kinh tế. Có nhiều cơ sở khai khoáng, tuyển quặng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến chè, chế biến nông lâm sản, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu đi vào hoạt động có hiệu quả.

Khai thác và phát huy tiềm năng về thủy điện, đến nay toàn tỉnh có 36 nhà máy thủy điện đang hoạt động, sản lượng điện đạt trên 2.659,5 triệu kwh/năm, hàng năm đóng góp gần 25% giá trị vào tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống được khơi dậy và khuyến khích phát triển, mở ra hướng phát triển mới, tạo đà phát triển thủ công nghiệp trong nông thôn, góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Hoạt động thương mại - dịch vụ chuyển đổi từ nền kinh tế tự cấp, tự túc sang nền kinh tế thị trường, tỉnh tập trung sắp xếp lại hệ thống thương nghiệp quốc doanh, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia, đáp ứng ngày một đầy đủ và thuận lợi cho nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Mở rộng và đầu tư nâng cấp mới hệ thống chợ, điểm bán lẻ về nông thôn, chợ biên giới và ở vùng sâu, vùng xa. Các cơ sở khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí phát triển; các khu du lịch, điểm du lịch đã và đang được xây dựng. Kinh tế cửa khẩu phát triển, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá không ngừng tăng về quy mô và chủng loại hàng hoá.

Năm 2010, Cao nguyên đá Đồng Văn trở thành công viên địa chất toàn cầu đầu tiên tại Việt Nam và thứ 2 ở Đông Nam Á; tỉnh tích cực tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước. Từ đó, lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến với Hà Giang năm 2020 ước đạt 1,5 triệu lượt khách, tăng hơn 8 lần so với năm 2010.

Giai đoạn 1998-2003, với chủ trương "Đại công trường xây dựng, Nhà nước và nhân dân cùng làm" về điện, đường, trường, trạm, toàn tỉnh hoàn thành một khối lượng xây dựng cơ bản to lớn, làm thay đổi diện mạo từ thành thị đến các thôn bản ở vùng sâu, vùng xa. Riêng giai đoạn 2000-2005, hoàn thành và đưa vào sử dụng 1.162 công trình với tổng vốn đầu tư 1.194,5 tỷ đồng.

Đến năm 2005, 100% số xã có nhà lớp học 2 tầng trở lên, 140 xã có trụ sở làm việc 2 tầng... Năm 2000, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm; cuối năm 2020, 100% số xã có đường nhựa, bê-tông đến trung tâm. Hệ thống các công trình thủy lợi đảm bảo tưới được cho toàn bộ 35.379 ha lúa 2 vụ trên địa bàn tỉnh.

Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho đồng bào vùng cao được đầu tư xây dựng, giải quyết nước ăn cho 6,5 vạn người ở các xã vùng cao. Tín dụng hàng năm đều tăng trưởng khá; tỉnh có nhiều biện pháp tạo nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu; tăng tỷ lệ huy động vào ngân sách Nhà nước. Năm 1991 thu ngân sách trên địa bàn đạt 2,5 tỷ đồng, đến năm 2020 đã tăng lên 2.500 tỷ đồng. Các thành phần kinh tế phát triển đa dạng, tích cực tham gia đầu tư phát triển, đến cuối năm 2020 có 2.152 doanh nghiệp, 722 HTX.

Để tiếp tục giữ vững thành quả phát triển kinh tế, tận dụng các cơ hội phát triển, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang tiếp tục đồng lòng triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển KT - XH; sáng tạo, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Hà Giang là tỉnh phát triển về du lịch, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp đặc trưng hàng hóa; đến năm 2030 là tỉnh có KT - XH phát triển khá trong khu vực Trung du miền núi phía Bắc; đến năm 2045 là tỉnh có KT - XH trung bình khá của cả nước. ■

Hà Giang

vùng văn hóa đặc sắc nâng cánh du lịch phát triển

Nguyễn Đỗ

Với tiềm năng về tài nguyên du lịch cả thiên nhiên và nhân văn phong phú, Hà Giang đang trở thành điểm đến hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước. Vậy, Hà Giang đang ở vị trí nào trong bản đồ du lịch quốc gia? Trả lời được câu hỏi này chính là cơ sở đánh giá đúng thực trạng để tìm ra giải pháp hoạt động trong tương lai cho du lịch và kinh tế du lịch Hà Giang.

Những năm qua Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Hà Giang đã hoàn chỉnh dự án quy hoạch, phát triển tổng thể về du lịch của Tỉnh, từng bước triển khai xây dựng các loại hình, mô hình, sản phẩm du lịch để đưa vào khai thác, chủ động phối kết hợp với các tỉnh lân cận phát triển du lịch liên vùng, xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống, làng văn hóa du lịch... và mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế với hai tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây - Trung

Quốc. Đồng thời hướng dẫn, tư vấn các doanh nghiệp và các nhà đầu tư xây dựng dự án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ quản lý nhà nước về du lịch trong và ngoài nước.

Khách du lịch trong nước và quốc tế đến Hà Giang với nhiều mục đích khác nhau: thăm thân, nghỉ dưỡng, tham quan, khám phá lịch sử, địa lý... nhìn chung lượng khách du lịch đến với Hà Giang năm sau cao hơn năm trước,

đây là tín hiệu đáng mừng song cũng đặt ra cho ngành du lịch những vấn đề nảy sinh cần giải quyết. Lượng khách du lịch nội địa và quốc tế đến với Hà Giang chủ yếu bằng đường bộ. Khách quốc tế đến từ các thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ trong đó khách đến từ thị trường Châu Á và Châu Âu chiếm đa số nhưng vẫn ở dạng nhỏ lẻ.

Lợi thế: Hà Giang đang sở hữu một tài nguyên du lịch thiên nhiên vô giá, đó là sự "nguyên sơ" của một vùng đất được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Hà Giang còn là một vùng đất có bản sắc văn hóa bản địa phong phú, đa dạng và độc đáo rất ít nơi có được. Đó là Cột cờ Lũng Cú, Làng cổ Lô Lô, Kiến trúc Nhà Vương, Cổng trời Quản Bạ, Phố cổ Đồng Văn, Chợ tình Khau Vai, Đèo Mã Pí Lèng, Vườn tượng Thạch Sơn Thần, Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, Bãi đá cổ Nấm



Dẫn... Đây là chưa kể hàng loạt núi non, hang động, sông hồ chưa thành sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, khai thác tài nguyên du lịch như thế nào cho hiệu quả lại là bài toán khó, đòi hỏi đảng bộ chính quyền và nhân dân các dân tộc Hà Giang phải trả lời.

Bất lợi: Lợi thế có được phát huy không khi đường xá xa xôi, hiểm trở, cơ sở hạ tầng du lịch còn quá giản đơn, con người làm du lịch chưa được đào tạo chuyên nghiệp? Có người đã nói: núi rất đẹp, đá rất đẹp, phong cảnh rất trữ tình, văn hóa rất đa dạng, nhưng lấy cái gì để ăn, để mặc mà ngắm và đưa du khách đến chiêm ngưỡng, tìm hiểu? Nếu đến chỉ để xem đá người ta chỉ đến một lần.

Thấp thoáng phía sau rừng đá xám kia là cả một miền văn hóa, nhiệm vụ của ngành Du lịch là phải giúp du khách chạm được vào giá trị tiềm ẩn

sâu trong rừng đá xám đỏ và tạo thành cảm xúc. Đó chính là cơ sở để phát triển du lịch bền vững, hấp dẫn, có thương hiệu, bên cạnh các hoạt động bảo tồn, tu tạo cảnh quan, các dịch vụ du lịch phải ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp.

So sánh: Hà Giang không có được những khu du lịch truyền thống và lâu đời như vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), bãi biển Đồ Sơn (Hải Phòng), Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Động Phong Nha (Quảng Bình) hay Tam Cốc, Bích Động (Ninh Bình), Sa Pa (Lào Cai), Mẫu Sơn (Lạng Sơn). Hà Giang không có cố đô, lăng tẩm như Huế, phố cổ như Hội An (Quảng Nam) không có di tích lịch sử như Pác Bó (Cao Bằng), Cánh đồng Mường Thanh (Điện Biên) ATK như Thái Nguyên, Tân Trào (Tuyên Quang)... Hà Giang không có các cửa khẩu lớn phục vụ nhu cầu du lịch mua sắm như Móng Cái (Quảng Ninh), Đồng Đăng (Lạng Sơn), Hà Khẩu (Lào Cai), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị)...

Chỉ so với các vùng tương đồng trong Khu Việt Bắc, tài nguyên du lịch của Hà Giang vẫn đang ở dạng tiềm năng và chưa có thị trường truyền thống. So với cả nước lại càng thấy rõ, nhiều tỉnh, thành với lợi thế vị trí địa lý, đường giao thông thuận lợi, có lịch sử phát triển, họ đã và đang khai thác và xây dựng được thị trường du lịch có thương hiệu.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mang bản chất và nội dung văn hóa rất sâu sắc dựa trên cơ sở, nền tảng văn hóa dân tộc - vùng miền. Hoạt động du lịch luôn đem đến cho du khách những sản phẩm chứa đựng các giá trị nhân văn đặc sắc, mang sắc thái bản địa. Tài nguyên có thể trời cho nhưng con người phải là trung tâm; Có một vùng trời, một vùng đất đẹp, nên thơ mà không có người vun đắp, tô điểm và phát triển, những vùng trời, vùng đất đẹp đó không bao giờ trở thành sản phẩm du lịch hoàn hảo.

Cũng phải nói thêm, giá trị của tài nguyên và sản phẩm du lịch được đánh giá bằng số lượng du khách đến với nó, phụ thuộc vào mức chi tiêu của du khách trong một chuyến đi và ảnh hưởng, tác động của hệ thống sản phẩm đó đến sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương, đất nước. Giá trị của sản phẩm du lịch được đánh giá bằng hai hình thức: lượng hóa được và không đo đếm được.

Giá trị lượng hóa được là doanh thu từ hoạt động du lịch, là sự hưởng lợi của cư dân qua hoạt động du lịch; Giá trị không đo đếm được là ấn tượng của du khách sau khi sử dụng các sản phẩm du lịch. Bản sắc văn hóa đa dân tộc nếu được coi trọng và bảo vệ sẽ phát huy thành điểm nhấn hấp dẫn du khách khi tới Hà Giang. Đó chính là việc làm thức dậy các di sản vật thể và phi vật thể độc đáo ở các miền đất của Hà Giang, cả vùng thấp, vùng cao núi đá và miền Tây núi đất.

Theo thống kê, lượng khách trong và ngoài nước đến Hà Giang tăng lên đáng kể, điều này có thể lý giải được là do "hiệu ứng" Cao nguyên đá Đồng Văn được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu. Cùng với đó, nắm bắt cơ hội phát triển du lịch - dịch vụ, nhiều tổ chức, cá nhân đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, nhà hàng, khách sạn, chú trọng chất lượng dịch vụ, nên đã từng bước đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Các hoạt động xúc tiến thương mại - du lịch được tổ chức ở khắp các địa phương thông qua việc tổ chức Hội chợ thương mại, hoạt động văn hoá, du lịch ở các huyện, thành. Hà Giang đã tiến hành quy hoạch chi tiết các điểm, cụm du lịch; xây dựng các điểm dừng chân đón khách ở Tam Sơn - Quản Bạ, Mã Pí Lèng - Mèo Vạc, Đèo Gió - Xín Mần; phối hợp với Tổng cục Du lịch tổ chức khảo sát tuyến điểm du lịch Tây - Đông Bắc trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội thảo về Cao nguyên đá Đồng Văn, Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì và triển khai các bước theo quy định để đề nghị

tổ chức UNESCO Việt Nam công nhận trở thành “Di sản thiên nhiên”...

Trong những năm vừa qua, tỉnh cùng các doanh nghiệp đã có nhiều nỗ lực trong việc đa dạng hoá sản phẩm du lịch, mở ra nhiều tour, tuyến mới, phát triển các điểm du lịch nhằm đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu đa dạng của du khách. Xây dựng các sản phẩm loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch tâm linh.... Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch của Hà Giang hiện nay vẫn chưa khai thác hết các tiềm năng sẵn có. Các sản phẩm mới bước đầu triển khai, các dịch vụ và hạ tầng vẫn chưa đồng bộ, do đó chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của khách du lịch nội địa cũng như quốc tế.

Một số công trình đã đưa vào sử dụng như: Trạm dừng chân trên đỉnh Mã Pí Lèng (Mèo Vạc), Cổng trời (Quản Bạ), Đèo gió (Xín Mần), Khu du lịch sinh thái Nậm An (Bắc Quang), Thạch Lâm Viên (TP Hà Giang)... Hiện Hà Giang vẫn tiếp tục mời gọi hoàn

thiện một số dự án đầu tư khác, như Dự án du lịch sinh thái hồ Quang Minh (Bắc Quang), Dự án phát triển du lịch lòng hồ Bắc Mê, Dự án xây dựng khu di tích lịch sử Đồng Văn, Dự án du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng Quảng Nguyên (Xín Mần)...

Hà Giang đã ký kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng và Bắc Kạn; ký kết hợp tác với các tỉnh có chung đường quốc lộ 2: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang; ký kết hợp tác phát triển du lịch lòng hồ Na Hang với Tuyên Quang và Bắc Kạn; ký kết hợp tác xây dựng thỏa thuận khung hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh khu vực Tây Bắc mở rộng; ký kết hợp tác phát triển du lịch vùng chiến khu Việt Bắc... Tuy nhiên, việc tiến hành ký kết các biên bản hợp tác với một số tỉnh lân cận và trong khu vực về phát triển du lịch mới triển khai nội dung hợp tác được một phần rất nhỏ, chưa khai thác hết thế mạnh của từng vùng.

Hà Giang đã ký kết các biên bản hợp tác phát triển du lịch với Cục Du

lich Châu Văn Sơn, Cục Du lịch tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. 3 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn cùng với Cục Du lịch Vân Nam ký kết hợp tác phát triển du lịch khai thác lòng hồ thủy điện Na Hang, tạo điều kiện phát triển tuyến du lịch nối giữa Việt Nam với Malipho, Châu Văn Sơn, Côn Minh tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Hiện nay Hà Giang chưa có thỏa thuận mở rộng hợp tác phát triển về du lịch với các nước khác trong khu vực. Đây là một trong những điểm yếu trong việc khai thác khách du lịch của Hà Giang.

Một số làng văn hoá du lịch cộng đồng được xây dựng và đi vào hoạt động tại các địa phương bước đầu mang lại hiệu quả, thu hút lượng lớn khách du lịch trong nước và ngoài nước đến tham quan, lưu trú. Khách đến tham quan và tiêu dùng dịch vụ của địa phương đã đem lại thu nhập dù còn ít ỏi nhưng cũng là nguồn động viên khích lệ ban đầu cho những người dân có tham gia hoạt động du lịch cộng đồng như: Thôn Tiến Thắng, Thôn



Khu tổ hợp Panorama ở Mã Pí Lèng

Tha, Bản Tuyền (thành phố Hà Giang), Thôn Lũng Táo (Vị Xuyên), Thôn Nậm An (Bắc Quang), Thôn My Bắc, Thôn Chì (Quang Bình), Làng Giang (Hoàng Su Phì), Nậm Dẩn (Xín Mần), Bản Lạn (Bắc Mê), Nậm Đăm (Quản Bạ), Thôn Bục Bản (Yên Minh), Thôn Lũng Cầm Trên, Lô Lô Chải (Đồng Văn), Sảng Pả A (Mèo Vạc)... Những nét văn hóa đặc sắc, độc đáo của vùng đất đa dân tộc như Lễ hội nhảy lửa của người Pà Thẻn; Lễ cấp sắc của người Dao; Tết của người La Chí, Chợ tình Khau Vai, cày trên nương đá; Lễ hội chơi trâu, đấu ngựa, chơi dê... gắn với các làng văn hóa du lịch cộng đồng khiến các làng đã trở thành sản phẩm du lịch khá đặc sắc, góp phần làm phong phú các sản phẩm du lịch của tỉnh.

Đến Hà Giang có thể bắt gặp du khách say sưa chụp ảnh trên những cánh đồng hoa tam giác mạch dưới chân Cột cờ Lũng Cú, hay ngạc nhiên ngắm nhìn kiến trúc độc đáo của Dinh nhà Vương. Cũng có thể bắt gặp du khách choáng ngợp trước sự hùng vĩ của Cao nguyên đá, hoặc thấy mình thật nhỏ bé khi đứng trên đỉnh đèo Mã Pí Lèng phóng tầm mắt ngắm nhìn những dãy núi trập trùng tiếp nối trải rộng ra xa tít. Đến Hà Giang còn có thể bắt gặp du khách lặng ngắm những vì sao nhấp nháy sâu dưới dòng Nho Quế uốn lượn quanh chân những ngọn núi đẹp lạ lùng với muôn dáng vẻ và, họ hẹn nhau sẽ đi chụp ảnh Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì và đến Đèo Gió, Bãi đá cổ Xín Mần... Đến Hà Giang còn có thể thấy du khách không đăng ký được phòng nghỉ trong những thời điểm diễn ra Chợ tình Khau Vai, mùa hoa Tam giác mạch mặc dù đã gọi điện đặt trước cả tuần, nhưng sau những dịp đó các khách sạn, nhà nghỉ lại rơi vào tình trạng quạnh huir, vắng khách. Thực trạng đó cho thấy cần phải có một nghiên cứu, đánh giá thực tế, xác định chính xác giữa cung và cầu để có quy hoạch khoa học nhằm tận dụng tối đa tài nguyên sẵn có mà không lãng phí tiền của đầu tư.



Ruộng bậc thang Hà Giang mùa nước đổ lấp lánh như được tráng gương

Với những tài nguyên du lịch có sẵn bước đầu đã được khai thác, Hà Giang đã trở thành một trong những lựa chọn của du khách. Mục tiêu đầu tiên và cuối cùng của kinh doanh du lịch là du khách “hẹn gặp lại”, nhưng làm thế nào để du khách đến rồi sẽ trở lại và khi trở lại không chỉ có họ mà còn có thêm nhiều du khách mới? Đối với Hà Giang, đó chính là làm thế nào để có sản phẩm du lịch tương xứng với tiềm năng, có dịch vụ đáp ứng với yêu cầu của du khách, để phát triển du lịch bền vững. Nếu điều kiện cần và có trong hoạt động du lịch không đáp ứng, du khách chỉ đến một lần, điều đó cũng có nghĩa là ngành du lịch phát triển chưa có chiều sâu. Tài nguyên sẵn có, Nghị quyết đã có, kinh nghiệm cũng đã có, nhưng phát triển theo hướng nào, lộ trình ra sao đòi hỏi ngành du lịch, các địa phương phải chủ động, có kế hoạch thực hiện tương ứng với khả năng của mình.

Tiềm năng du lịch đã được chính những du khách đến với Hà Giang khẳng định, tuy nhiên, để không lặp lại những câu chuyện bi hài vào những mùa du lịch cao điểm như mùa Hoa Tam giác mạch, Chợ tình Khau Vai, Ruộng bậc thang mùa lúa chín vàng... khách du lịch ngủ vạ vật trên Phố cổ Đồng Văn, bên đường, vì các cơ sở lưu trú đã kín chỗ, nhà hàng cũng không thể đáp ứng được nhu cầu thực khách... Vì vậy, cần có sự vào cuộc quyết liệt, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, địa phương, để đưa ngành du lịch Hà Giang tiến xa hơn trên con đường phát triển.

Du lịch, một ngành kinh tế đang mang lại nguồn thu cho nhiều địa phương trong cả nước. Hà Giang muốn bắt kịp được với xu thế ấy dựa trên tiềm năng sẵn có của mình thì cần lắm cái “bắt tay” của nhà quản lý, các địa phương, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch và người dân. ■

Ngô Khiêm

Ông Lại Quốc Tĩnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển du lịch H'Mong Village, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Hà Giang nhiệm kỳ 2021-2026 là người khá am hiểu về miền đất biên cương Hà Giang. Những bậc bạch của ông đã nói lên phần nào tâm trạng của các nhà đầu tư. Muốn đầu tư phải am hiểu, muốn am hiểu phải thực tế và không sợ khó khăn...



Ông Lại Quốc Tĩnh - chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch H'Mong Village, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Hà Giang nhiệm kỳ 2021 - 2026

Bảo tồn và gìn giữ bản sắc dân tộc qua con mắt của một nhà đầu tư

PV: Hà Giang là một tỉnh vùng cao biên giới còn nhiều khó khăn, điều này đặt ra cho ông những suy nghĩ gì khi thực hiện dự án này? (Nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường).

Ông Lại Quốc Tĩnh: Như các anh đã biết, Hà Giang là một tỉnh còn nhiều khó khăn, đời sống của nhân dân những năm gần đây đã được cải thiện nhưng so với miền xuôi vẫn còn một khoảng cách khá xa. Để người dân, nhất là người dân tộc thiểu số có một công việc phù hợp, ổn định trên chính mảnh đất quê hương là điều mà lãnh đạo tỉnh Hà Giang và các doanh nhân như tôi luôn trăn trở.

Là một doanh nhân, điều đầu tiên khi làm dự án nào cũng phải tính đến yếu tố lợi nhuận, nhưng bên cạnh đó

tôi còn có một ước mơ là làm sao tạo ra công ăn việc làm cho người dân Hà Giang, đặc biệt là người dân tộc thiểu số trên chính quê hương Hà Giang. Nhất là lực lượng thanh niên.

Dự địa để phát triển kinh tế xã hội thì có nhiều vì Hà Giang gần như còn nguyên sơ, mới được khai thác một phần rất nhỏ, manh mún, chưa xứng với tiềm năng. Từ kinh tế vườn rừng, cây dược liệu, cây chè... và hạ tầng du lịch. Xuất phát từ ý nghĩ đó, tôi chọn đầu tư hạ tầng du lịch làm dự án mà tôi gọi là trọng điểm của đời mình. Từ đây, Dự án “Phục dựng bảo tồn làng văn hóa dân tộc Mông”, hay còn gọi là Khu nghỉ dưỡng H'mong village được hình thành và triển khai cho đến ngày hôm nay.

PV: Dự án này được triển khai như thế nào và hiệu quả bước đầu ra sao, cả về kinh tế và xã hội?

Ông Lại Quốc Tĩnh: Tôi đã nghiên cứu và đi tham quan rất nhiều mô hình các khu nghỉ dưỡng trên khắp Việt Nam, đi khảo sát rất nhiều địa điểm ở 4 huyện vùng cao núi đá phía Bắc là Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc và 2 huyện vùng cao núi đất phía tây là Hoàng Su Phì và Xín Mần. Sau khi tính toán cân nhắc, tôi chọn vị trí như hiện tại là khu đất gần đường QL 4C thuộc xã Đông Hà và Cán Tỷ huyện Quản Bạ tỉnh Hà Giang, nơi cửa ngõ Công viên địa chất toàn cầu làm nơi thực hiện dự án.

Lý do tôi chọn khu đất này, thứ nhất: Tại khu đất này có một nguồn

nước khoáng trong lòng núi chảy ra với dòng chảy rất lớn, quanh năm không bao giờ cạn; thứ hai: Đây là thung lũng nằm giữa 3 quả núi, phía trước có một rừng đá tựa như hòn non bộ khổng lồ trang điểm cho khu vực này, phía dưới rừng đá là thung lũng Tráng Kim và dòng sông Miện trong xanh chảy qua...; thứ ba: Khu đất này gần QL 4C lại xa khu dân cư... nếu xây dựng dự án ở đây trong quá trình hoạt động sẽ không bị ảnh hưởng đến đời sống thường nhật của người dân nhưng lại rất tiện đường cho du khách ghé thăm và nghỉ dưỡng.

Sau khi quyết định chọn vị trí đất, chúng tôi bắt đầu viết dự án, xây dựng mô hình. Là một người làm xây dựng công trình giao thông, tôi được đi đến hầu hết các bản làng, nhất là các bản làng vùng cao biên giới của tỉnh Hà Giang, tôi nhận thấy một điều là các kiến trúc truyền thống của các dân tộc thiểu số của chúng ta đang dần bị mai một, bị pha tạp, thậm chí lai căng..., với khu vực biên giới giáp Trung Quốc thì bị "Trung Quốc hóa". Tôi cho rằng hiện trạng này quá nguy hiểm, nếu chúng ta không tìm cách gìn giữ thì chỉ một thời gian ngắn nữa thôi, các nét kiến trúc truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số Mông, Dao, Tày, Nùng... sẽ không còn, thay vào đó là hình dáng kiến trúc của Trung Quốc, thậm trí vật liệu xây dựng cũng từ Trung Quốc. Nghĩ rộng ra là chúng ta sẽ mất văn hóa hay nói cách khác là bị đồng hóa về văn hóa mà văn hóa là biên giới mềm, khi mất biên giới mềm thì biên giới cứng để giữ được sẽ rất vất vả.

Xuất phát từ lo ngại đó, tôi quyết định lập dự án Phục dựng bảo tồn làng văn hóa dân tộc Mông. Tôi mong muốn phục dựng, bảo tồn, để giới thiệu với du khách thập phương về kiến trúc cổ truyền của đồng bào dân tộc Mông, một dân tộc chiếm đa số trên vùng Cao nguyên đá Đồng Văn của Hà Giang với những ngôi nhà trình hoàn toàn bằng đất, làm thủ công, và lợp mái ngói âm dương của người Việt Nam.

Ngày 22/5/2018 UBND tỉnh Hà Giang ra quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Chúng tôi đã khẩn trương thiết kế trình thẩm định phê duyệt và đến tháng 2 năm 2019 tổ chức khởi công. Sau 17 tháng thi công, chúng tôi khánh thành gia đoạn 1 để chào mừng đại hội Đảng Bộ huyện Quản Bạ, Đại hội điểm cấp huyện của tỉnh Hà Giang.

Giai đoạn 1 được hoàn thành đưa vào khai thác gồm 1 khu nhà cộng đồng bằng đất, một nhà ăn cũng làm bằng đất, một bể bơi vô cực, khu bungalow với 15 nhà hình "Quẩy tẩu" (cái đu, gùi) của người vùng cao nói chung và người Mông nói riêng.

Tất cả kiến trúc ở đây đều gắn với đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là người dân tộc Mông. Đến cuối năm 2021 đã khánh thành tổng thể dự án, đưa vào khai thác thêm 1 bể bơi có nước nóng, một nhà ăn và 20 bugalow trình tường đất theo đúng kiến trúc cổ của người dân tộc Mông tại Cao nguyên đá Đồng Văn Hà Giang.

Hiệu quả của dự án: Về mặt kinh tế, do dịch bệnh covid ảnh hưởng nghiêm trọng đến các ngành kinh tế, đặc biệt là ngành du lịch, chúng tôi cũng không tránh khỏi tác động tiêu cực đó. Trong thời gian vừa qua chúng tôi chủ yếu khai thác dòng khách nội địa Việt Nam và nội địa của nội địa (khách Hà Giang), đủ kinh phí để duy trì trả lương cho nhân viên đồng thời làm các khâu chuẩn bị cho đến khi khánh thành giai đoạn 2 và chờ khi dịch bệnh được khống chế. Khi dịch bệnh đi qua, dự án này theo như tính toán của chúng tôi và đã được kiểm chứng qua hơn 2 năm hoạt động thì khả năng thu hồi vốn chỉ khoảng 15 năm. Tôi khẳng định đây là dự án thành công về góc độ đầu tư.

Về mặt xã hội: Dự án này hoàn thành đi vào hoạt động được hơn 2 năm, hiệu quả về mặt xã hội theo đánh giá của tôi là rất lớn, đúng như kỳ vọng ban đầu khi tôi làm dự án.

Thứ nhất: Đã tạo việc làm ổn định cho 36 lao động là người dân tộc thiểu số của Hà Giang và đa số là người dân tộc Mông tại huyện Quản Bạ. Đây là điều tôi rất tâm đắc.

Thứ hai: Tiêu thụ một lượng không hề nhỏ lương thực, thực phẩm của chính bà con các xã lân cận cung cấp cho khu nghỉ dưỡng. Từ đây nâng cao đời sống cho một bộ phận bà con nông dân.

Thứ ba: Tiêu thụ và giới thiệu nhiều sản phẩm thổ cẩm, đồ thủ công mỹ nghệ, được liệu, sản phẩm nông nghiệp... do các hợp tác xã dệt lanh Lũng Tám, dệt lanh Cán Tỷ, hợp tác xã được liệu tổng hợp huyện Quản Bạ sản xuất, rượu ngô men lá chưng cất từ giống ngô vàng trong vùng... góp phần thúc đẩy phát triển hàng thủ công mỹ nghệ và được liệu, đây là thế mạnh của huyện Quản Bạ.

Thứ tư: Từ việc chúng tôi áp dụng thành công khoa học vật liệu xây dựng (trộn phụ gia đất của viện Vật Lý, viện KHCN Việt Nam vào đất trình tường) làm cho đất trình tường cứng lại (Công nghệ đất hóa đá) không bị nhũn chân tường mỗi khi ngập nước, gặp mưa lũ... Việc áp dụng khoa học trộn phụ gia với đất đã giải được bài toán về kết cấu xây dựng bằng đất tạo niềm tin cho bà con người dân tộc Mông tại cao nguyên đá Đồng Văn Hà Giang quay lại với mô hình nhà truyền thống, góp phần gìn giữ kiến trúc cổ truyền của cha ông tiếp nối dòng chảy văn hóa.

Thứ 5: Tại khu nghỉ dưỡng H'mong village thường xuyên cho nhân viên luyện tập biểu diễn các tiết mục văn hóa, văn nghệ truyền thống của người dân tộc Mông để giới thiệu tới du khách, đồng thời tạo hiệu ứng cho bà con nhân dân tập luyện truyền dạy lại cho thế hệ trẻ các làn điệu dân ca, dân vũ, các phong tục tập quán, các trò chơi dân gian... góp phần gìn giữ và phát huy kho tàng văn hóa phi vật thể của bà con dân tộc Mông.

Thứ 6: Và cuối cùng là góp phần tạo niềm tin cho thế hệ trẻ - thanh niên nông thôn dân tộc thiểu số - tin vào cuộc sống trên chính mảnh đất quê hương mình để họ hăng say lao động, góp phần bảo tồn văn hóa, từ đây hun đúc thêm tình yêu quê hương đất nước, và chính họ sẽ là những cột mốc sống bảo vệ biên cương Tổ quốc.

PV: Là một doanh nhân, theo ông, định hướng phát triển lâu dài của Hà Giang có thể bắt đầu từ đâu? Bằng cách nào?

Ông Lại Quốc Tĩnh: Câu hỏi này ở tầm vĩ mô, tôi xin phép được trả lời theo suy nghĩ và hiểu biết hạn chế của mình. Theo quan điểm của tôi: Để Hà Giang phát triển bền vững, trước nhất, chúng ta phải nhìn cho rõ Hà Giang có lợi thế gì và có khó khăn gì. Nếu nhìn rõ được 2 vấn đề này chúng ta sẽ có lời giải cho vấn đề hướng phát triển của Hà Giang.

Hà Giang đi lên từ phát triển công nghiệp được không? Chắc là khó. Vì để phát triển công nghiệp hình thành các khu công nghiệp lớn, đòi hỏi nhiều vấn đề mà Hà Giang không có, hoặc có cũng không đáp ứng được.

Về giao thông kết nối vùng: Hà Giang chưa có đường cao tốc kết nối liên tỉnh tới các trung tâm kinh tế xã hội, các cảng biển, sân bay trong khu vực... Nếu chọn phát triển công nghiệp thì chi phí vận chuyển logistics bị đội lên quá cao, khó cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất ở các tỉnh miền xuôi. Tài nguyên khoáng sản có nhưng trữ lượng không lớn, không đủ hình thành lên một nền công nghiệp khai khoáng quy mô tầm cỡ.

Hà Giang phát triển thương mại dịch vụ, thương mại biên mậu quốc tế được không? Có lẽ cũng khó. Để phát triển thương mại dịch vụ cần có nhiều đô thị với quy mô dân số đông, có nhiều tuyến đường kết nối các trung tâm thuận lợi. Hà Giang không đáp ứng được các yêu cầu này. Quy mô dân số thấp, sống rải rác không tập trung, kết



nối với các trung tâm dân cư của các tỉnh bạn cũng xa, khó có thể đẩy mạnh ngành thương mại dịch vụ... Có chăng chỉ là phát triển đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Về thương mại biên mậu quốc tế, Hà Giang có 2 cửa khẩu được công nhận là cửa khẩu quốc tế giao thương với Trung Quốc nhưng đường đi lên các cửa khẩu này chưa được thuận tiện, cần đầu tư đường cao tốc thì mới phát triển được nhưng việc này ngoài khả năng của tỉnh Hà Giang.

Hà Giang phát triển nông nghiệp hướng tới sản xuất xuất khẩu nông sản quy mô lớn được không? Phát triển nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào nông nghiệp là việc phải làm nhưng để Hà Giang thành tỉnh mạnh về nông nghiệp, tỷ trọng nông nghiệp chiếm % cao trong tỷ trọng nền kinh tế của tỉnh nhà là điều rất khó bởi địa hình, đất đai. Diện tích đất nông nghiệp của Hà Giang rất

ít chỉ có 134.184 ha, bằng 17% diện tích tự nhiên của cả tỉnh. Diện tích của Hà Giang chủ yếu là đồi núi.

Để phát triển nông nghiệp cần phải có quỹ đất là điều kiện đầu tiên mà đất ít, đất xấu, độ dốc cao... Khó phát triển nông nghiệp quy mô lớn. Như vậy công nghiệp, nông nghiệp, thương mại khó có thể đưa Hà Giang phát triển bền vững vậy Hà Giang phát triển thế nào?

Phát triển rừng và tạo sinh kế từ rừng. Đây là hướng đi tôi cho là sâu rễ bền gốc nhất. Theo số liệu thống kê, tỷ lệ độ che phủ rừng của tỉnh năm 2019 là 58% và phấn đấu năm 2021 là 60%. Để Hà Giang phát triển nhanh và bền vững chúng ta cần lấy Phát triển rừng và tạo sinh kế từ rừng cho bà con nhân dân làm hướng đi chính. Nói tóm lại là trồng rừng, giữ rừng và tạo ra nhiều mô hình kinh tế xen ghép từ rừng và đất rừng, theo tôi đây là hướng đi bền vững và hiệu quả mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho đại đa số người nông



dân tộc thiểu số trên chính mảnh đất cha ông họ. Có thể kể qua một số mô hình thể này:

- Trồng rừng sản xuất tại những diện tích đất quy hoạch rừng sản xuất;
- Mô hình trồng thảo quả dưới tán rừng già (giá trị kinh tế rất cao);
- Mô hình nuôi ong dưới tán rừng (mật ong Bạc Hà Hà Giang đã có thương hiệu);
- Mô hình trồng xen canh các cây nông nghiệp ngắn ngày dưới tán rừng;
- Mô hình trồng dược liệu, bảo tồn gen các loại dược liệu quý dưới tán rừng... và nhiều mô hình khác!

Khi các mô hình kinh tế từ trồng rừng sản xuất, mô hình kinh tế dưới tán rừng già, rừng tự nhiên thành công, sẽ nâng cao ý thức bảo vệ rừng của bà con các dân tộc. Vì bảo vệ rừng chính là bảo vệ nguồn sống của họ nên đây có thể là lợi ích kép của một mô hình kinh tế.

Phát triển du lịch và dịch vụ phụ trợ du lịch: Hà Giang được tạo hóa ban tặng một không gian cảnh quan hùng vĩ. Cao nguyên đá Đồng Văn bao gồm 4 huyện vùng cao núi đá phía bắc (Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc), đã được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu, trong đó có rất nhiều di tích lịch sử, danh thắng cảnh nổi tiếng. Dinh thự nhà Vương, Cột cờ quốc gia Lũng Cú, Đèo Mã Pí Lèng, Cung đường Hạnh Phúc huyền thoại, Phố cổ Đồng Văn... và rất nhiều hang động đẹp có giá trị cả về thẩm mỹ và khoa học như động Lũng Khúi, hang Quả Na vừa được khám phá với chiều dài gần 5km, chỗ rộng nhất rộng khoảng 200m, bao gồm nhiều hệ thống thạch nhũ hóa thạch san hô... thu hút du khách tham quan khám phá.

Phía tây gồm 2 huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần là 2 huyện vùng cao núi đất cũng rất giàu tiềm năng phát triển

du lịch với những danh thắng cấp quốc gia: Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, Đỉnh Chiêu Lầu Thi cao 2.403m, Bãi đá cổ Nấm Dẩn, Cổng Trời, Thác Tiên... và rất nhiều cảnh quan khác có thể khai thác du lịch.

Đặc biệt Hà Giang là nơi hội tụ của 22 dân tộc anh em cùng sinh sống trải qua hàng nghìn năm lịch sử đã tạo lên một kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể vô cùng đồ sộ. Quan trọng hơn là ở đây do ít chịu tác động bởi nhịp sống hiện đại lên văn hóa các dân tộc nơi đây ít bị ảnh hưởng, vẫn còn giữ được gốc rễ truyền thống. Đây là vốn quý nếu chúng ta biết gìn giữ, bảo tồn và phát huy, giới thiệu với du khách trong nước cũng như quốc tế.

Như vậy để trả lời câu hỏi: Định hướng phát triển lâu dài của Hà Giang bắt đầu từ đâu? Như đã phân tích ở trên, theo tôi, cần xác định rõ ràng, tập trung vào hai lĩnh vực chính. Một là: Trồng rừng, phát triển rừng và tạo sinh kế cho người dân từ rừng. Hai là: Xây dựng ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn phát huy tối đa tiềm năng lợi thế sẵn có của Hà Giang mà không nơi nào có được, biến Hà Giang thành tỉnh du lịch trọng điểm của Việt Nam, giới thiệu với bạn bè quốc tế.

Tại đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang khóa XVII nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định lấy du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Tỉnh ủy Hà Giang đã ban hành nghị quyết số: 11-NQ/TU ngày 02 tháng 08 năm 2021 "Về việc phát triển du lịch Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025". Sau đây chắc chắn sẽ có các chính sách cụ thể để định hướng, quy hoạch, khuyến khích đầu tư phát triển du lịch một cách bài bản, bền vững.

Về Nông nghiệp: ngành nông nghiệp cần tham mưu đề xuất một số mô hình làm mẫu thí điểm, nếu thành công sẽ nhân rộng mô hình như đã nêu trên mục tiêu là giữ rừng, phát triển được rừng nhưng tạo sinh kế cho người dân từ rừng để họ không những đủ ăn đủ mặc mà còn làm giàu từ rừng, đó là mục tiêu lâu dài của Hà Giang. ■

Điện Lực Hà Giang

Hành trình 30 năm đem ánh sáng về với nhân dân

Văn Nghị

Công ty Điện lực Hà Giang tiền thân là Xí nghiệp Điện Hà Giang ra đời năm 1960, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang ở thời kỳ gay go, quyết liệt nhất. Thuở sơ khai chỉ có đôi ba trạm Diesel phân phối ở các huyện, thị xã có nhiệm vụ cung cấp điện cho các hoạt động chính trị, xã hội.

Năm 2010 Xí nghiệp Điện Hà Giang được đổi tên thành Công ty Điện lực Hà Giang trực thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc. Từ đó đến nay, với mô hình quản lý mới, Công ty Điện lực Hà Giang đã đóng góp không nhỏ vào công cuộc phát triển KT-XH, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh.

Với hơn 700 cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty cung cấp trên 400 triệu kWh trên địa bàn tỉnh. 12 phòng chuyên môn, 1 Đội Quản lý vận hành lưới điện cao thế 110kV, 10 Điện lực trực thuộc trên 11 huyện, thành phố của tỉnh, đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ,... là cơ sở để Ban Giám đốc Công ty xây dựng, thực hiện phương châm “Đổi mới - Chuyên nghiệp - Hành động - Hiệu quả”.

Bên cạnh đổi mới, từng bước kiện toàn bộ máy, cơ cấu lại tổ chức nhân



sự phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, Công ty Điện lực Hà Giang luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, quản lý vận hành. Công tác tiết kiệm điện đã triển khai rộng khắp, nhờ đó, 5 năm vừa qua toàn tỉnh đã tiết kiệm ước đạt 29,5 triệu kWh. Công tác dịch vụ khách hàng được mở rộng và phát triển các dịch vụ giao dịch điện tử, tạo điều kiện để khách hàng dễ tiếp cận, dễ tham gia, dễ giám sát các dịch vụ của ngành Điện, chỉ số đánh giá mức độ hài lòng khách hàng các năm đều đạt và vượt kế hoạch.

Từ năm 2006, Điện lực Hà Giang là đơn vị đầu tiên trong 6 tỉnh biên giới phía Bắc đạt 100% số địa phương đưa điện lưới Quốc gia về trung tâm xã thành công, góp phần không nhỏ vào

sự nghiệp phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ... của tỉnh, làm thay đổi căn bản cuộc sống của người dân ở nông thôn. Và đến nay, Công ty đang quản lý 172.077 khách hàng; quản lý vận hành 5 trạm biến áp 110kV với tổng dung lượng 196 MVA và 451,3 km đường dây; 1.587 trạm biến áp trung, hạ thế với tổng dung lượng 297.694,5 KVA và 2.831 km đường dây trung áp; 3.212 km đường dây hạ áp. Với những nỗ lực của Công ty, 100% xã trên địa bàn tỉnh đã có điện lưới quốc gia; hộ dân nông thôn có điện lưới quốc gia đạt tỷ lệ 87,5%.

Điện là sản phẩm mang tính xã hội cao, nơi nào có điện nơi đó tiếp cận văn minh. Điện là “mạch máu” nuôi sống cơ thể của cả nền kinh tế, phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân.

Với phương châm “Điện khí hóa” như Lênin từng mơ ước, điện đã góp phần cấu trúc lại ngành nghề, tăng trưởng kinh tế tập trung vào những mục tiêu phát triển của tỉnh, cụ thể như: Xây dựng Nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo ở vùng cao Hà Giang.

Hà Giang là tỉnh có địa hình hiểm trở, nhiều núi cao, vực sâu, hoạt động quản lý lưới điện trên một địa bàn lớn lại phải thường xuyên đối mặt với những tổn thất do thiên tai cực đoan gây ra làm công tác quản lý và vận hành lưới điện gặp rất nhiều khó khăn. Vào mùa mưa lũ nguy cơ xảy ra hiện tượng sét đánh các trạm biến áp, sạt lở móng cột, móng néo dẫn đến đổ cột, đứt dây, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của nhân dân. Nhờ chủ động xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó, Công ty Điện lực Hà Giang nhanh chóng khắc phục những sự cố, cấp điện trở lại an toàn, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhân dân. Đơn vị luôn duy trì chế độ trực 24/24h để đảm bảo hệ thống đường lưới điện luôn liên tục, an toàn, phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Việc ứng dụng CNTT trong thời đại công nghệ 4.0 cũng được Công ty Điện lực Hà Giang xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ; công khai, minh bạch các thông tin, đường dây nóng về dịch vụ chăm sóc khách hàng; đa dạng các hình thức thu tiền điện bằng hóa đơn điện tử; đưa hệ thống hóa đơn điện tử, lịch cắt điện, các thủ tục trình tự cấp điện lên trang Web...

Là một doanh nghiệp lớn đồng hành cùng với sự phát triển của tỉnh, nhiều năm qua Điện lực Hà Giang đã tích cực tham gia chương trình an sinh xã hội, “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”. Những hoạt động này của Công ty là những nhân tố thúc đẩy hoạt động nhân đạo từ thiện, thể hiện tấm lòng sống có trách nhiệm, nghĩa tình, tạo nên hình ảnh tốt đẹp của những người thợ điện nơi địa đầu cực Bắc Tổ quốc.



Chặng đường 30 năm gắn bó máu thịt với nhân dân, vì nhân dân phục vụ, Công ty Điện lực Hà Giang luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, nhận được sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể. Với thành tích đáng tự hào, Công ty đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì cùng nhiều Cờ thi đua đơn vị xuất sắc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của các bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh.

Công ty không chỉ quan tâm đến việc nâng cao đời sống của cán bộ, công nhân viên, mà còn đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển KT-XH, quốc phòng,

an ninh của tỉnh và của ngành Điện. Vì vậy, Công ty Điện lực Hà Giang đã không ngừng đổi mới, từng bước kiện toàn bộ máy, cơ cấu lại tổ chức nhân sự phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc để ngày càng phát triển, ngày càng phục vụ khách hàng tốt hơn.

Tiếp nối truyền thống vượt khó sáng tạo, những cán bộ, công nhân viên Công ty Điện lực Hà Giang đang tiếp tục sứ mệnh cao cả, đưa ánh điện bừng sáng ở những vùng núi cao, trong từng mái nhà của đồng bào các dân tộc thiểu số, và trên cả là đem lại sự ấm no, hạnh phúc cho vùng đất phen giậu nơi biên cương Tổ quốc. ■

VNPT Hà Giang

thương hiệu, uy tín trong chuyển đổi số

Minh Hà

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thế giới hiện nay, đó cũng là đòi hỏi khách quan trong sự phát triển của mỗi đất nước. VNPT địa bàn Hà Giang luôn đi theo định hướng của Tập đoàn, hướng đến mục tiêu là nhà cung cấp dịch vụ số hàng đầu của tỉnh.

Được sự quan tâm, tin tưởng của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Giang, sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cùng các Sở, Ban, Ngành, các Huyện/Thành phố, VNPT Hà Giang đã triển khai thành công nhiều sản phẩm, ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) đồng bộ, thống nhất với quy mô toàn tỉnh, đóng góp một phần nhỏ trong công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.

Đầu tiên là triển khai Hệ thống mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đến 100% các cơ quan khối Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu, là mạng truyền dẫn an toàn, bảo mật, tốc độ cao với dung lượng lớn không bị ngắt quãng, đáp ứng sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh tới các địa phương trong mọi điều kiện thời tiết, thời gian, đảm bảo việc vận hành đô thị thông minh không bị



gián đoạn, góp phần cho sự phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh. Có thể nói, Hệ thống mạng Truyền số liệu chuyên dùng là hệ thống mạng xương sống, nền tảng kết nối cho các ứng dụng CNTT phục vụ quá trình chuyển đổi số của chính quyền địa phương. Với những lợi ích từ mạng TSLCD mang lại, Hà Giang đang nỗ lực đảm bảo kết nối và vận hành thành công mạng TSLCD với hệ thống 03 cấp.

Khi đã có nền tảng kết nối cho các ứng dụng CNTT, VNPT Hà Giang tiếp tục triển khai đồng bộ Hệ thống quản lý văn bản điều hành (VNPT - iOffice) tới tất cả các cơ quan khối Đảng và Nhà nước trên toàn tỉnh với hơn 2000 đơn vị liên thông. Tích hợp bổ sung Hệ thống tin nhắn thương hiệu SMS Brandname trực tiếp đến người dân; tiên phong trong việc triển khai ứng dụng chữ ký số điện tử, tích hợp chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ và chữ ký số VNPT CA trên SIM điện thoại. Nhờ có hệ thống phần mềm VNPT - iOffice

này mà người sử dụng có thể làm việc mọi lúc, mọi nơi trên thiết bị điện tử thông minh; khả năng bảo mật cao, tiết kiệm thời gian, chi phí; đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, góp phần triển khai hiệu quả chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ... Năm 2021, VNPT Hà Giang được tỉnh giao nhiệm vụ triển khai 1 sản phẩm CNTT quan trọng, một thành phần của khung kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 là Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Nền tảng LGSP tỉnh Hà Giang đã được xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành, kết nối với các Bộ CSDL lớn của quốc gia như CSDL về dân cư, CSDL về doanh nghiệp, CSDL về bảo hiểm xã hội... thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NGSP và liên thông 2 hệ thống phần mềm lớn nhất của tỉnh là Hệ thống Một cửa điện tử và Hệ thống Quản lý văn bản điều hành VNPT iOffice.

Hà Giang là tỉnh đầu tiên trong cả nước triển khai đồng bộ đến cấp xã hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến với 210 điểm cầu (3 cấp tỉnh, huyện, xã) và cũng là tỉnh đầu tiên thiết lập thành công phiên hội nghị truyền hình liên thông 4 cấp từ TW đến xã với gần 10.000 đại biểu cùng tham dự đồng thời tại các điểm cầu trực tuyến. Hệ thống Hội nghị truyền hình đã được kết nối 100% thông qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của tỉnh, đảm bảo tối đa chất lượng và an toàn bảo mật thông tin, đáp ứng cho các phiên họp trực tuyến diễn ra 24/7 phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

thông suốt của lãnh đạo tỉnh. Đặc biệt, thời gian vừa qua, cả nước đã phải chống chịu trận đại dịch Covid-19, VNPT Hà Giang đã hỗ trợ cung cấp dịch vụ HNTHT trực tuyến đến từng cá nhân của các cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác phối hợp, trao đổi xử lý công việc từ xa, tại nhà, đảm bảo thực hiện giãn cách xã hội mà vẫn lưu thông, xử lý công việc hiệu quả.

Ngoài Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, VNPT Hà Giang còn đặc biệt quan tâm đến ngành Giáo dục. VNPT Hà Giang đã triển khai tổng thể giải pháp Công nghệ thông tin phục vụ cho nhiệm vụ đột phá toàn ngành với bộ sản phẩm: CSDL ngành giáo dục, mạng giáo dục vnEdu, cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, sổ liên lạc điện tử, thời khóa biểu điện tử... Đơn vị đã tạo ra một hệ sinh thái giáo dục kết nối cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục, thầy cô giáo với phụ huynh, học sinh. Đó là nền tảng cho quá trình chuyển đổi số của ngành. Hệ thống Học trực tuyến VNPT E-learning phát huy tối đa vai trò trong đợt dịch Covid-19 bùng phát tại tỉnh. Hệ thống là giải pháp toàn diện hỗ trợ nhà trường; triển khai hiệu quả học tập và đánh giá trực tuyến. Học sinh có thể học mọi lúc mọi nơi; theo dõi tiến trình học và kết quả học trực tuyến; học, làm bài và nộp bài tập trực tuyến theo thời hạn được đề ra. Hệ thống còn hỗ trợ tương tác, trao đổi giữa thầy cô và học sinh thông qua giao diện chat; Học qua bài giảng livestream theo thời gian thực. Ngoài lợi ích của phần mềm đối với học sinh, giáo viên có thể sử dụng các học liệu, tài liệu bản mềm thay vì bằng các bản giấy tờ truyền thống. Thiết lập bài giảng như giáo án điện tử và lưu trên hệ thống tránh thất lạc; cho phép điểm danh học sinh trong lớp, khóa học; theo dõi tiến trình học tập của học sinh; giao bài tập về nhà cho học sinh và kiểm tra bài trực tuyến.

Du lịch Hà Giang được mệnh danh là nơi “đá cũng nở hoa”. Miền đất này đang dần trở thành một điểm đến hấp dẫn của những người đam mê xê

dịch, yêu thích khám phá. Du lịch thời công nghệ 4.0 cũng đang rất phổ biến, nắm bắt kịp thời xu thế đó, VNPT Hà Giang cũng đã vinh dự góp một phần nhỏ bé bằng việc triển khai Hệ thống Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch thông minh cho tỉnh. Hiện nay hệ thống đang được nâng cấp và phát triển bổ sung các tính năng nâng cao giúp du khách có thể tham quan trực tuyến, trải nghiệm du lịch online đến các địa điểm du lịch nổi bật của tỉnh thông qua thiết bị di động cá nhân khi truy cập vào website myhagiang.vn và ứng dụng Ha Giang Tourism.

VNPT Hà Giang đã hỗ trợ UBND thành phố Hà Giang triển khai, vận hành Trung tâm điều hành, giám sát thông minh IOC - thành phố Hà Giang với các hệ thống tổng hợp báo cáo trực quan trong nhiều lĩnh vực như: Giáo dục, Du lịch, Y tế, Quản lý giải quyết dịch vụ công, Quản lý giải quyết văn bản điện tử; Tình hình phát triển KT - XH và đặc biệt áp dụng Trí tuệ nhân tạo vào việc phân tích hình ảnh thông minh cho hệ thống Camera giám sát an ninh, giao thông trên địa bàn thành phố với các tính năng: Nhận diện biển số, truy vết phương tiện, cảnh báo vi phạm giao thông, nhận dạng khuôn mặt... trung tâm IOC thành phố đã phát huy được vai trò của mình. Hệ thống thông tin báo cáo VNPT - VSR, hệ thống bản đồ phòng chống dịch và hệ thống hội nghị truyền hình phản ứng nhanh đã ra mắt kịp thời phục vụ công tác phòng, chống dịch. Năm 2022, VNPT Hà Giang đã triển khai dự án hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị kết hợp với Tổng đài 1022 đáp ứng nhu cầu tương tác, trao đổi thông tin giữa người dân với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổng đài Dịch vụ công tỉnh 1022 là nơi chuyên viên tiếp nhận, xử lý, trả lời các yêu cầu, thắc mắc, góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đối với các nội dung: Hỗ trợ giải đáp thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Hỗ trợ tra cứu thông tin hồ sơ thủ tục hành chính; Phản ánh

về vấn đề kinh tế, xã hội, đời sống. Hệ thống phần mềm VNPT xây dựng đem lại những hiệu quả tích cực trong công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại địa bàn.

VNPT Hà Giang còn cung cấp cho các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn nhiều bộ giải pháp hỗ trợ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh, như: Hệ thống hiển thị quảng cáo tập trung (VNPT-SmartAds); Tem truy xuất hàng hóa (VNPT-CHECK) giúp xác minh chính xác nguồn gốc sản phẩm; Hóa đơn điện tử (VNPT-INVOICE); Chữ ký số (VNPT-CA) giúp kê khai thuế, BHXH; Hệ thống ĐHSXKD chuyên ngành (Nước/Môi trường) giúp nâng cao chất lượng quản lý của các cơ quan, doanh nghiệp... Đối với lĩnh vực y tế, VNPT Hà Giang đã ứng dụng hệ thống phần mềm Quản lý khám chữa bệnh (VNPT-HIS), thanh toán BHYT cho một số bệnh viện, cơ sở Y tế và tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp phần mềm bán thuốc theo đơn (VNPT-PHARMACY) theo quy định của Bộ Y tế giúp kiểm soát quá trình kê đơn và bán thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh và nhà thuốc theo đúng quy định.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, VNPT Hà Giang sẽ tiếp tục tập trung, phát huy tối đa mọi nguồn lực để có thể cung cấp cho tỉnh nhà các giải pháp, hệ thống CNTT nền móng của Chuyển đổi số, phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thực hiện “Chuyển đổi số không phải khẩu hiệu mà là hành động”. Với đội ngũ nhân lực trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn cao, không ngại gian nan, quyết tâm vượt qua khó khăn, VNPT Hà Giang đã từng bước đặt những dấu chân vững chắc trên hành trình chuyển đổi số, thể hiện vai trò dẫn dắt trong chuyển đổi số của tỉnh. Thành công đó chính là cơ sở vững chắc để VNPT Hà Giang tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chiến lược, đưa đơn vị phát triển đúng tầm nhìn, trở thành nhà cung cấp dịch vụ số hàng đầu của tỉnh trong mọi lĩnh vực. ■

Chuyện Thủ lĩnh người Mông thành đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên

Đỗ Hằng

Nếu có dịp trở lại Đồng Văn, mảnh đất vùng cao nơi biên cương cực bắc của Tổ quốc, chắc hẳn rất nhiều người nhớ về câu chuyện ông Vương Chí Sinh, vị đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Dư luận có thể chưa thống nhất đánh giá về ông, song ông vẫn là nhân vật lịch sử của một thời đầy biến động.

Vương Chí Sinh sinh năm 1886 tại Sà Phìn, giữa cao nguyên đá Đồng Văn, tên thật là Vàng Seo Lữ, thông minh tài trí hơn người. Theo người dân nơi đây kể lại, Vương Chí Sinh dáng người thư sinh, ăn nói nhẹ nhàng, được thừa hưởng đức tính cần cù, chịu khó của cha là cụ Vương Chính Đức.

Thời đó, cuộc sống của người Mông còn nhiều khó khăn, chủ yếu sinh sống trên núi đá với những nương ngô và cây anh túc chên vênh bên sườn núi, mọi giao thương gần như không có. Trước cách mạng, từ thị xã Hà Giang lên thị trấn Đồng Văn 144 km nhưng chỉ có đường đi ngựa, các nhóm phi nổi lên khắp nơi.

Tháng 3/1945 bị Nhật đảo chính, quân Pháp đề nghị hợp tác với người Mèo chống Nhật, ông Vương Chí Sinh đã mua thêm súng ống, lương thảo, kêu gọi người dân trong vùng cùng đứng lên để giữ đất, chống lại quân xâm lược.



**Vương Chí Sinh (1886 - 1962),
Đại biểu Quốc hội khoá I và II**

Khi phát xít Nhật chiếm tỉnh lỵ Hà Giang rồi tiến quân lên Đồng Văn, Pháp bỏ chạy sang Trung Quốc, người Mèo vẫn kiên cường chiến đấu. Khi quân Nhật tấn công vào Phó Bảng, lực lượng vũ trang người Mèo do Vương Chí Sinh trực tiếp chỉ huy đã tiêu diệt toàn bộ đại đội bộ binh và trung đội kỵ binh Nhật. Chỉ huy quân Nhật chết tại trận, xác lính Nhật và ngựa phơi đầy cánh đồng Phó Bảng. Đây là trận thắng phát xít Nhật lớn nhất, có tiếng vang nhất trên chiến trường Đông Dương thời đó.

Chiến thắng Phó Bảng buộc Nhật phải ký hòa ước với người Mèo. Nhật cam kết rút hết quân khỏi Đồng Văn, bồi thường cho người Mèo toàn bộ tổn thất do cuộc chiến gây ra bằng muối và bạc trắng.

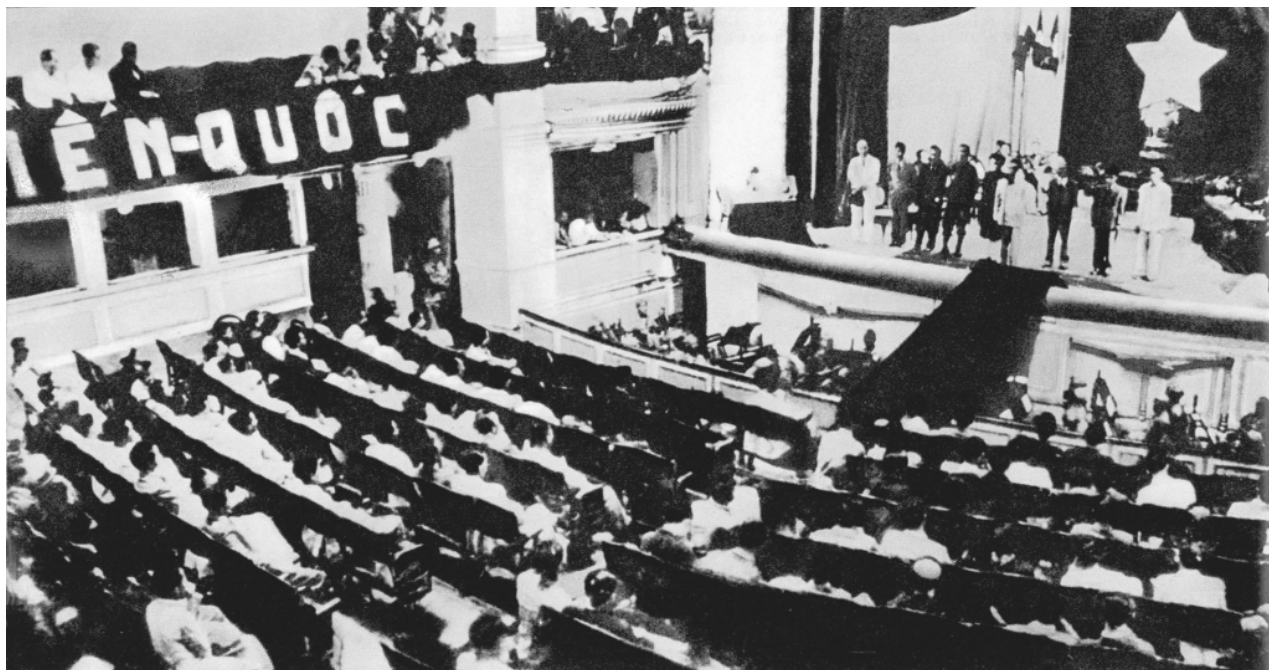
Vốn thông minh mưu lược, có tài thống lĩnh lại rất thương người nên ông Vương Chí Sinh được nhân dân trong vùng tin yêu kính trọng và tôn làm thủ lĩnh - “vua” của vùng đất này, chứ thực ra ông Vương Chí Sinh không xưng vua.

Tên gọi “Vua Mèo” xuất phát từ sự tôn kính của người dân dành cho ông, vị thủ lĩnh tài trí, đức độ, giản dị, dễ gần.

Trước năm 1945, vùng Đồng Văn (Hà Giang) có rất nhiều đảng phái, lực lượng đối lập, gây ra rất nhiều biến cố. Tuy bị sức ép từ nhiều phía, nhưng Vương Chí Sinh chỉ muốn xây dựng Đồng Văn thành một Vương quốc tự trị của người Mông, không theo Pháp cũng không theo Quốc Dân Đảng. Vương Chí Sinh cai quản khu vực Đồng Văn với cương vị là một thủ lĩnh được người dân tin yêu nên các phe đối lập cũng không dám lật đổ ông, bởi chỉ có Vương Chí Sinh mới quy phục được cư dân trên vùng đất này.

Thấy được vai trò của Vương Chí Sinh trong việc giành chính quyền giải phóng một vùng rộng lớn bao gồm 4 huyện vùng cao Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc, Trung ương đã cử ông Mai Trung Lâm, đại diện Mặt trận Việt Minh có cuộc gặp gỡ chính thức với Vương Chí Sinh tại nhà riêng. Sau khi nghe đại diện Mặt trận Việt Minh giải thích rõ chủ trương, đường lối, chính sách của cách mạng, vào tháng 11/1945 Vương Chí Sinh đã quyết định về Hà Nội gặp Bác Hồ, mặc cho các thế lực phản cách mạng tìm mọi cách ngăn cản.

Cảm kích trước tinh thần yêu nước và nghĩa khí của ông Vương Chí Sinh, Bác Hồ đã vận động ông theo cách mạng để chống lại quân xâm lược. Bác Hồ đã kết nghĩa anh em, nhận ông Vương Chí Sinh là em, và đặt tên cho ông là Vương Chí Thành. Bác còn tặng ông một thanh bảo kiếm có khắc dòng chữ “Tận trung báo quốc, bất thụ nô lệ” và một chiếc áo trấn



Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I - Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa sau Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội. Ảnh: hochiminh.vn

thủ do Hội phụ nữ tỉnh Hải Dương tự may để tặng Bác. Từ đó, người em kết nghĩa của Bác một lòng theo cách mạng, trong “Tuần lễ vàng” của Chính phủ, ông đã quyên góp một tài sản rất lớn, đó là 22 vạn đồng bạc đồng bạc Đông Dương và 9 kg vàng.

Trong thời gian ở Hà Nội, ông Vương Chí Sinh đã nhiều lần gặp và nói chuyện với Bác Hồ. Nhận biết và đánh giá được vai trò, sức mạnh và ảnh hưởng của Thổ ty Vương Chí Sinh ở vùng biên cương rộng lớn có nhiều dân tộc ít người sinh sống, có tình hình phức tạp, nên Bác Hồ đã giao cho ông Vương làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Đồng Văn, đồng thời cử cán bộ cùng ông quay trở lại Đồng Văn, mời thêm đại diện các dân tộc để thành lập chính quyền cách mạng trên địa bàn huyện Đồng Văn.

Là một người có uy tín, được tin yêu, ông Vương Chí Sinh đã tuyên truyền vận động người dân một lòng theo cách mạng, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, phá bỏ cây anh túc trồng thay bằng các loại cây lương thực, sống định canh định cư, từ đó cuộc sống của người Mông và các dân tộc sống trên

cao nguyên Đồng Văn dần thoát khỏi sự lệ thuộc vào thuốc phiện, làm chủ đời mình.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc huyện Đồng Văn tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với cuộc bầu cử này, nhân dân các dân tộc vùng biên cương cực bắc của Tổ quốc lần đầu tiên được thực hiện quyền dân chủ, được tự tay bỏ lá phiếu bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Và trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, nhân dân các dân tộc Đồng Văn phấn khởi tự hào khi ông Vương Chí Sinh - người con của dân tộc mình được bầu là đại biểu tỉnh Hà Giang trong Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Vinh dự, tự hào và đồng thời cũng là trách nhiệm nặng nề, Vương Chí Sinh phải đảm trách nhiệm vụ giữ vững vùng biên cương của Tổ quốc, góp phần quan trọng đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc đến thắng lợi.

Năm 1960 bầu cử Quốc hội khóa II, ông Vương Chí Sinh tiếp tục được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang đề cử và ông đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa II. Ông Vương Chí Sinh còn giữ chức Chủ tịch huyện Đồng Văn tới năm 1957 thì xin nghỉ hưu vì tuổi đã cao, khi đó ông 71 tuổi. Năm 2006, ông được truy tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc.

Dinh thự nhà Vương diện tích gần 3.000 m², có tuổi đời gần 100 năm, do Vương Chính Đức thuê thợ giỏi và hàng vạn nhân công xây dựng trong 9 năm, bắt đầu được xây dựng vào năm 1919, hoàn thành vào năm 1928. Dinh thự có 3 cung Tiền, Trung, Hậu với 64 phòng dành cho 100 người ở, mang ảnh hưởng kiến trúc của 3 nền văn hóa, Trung Quốc, Mông và Pháp. Kinh phí xây dựng tốn 15 vạn đồng bạc trắng Đông Dương, tương đương 150 tỷ VND. Năm 1993, dinh thự nhà Vương được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích cấp quốc gia và được đưa vào khai thác du lịch để giới thiệu với du khách một công trình kiến trúc độc đáo ở vùng cao, dấu tích của một thời lịch sử. ■

Vừ Mí Kê - người con ưu tú của vùng cao nguyên đá

Hà Thái

Ông Vừ Mí Kê là đại biểu Quốc hội nước Việt Nam 5 khóa liên tiếp từ khóa II đến khóa VII của tỉnh Hà Giang. Từ thân phận một người chăn ngựa đến Chủ tịch UBND huyện rồi Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ông đã để lại khá nhiều huyền thoại trên mảnh đất biên cương Hà Giang. Cách đây ít ngày, gặp ông ở quán phở bên phố Minh Khai, tôi có nhã ý trả tiền cho cả ông, ông xua tay cười hiền hậu: Ông có lương mà. Kể cả khi đã về nghỉ chế độ, ông vẫn là một già làng mẫu mực từ lời ăn tiếng nói đến hành động.

Sinh năm 1929 ở xã Sà Phìn trên cao nguyên Đồng Văn, ngay từ nhỏ, ông Vừ Mí Kê đã có tiếng là một cậu bé Mông khỏe mạnh, thông minh, có bản lĩnh. Năm 1944, cậu bé 15 tuổi Mí Kê được “Vua Mèo” Vương Chí Sinh đưa về làm công việc “coi ngựa” ở dinh Sà Phìn. Dù chỉ là người giúp việc, theo cách gọi trước đây là kẻ ăn người ở, nhưng Mí Kê được cả nhà Vương quý mến vì chăm chỉ và rất biết việc.

Năm 1945, Cách mạng Tháng 8 thành công đã tạo nên bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc, từ đây, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới. Có đóng góp không nhỏ vào thành công của Cách mạng ở Cao nguyên Đồng Văn, Tổng bộ Việt Minh đã mời ông Vương Chính Đức về thăm Thủ đô Hà Nội và thăm Hồ Chủ tịch, song do tuổi cao sức yếu, Bộ tham mưu của người Mèo quyết định cử Vương Chí Sinh đi thay. Năm 1946, Vương Chí Sinh thay mặt cha về Hà Nội diện kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Vừ Mí Kê được Vương cho đi tháp tùng. Tại Hà Nội, Vừ Mí Kê được cùng Vương Chí Sinh vào Phủ Chủ tịch, được chứng kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh làm lễ kết nghĩa với Vương Chí Sinh và trao tặng người anh em kết nghĩa họ Vương thanh bảo kiếm



Ông Vừ Mí Kê chụp ảnh lưu niệm với Đại tướng Võ Nguyên Giáp

có khắc tám chữ đầy ý nghĩa: “Tận trung báo quốc, bất thụ nô lệ”.

Sau lễ kết nghĩa với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Vương Chí Sinh trở về Sà Phìn thu gom gần như toàn bộ tài sản tham gia tuần lễ vàng, ủng hộ Chính phủ để kiến thiết quốc gia. Việc “áp tải” số vàng bạc gồm 22 vạn đồng bạc Đông Dương và 9kg vàng (tương đương 234 lượng) về Hà Nội được ông chủ họ Vương tin tưởng giao cho Vừ Mí Kê.

Vượt qua chặng đường gần 500km trong đó có tới gần 300km đường rừng núi đèo dốc nằm trong vùng hoạt

động của các nhóm thổ phỉ còn sót lại sau Cách mạng, chàng thanh niên 17 tuổi đã đưa số tài sản trên về tới Hà Nội an toàn, giao cho chính phủ đầy đủ, không hề suy suyển. Thành công đó của Vừ Mí Kê đã khẳng định sự lựa chọn đúng đắn, khẳng định niềm tin của Vương Chí Sinh vào tài năng, lòng trung thành và tấm lòng ngay thẳng của chàng thanh niên Mông giàu nhiệt huyết với Cách mạng.

Năm 1950, khi 21 tuổi, Vừ Mí Kê được giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến xã Sà Phìn

quê hương ông, Mí Kê đã hoàn thành xuất sắc công việc được giao, được dân bản yêu mến, tin tưởng. Năm 1957, khi miền xuôi đang tập trung khắc phục hậu quả của sai lầm trong cải cách ruộng đất, còn ở huyện Đồng Văn (gồm cả Mèo Vạc, Yên Minh, một phần Quản Bạ bây giờ) thổ phỉ được các thế lực bên ngoài giúp đỡ đang manh nha bạo loạn, Chủ tịch huyện Vương Chí Sinh lúc đó 71 tuổi, xin nghỉ vì tuổi đã cao, từ đó Vừ Mí Kê đảm nhiệm chức vụ này.

Ba năm sau, miền Bắc bầu cử Quốc hội khóa II, cả cụ Vương Chí Sinh và ông Chủ tịch huyện Đồng Văn họ Vừ đều được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội. Và ông Vừ Mí Kê, anh chàng coi ngựa của Vương gia năm xưa được nhân dân bầu làm đại biểu Quốc hội năm khóa liên tiếp.

Trước năm 1960, đường từ Hà Giang lên Đồng Văn vô cùng khó khăn, đi lại, vận chuyển hàng hóa chủ yếu bằng ngựa trên đường mòn. Nhằm cải thiện giao thông để nâng cao đời sống cho đồng bào vùng cao, Chính phủ đã đầu tư mở con đường ô tô lên Cao nguyên đá, con đường được Bác Hồ đặt tên là “Đường Hạnh Phúc” và vai trò Tổng chỉ huy công trường mở đường được giao cho ông Vừ Mí Kê. Vị Chủ tịch huyện Đồng Văn đã rất sung sướng và tự hào nhận trách nhiệm điều hành mở con đường lịch sử lên vùng cao.

Tháng 11 năm 1959 con đường được khởi công xây dựng. Ngay lập tức, loạn phỉ nổi lên phá hoại công trình và cuộc sống bình yên của nhân dân, ông Mí Kê vừa chỉ huy quân dân Đồng Văn tiêu phỉ, vừa đẩy mạnh thi công mở đường và phát triển kinh tế. Trải qua gần 6 năm lao động vất vả với nhiều hy sinh, lực lượng Thanh niên xung phong và dân công 18 dân tộc 8 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang, Hải Dương, Nam Định với hơn hai triệu ngày công phá đá bạt núi, con đường dài 164km qua 4 huyện vùng cao Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc đã hoàn thành. Công trình mở đường gian



Ông Vừ Mí Kê (2020). Ảnh: Kiều Mai Sơn

nan, nhất là chinh phục cổng trời Mã Pí Lèng để có con đường thênh thang ngày nay qua cao nguyên đá - một kỳ tích của tinh thần đoàn kết và sự hy sinh cao cả của các dân tộc anh em - có sự đóng góp công sức của ông Chủ tịch huyện Đồng Văn Vừ Mí Kê.

Tháng 6 năm 1965, lễ khánh thành con đường Hạnh Phúc được tổ chức trọng thể tại huyện lỵ Đồng Văn, chấm dứt nạn “mù đường” từ ngàn năm, nhân dân vô cùng phấn khởi.

Sau thành tích mở đường, phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng Văn, đặc biệt là vận động nhân dân cao nguyên phá bỏ cây thuốc phiện, trồng các loại cây lương thực và dược liệu, ông Vừ Mí Kê được bầu làm Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà Giang. Khi sáp nhập Hà Giang với Tuyên Quang, ông giữ chức Phó chủ tịch UBND tỉnh Hà Tuyên, rồi Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Tuyên đến khi nghỉ chế độ.

Đã có hàng ngàn, hàng vạn cán bộ dân tộc Mông trưởng thành từ thực tiễn công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ, nhân dân giao phó, nhưng có lẽ ông Vừ Mí Kê là nhân vật đặc biệt nhất. Lòng nhiệt thành “tận trung với nước, tận hiếu với dân” của ông Vừ Mí Kê, người anh em kết nghĩa của Chủ tịch Cu Ba

Phidel Catro, là tấm gương sáng ở Hà Giang - mảnh đất biên cương phía Bắc của Tổ quốc.

Nghỉ hưu, huyền thoại một thời của miền cao nguyên đá Đồng Văn sống bình dị trong căn nhà nhỏ với con trai là thượng tá Vừ Mí Na công tác tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang và các cháu. Mỗi khi bạn bè đến thăm, ông vẫn đãi khách bằng rượu ngô quê hương.

Với nụ cười hiền hậu, ông bảo, cuộc đời ông đã trọn vẹn, cái gì lo được cho dân ông đã làm hết sức rồi, ông an tâm khi thế hệ sau sẽ làm tiếp phần còn lại, làm sao cho vùng đất nghèo khó này mỗi ngày một giàu có hơn, con cháu được học hành như ước nguyện của Bác Hồ kính yêu mong muốn.

Dù có nhiều thành tích lớn, từng giữ chức trọng quyền cao, nhưng tài sản có giá trị nhất của ông khi trở lại cuộc sống đời thường chỉ là cái xe đạp được phân phối từ thời bao cấp. Năm nay ông đã 93 tuổi nhưng vẫn minh mẫn, khỏe mạnh, ngày ngày vẫn làm vườn, chăn nuôi, sống vui cùng con cháu. An nhiên, tự tại, sống bình dị không một chút biểu hiện công thần, đó chính là hình ảnh của ông Vừ Mí Kê - vị đại biểu Quốc hội đặc biệt ở Hà Giang. ■

Nhạc sỹ Thanh Phúc

Người gửi tình yêu bất tử cho biên cương Hà Giang

Đỗ Hằng

Nhạc sỹ Thanh Phúc sinh ngày 25/2/1933 ở đất Hai Vua, làng Việt cổ Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, nhưng sớm gắn bó với mảnh đất Hà Giang, đặc biệt là với đồng bào người Mông và sáng tác nhiều bài hát về vùng đất biên cương thân yêu, nơi cha ông chiến đấu hy sinh và đang yên nghỉ trên Nghĩa trang Liệt sỹ Hà Giang.



Từ khi còn là một cậu thiếu niên 13 tuổi, nhạc sỹ Thanh Phúc đã là thành viên Đội tuyên Văn Trung đoàn 165, có mặt ở các mặt trận, mang lời ca tiếng hát phục vụ bộ đội bên các chiến hào chống Pháp. Khi Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, trong buổi lễ mừng công do Bộ Tổng tư lệnh tổ chức ở Mường Phăng, chàng trai Nguyễn Thanh Phúc khi đó là diễn viên của Đoàn Văn công Đại đoàn 312 được vinh dự khoác chiếc đàn Accordion là chiến lợi phẩm thu được của quân Pháp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ lên cử bản nhạc “Tiến quân ca”, mở đầu buổi lễ. Và khi các đại đoàn về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, nhạc sỹ Thanh Phúc là người có mặt trong đoàn quân, ông chơi đàn Accordion và hát vang những ca khúc cách mạng đầy khí thế: “Trùng trùng quân đi như sóng, lớp

lớp đoàn quân tiến về...”. Ngày nay, mỗi khi xem lại những thước phim tư liệu về ngày 10-10-1954 sẽ thấy hình ảnh nhạc sỹ Thanh Phúc ôm đàn vừa đi vừa hát ở đầu đoàn quân tiến về trên phố phường Hà Nội với gương mặt rạng ngời.

Hoạt động trên địa bàn Lào Cai, Hà Giang và Yên Bái trong suốt thời kỳ chống Pháp, vì vậy ông có thời gian đủ dài để đặt chân đến tất cả các huyện và rất nhiều xã của Hà Giang, có mặt ở những bản làng heo hút nhất của người Mông, cùng ăn thắng cố, mèn mèn và uống rượu ngô với đồng bào. Điều khiến ông ám ảnh nhất là cuộc sống nghèo khó và lam lũ của người Mông sống trên lưng chừng núi, làm lũi trên những nương ngô lởm chởm đá tai mèo, nương đậu dựng đứng bên

vách đá, ngay cả những khi đi gội nước hay với bó củi lớn trên lưng, đôi tay họ vẫn thoăn thoắt xe lanh... Hình ảnh đó đã để lại cảm xúc mạnh mẽ trong con tim và trở thành chất liệu tạo nên âm hưởng da diết của ca khúc “Người Mèo ơn Đảng”, một trong những bài hát nổi tiếng của ông ra đời năm 1956, trong bối cảnh các chiến sỹ biên phòng thực hiện chủ trương của Đảng, vận động người Mèo (H’Mông) bỏ tập tục du canh du cư, không đốt rẫy làm nương, hạ sơn, sống quây quần bên suối với bản mới định cư. “Người Mèo ơn Đảng” là một trong số rất ít ca khúc của Việt Nam được chuyển ngữ sang nhiều thứ tiếng: Mông, Trung Quốc, Anh và Pháp... để các ca sỹ thể hiện khi giao lưu với bạn bè quốc tế, vì thế, ca khúc càng trở nên phổ biến hơn.

Ngoài ca khúc “Người Mèo ơn Đảng”, nhạc sỹ Thanh Phúc còn có một ca khúc nổi tiếng khác là “Hà Giang quê tôi” sáng tác năm 1972, khi cả nước đang còn trong khói lửa cuộc kháng chiến chống Mỹ. Nếu như “Người Mèo ơn Đảng” được coi là bài ca chính thức của đồng bào dân tộc Mông trong cả nước thì “Hà Giang quê tôi” viết về dải đất biên cương Hà Giang không ngừng đổi mới lại trở thành bài ca đầy ắp niềm tự hào và tình yêu quê hương tha thiết của nhân dân các dân tộc Hà Giang. Lời ca như lời tự sự, như lời mời gọi thân thương, hãy đến với miền biên cương, “Hà Giang quê tôi”. Đây là ca khúc được nhiều người hát, vượt ra ngoài biên giới tỉnh Hà Giang. Bài hát là

một bức tranh thiên nhiên được nhạc sỹ vẽ lên bằng âm thanh sống động với sắc màu tươi rói không chỉ khiến người dân Hà Giang thêm yêu quê hương mà còn khiến nhân dân cả nước tự hào về con người và mảnh đất biên cương của Tổ quốc.

Sau khi nhạc sỹ Thanh Phúc chuyển công tác về Hà Nội, những dịp lễ tết ông vẫn trở lại thăm, được nhân dân các dân tộc Hà Giang trân trọng, tạo điều kiện để sáng tác và ông coi đó là hạnh phúc lớn của đời mình. Những năm tuổi cao sức yếu, nhạc sỹ không đi xa được, nhưng các thế hệ lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, và bà con các dân tộc Hà Giang luôn nhắc tới ông với sự quý trọng, yêu thương và coi ông như người con của mảnh đất này, lãnh đạo tỉnh vẫn về thăm, Đoàn ĐBQH của tỉnh

về Hà Nội họp cũng đến thăm, khiến ông vô cùng cảm kích.

Nhạc sỹ Thanh Phúc đã sáng tác hơn 60 bài hát về Hà Giang, trong đó có nhiều bài nổi tiếng, được nhân dân cả nước yêu thích. Ghi nhận sự cống hiến của nhạc sỹ Thanh Phúc, năm 2003 tỉnh Hà Giang đã trao tặng ông Huy Chương Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hà Giang và tổ chức riêng cho ông đêm nhạc “Nhạc sỹ Thanh Phúc với Hà Giang”.

“Hà Giang quê tôi”, “Người Mèo on Đảng” là những ca khúc được người dân Hà Giang ngân lên với niềm tự hào và tình yêu quê hương chan chứa trên khắp mảnh đất biên cương. Đây là những bài hát được ông viết bằng cả tấm lòng, gửi gắm vào đó tất cả tình yêu đầy ấp dành cho người dân

và mảnh đất thân thương, quê hương thứ hai của ông, là 2 trong nhóm 5 ca khúc đã đem lại cho ông niềm vinh dự lớn, ghi nhận thành công trong sự nghiệp âm nhạc của ông: Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật đợt 1 năm 2001.

Những ca khúc của Nhạc sỹ Thanh Phúc viết về Hà Giang đã góp phần giới thiệu về con người cần mẫn mà kiên cường và mảnh đất biên cương xinh đẹp, anh hùng. Giá trị tinh thần của các ca khúc vẫn đang từng ngày hun đúc lòng tự hào, tình yêu quê hương của 22 dân tộc anh em, khích lệ họ hăng hái lao động sản xuất, kiên cường gìn giữ biên cương, tự tin vươn lên trong cuộc sống, góp phần phát triển KT - XH, bảo vệ an ninh, đưa Hà Giang từng bước cùng cả nước hội nhập quốc tế. ■



Sùng Đại Dừng

Tượng đài giữa miền biên ải

Nguyễn Đỗ

Nhắc đến ông Sùng Đại Dừng là nhớ đến những giai thoại đẹp, nói lên tinh thần vì dân vì nước, hết lòng vì cách mạng của con người giàu nhiệt huyết, chân chất, mộc mạc có phần hồn nhiên với phẩm chất chí công vô tư. Các giai thoại đều ca ngợi ông với cách diễn đạt gần gũi, dễ hiểu của người miền núi mang lại hiệu quả tuyên truyền vận động bất ngờ. Với người dân Hà Giang, ông là người con thân thương, là niềm tự hào, và cái tên “Sùng Đại Dừng” có thể sánh ngang với các tên tuổi làm nên tiếng tăm của vùng đất biên cương như Vương Chí Sình, Vừ Mý Kề...



Ông Vương Chí Sình từng lãnh đạo đồng bào dân tộc Mông chống lại Nhật - Pháp, là đại biểu Quốc hội khoá I, khoá II, Chủ tịch huyện Đồng Văn; Ông Vừ Mý Kề từng dắt ngựa cho Vua Mèo, từng là Đại biểu Quốc hội 5 khóa liền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tuyên. Ông Sùng Đại Dừng với những thành công đã đạt được, cũng vang danh thiên hạ. Vị lão tướng có phong cách rất bình dân này được văn nghệ sĩ, cán bộ cấp cao ở Trung ương, bà con Hà Tuyên (cũ) vô cùng quý mến. Các cán bộ lãnh đạo tỉnh Hà Giang kể rằng khi họ về Trung ương họp, nghe nhắc tới Hà Giang, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước và nhiều vị lãnh đạo khác thường hỏi: “Bác Dừng có khỏe không?”.

Điều đặc biệt ở ông Dừng khiến người ta kính trọng là ông nói chuẩn và làm rất chuẩn. Ông bảo, đời ông không mưu kế gì, chỉ đảm đảm lo cho dân cho nước, nên đầu óc luôn minh mẫn. Làm Chủ tịch MTTQ tỉnh nhiều khóa nhưng

khi về hưu vẫn ở căn nhà cấp 4, tài sản đáng giá chỉ là một chiếc xe máy Tàu. Năm gần 80 tuổi ông Sùng Đại Dừng mới thôi giữ chức Chủ tịch Mặt trận tổ quốc tỉnh, vậy mà bà con vẫn ao ước có phép nhiệm màu nào đó để mỗi người tặng ông 1 ngày tuổi, mong ông tiếp tục cống hiến cho miền biên ải.

Ông Sùng Đại Dừng tên khai sinh là Sùng Quẩy Phù, sinh ngày 22.12.1931 tại xã Ma Lé, huyện Đồng Văn. Tham gia cách mạng khi mới 17 tuổi và được Đảng, Nhà nước phân công, giao nhiệm vụ ở nhiều địa phương, cơ quan và giữ nhiều chức vụ quan trọng. Ông từng là Bí thư Đoàn Thanh niên chỉ huy hàng vạn thanh niên xung phong của 18 dân tộc thuộc 8 tỉnh, thành phá đá mở đường trong suốt gần 6 năm với hơn 2 triệu ngày công, tạo nên con đường Hạnh Phúc dài 164 km nối liền TP Hà Giang với các huyện vùng cao Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc. Nhà văn Nguyễn Ngọc gọi công trình nhân văn này là một Kim tự tháp của Việt Nam.

Sau đó ông Dừng là Chủ tịch UBND đầu tiên của huyện Mèo Vạc, Bí thư Huyện ủy; Phó chủ tịch UBND tỉnh, từng 2 khóa làm Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tuyên; Ủy viên Ủy Ban T.Ư MTTQ Việt Nam; Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang.

Với những cống hiến to lớn, quan trọng cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và sự phát triển của tỉnh Hà Giang, ông đã được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, Huân chương chống Pháp, Huân chương Chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huân chương lao động hạng Nhì và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Là một trong những người con ưu tú của đồng bào Mông trên miền đá Hà Giang, tên tuổi của ông được người dân cả nước biết đến như một người suốt đời cống hiến cho sự phát triển của Hà Giang, Tuyên Quang và sự nghiệp cách mạng của nước nhà. Với những người làm công tác nghiên cứu văn hóa, những nhà văn, nhà báo, ông Sùng Đại Dừng không chỉ là một con người vô cùng thú vị và đáng trân trọng mà còn là một kho tư liệu vô cùng quý giá về chính trị, văn hóa, lịch sử và dân tộc học của mảnh đất địa đầu tổ quốc.

Ra đi, ông vẫn còn phải làm công việc của một tượng đài trên vùng đất phen dầu cực Bắc để cho các thế hệ sau cùng ngưỡng vọng. Tượng đài ấy có lẽ nên đứng bên cạnh những cột đá khắc ghi sự kiện ám ảnh bậc nhất trong lịch sử Việt Nam, như tấm bia ghi nhận “18 tháng treo mình trên vách đá để mở đường” đang đứng ở đỉnh Mã Pí Lèng, hay bia tưởng nhớ “2 triệu ngày công” dựng tại thị trấn Mèo Vạc để khắc ghi công lao của hàng vạn người làm Đường Hạnh Phúc, con đường chính ông vừa là người trực tiếp tham gia với vai trò Bí thư Đoàn Thanh niên cùng bạt núi san rừng, xẻ từng vách đá với những thanh niên tình nguyện, vừa là nhân chứng về công trình vĩ đại của Thanh Niên trong giai đoạn lịch sử ấy. ■

Người mài miết đi tìm tinh hoa văn hóa các dân tộc vùng cao Hà Giang

Đỗ Hằng - Lê Trung Đan

Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Văn khoa khoá đầu tiên nhưng Lê Trung Vũ không mấy mặn mà với nghề dạy học mà thích làm nghệ thuật. Sau một thời gian làm nhạc công violông cho Đoàn Ca múa nhân dân Trung ương và sáng tác, Lê Trung Vũ dự cảm thấy con đường âm nhạc là ước mơ nhưng không thể phát triển được, mà sự nghiệp bút nghiên mới là duyên nợ.

Ông bắt đầu sưu tầm nghiên cứu văn học dân gian và chọn Việt Bắc, nơi chưa hề có dấu chân của các bạn đồng nghiệp, làm điểm xuất phát vào năm 1965. Thuở ấy, nghe câu ca “*Đỉnh Lũng Cú quanh năm tuyết phủ, Đốc Cổng Trời máu đổ xương tan*” ai cũng cảm thấy gai người, nhưng với ông, chính điều đó càng khiến Hà Giang có sức hấp dẫn hơn.

Thế là ông bắt chấp núi đá tai mèo, lên nương lao động cùng với bà con người Mông, người Lô Lô, Pu Páo,... tập ăn mèn mén, uống nước suối, thức thâu đêm mài mê ghi chép tư liệu. Dân bản tin yêu ông kể cho ông nghe biết bao câu chuyện kỳ thú, cùng những bài dân ca nồng nàn tình yêu đôi lứa. Cũng chính nơi đây, ông bắt gặp dòng chảy văn học dân gian tưởng như vô tận mà bấy lâu nay vẫn ngủ im trong trí nhớ người già. Ông đã cặm cụi sưu tầm và biên soạn thành tập “*Truyện cổ dân tộc Mông*”, Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc ấn hành năm 1975, sau đó tái bản nhiều lần.

Chính cái chất men say sưu tầm, nghiên cứu cùng với lòng đam mê nghề nghiệp đã khiến ông có lần tới 6 tháng liền “*ba cùng*” với đồng bào Mông, Lô Lô trên đỉnh Lũng Cú. Thời điểm đó, ông là người duy nhất có tác phẩm giới thiệu về dân tộc Pu Páo và Lô Lô qua những tập sách “*Dân ca Lô Lô*” NXB VHDT ấn hành năm 1975, “*Truyện cổ Pu Páo*” NXB VHDT ấn



hành năm 1988, “*Dân ca Pu Páo*” NXB VHDT ấn hành năm 1993. Năm 1970, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam trao giải A cho Lê Trung Vũ về công trình sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian các dân tộc ít người tỉnh Hà Giang.

Năm 1994, Lê Trung Vũ được Hội Văn hóa dân gian Việt Nam trao giải Nhất cho 3 công trình giới thiệu về Lễ hội truyền thống. Tác phẩm “*Lễ hội cổ truyền*” do Lê Trung Vũ chủ biên và viết 6/10 chương chính, đã được Hãng TOYOTA FOUNDATION Nhật Bản tài trợ, NXB Khoa học xã hội ấn hành năm 1992.

Ông còn là tác giả 5 tập sách, chủ biên 5 công trình khác và là đồng tác giả của 10 cuốn sách, hàng trăm bài

nghiên cứu in trên các tạp chí, báo cáo khoa học... ông được Nhà nước phong hàm Phó Giáo sư năm 1992.

Ngoài việc tận tâm hướng dẫn, và sau đó tham gia hội đồng chấm khóa luận cho các cử nhân, luận văn cho các thạc sĩ và luận án cho các tiến sĩ, PGS Lê Trung Vũ còn được nhiều nơi thỉnh giảng. Ở tuổi gần 80, hằng ngày PGS Lê Trung Vũ vẫn miệt mài say sưa làm việc để năm Canh Dần 2010 cho ra đời “*Truyện cổ dân tộc Mông*” gồm 89 truyện, “*Khảo sát nhân vật mờ cỏi trong truyện cổ dân tộc Mông*”.

Ngoài 90 tuổi đời và hơn 50 năm say mê sưu tầm nghiên cứu và sáng tác, PGS Lê Trung Vũ xứng đáng với nhiều phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng. Hơn 10 năm gắn bó với Cao nguyên đá Đồng Văn, với đồng bào các dân tộc, thực tế đã giúp ông có hàng ngàn trang viết có giá trị góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa đang dần mai một.

Với mảnh đất này ông luôn được ghi nhận công lao và như từng tuyên bố với bạn bè: “*Ai đã sống được ở vùng cao Hà Giang, người đó có thể sống được ở bất cứ nơi nào*”. Chúng tôi đến thăm nhà ông trong hẻm phố Đội Cấn, ông vẫn miệt mài với các công trình nghiên cứu mới. Nhắc đến Hà Giang ông vẫn rưng rưng. Có lẽ vùng đất ấy mãi mãi là những kỷ niệm theo ông suốt cuộc đời. ■

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2021-2022

(Tư liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Giang)

Lĩnh vực nông nghiệp (08 dự án)

1. Dự án trồng rừng sản xuất gắn liền với chế biến các loại lâm sản (gỗ, tre, nứa); Địa điểm: các huyện vùng thấp và miền Tây núi đất; Quy mô từ 200ha trở lên/1 dự án.
2. Dự án trồng và chế biến chè; Địa điểm: các huyện Bắc Quang, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Bắc Mê và huyện Đồng Văn; Quy mô từ 20ha trở lên/1 dự án.
3. Dự án trồng cỏ gắn liền với nuôi dê, nuôi bò thịt; Địa điểm: các huyện trong tỉnh; Quy mô từ 50ha trở lên/01 dự án.
4. Dự án trồng ngô, đậu tương gắn liền với chế biến thức ăn gia súc; Địa điểm: 04 huyện vùng cao núi đá và 02 huyện núi đất phía Tây.
5. Dự án trồng cây bản địa quý hiếm: Ngọc Am, Pơ Mu, Đinh, Sa Mộc, Lát Hoa và cây sưa...; Địa điểm: các huyện vùng cao núi đá của tỉnh.
6. Dự án đầu tư quản lý, bảo tồn rừng đặc dụng Tây Côn Lĩnh, Du Già, Phong Quang gắn với du lịch sinh thái và bảo tồn, phát triển loài Voọc mũi hếch Khau Ca - Vị Xuyên.
7. Dự án trồng và chế biến cây Cải dầu tại các huyện vùng cao.
8. Dự án phát triển vùng rau, hoa quả sạch phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Lĩnh vực công nghiệp (09 dự án)

1. Dự án đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, kinh doanh các dự án thủy điện trên sông Lô, sông Miện, sông Nho Quế...
2. Dự án thăm dò, khai thác, chế biến kim loại màu: Chì, kẽm, mangan, sắt antimony, vonfram, thiếc; đầu tư khai thác cao lanh và đá xẻ nói chung.
3. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xi măng lò quay 1000 tấn clanhke/ngày tại khu công nghiệp Bình Vàng.

4. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy luyện gang thép 500.000 tấn năm, tại khu công nghiệp Bình Vàng.
5. Dự án chế biến gỗ ép, ván dăm cao cấp tại Khu công nghiệp Bình Vàng và Cụm công nghiệp Nam Quang.
6. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi từ 500 đến 2000 tấn ngày, tại Khu công nghiệp Bình Vàng.
7. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước khoáng và nước giải khát tại xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.
8. Dự án đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng các Cụm công nghiệp.
9. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tấm lợp không độc hại tại Khu công nghiệp Bình Vàng và Cụm khu công nghiệp Nam Quang.

Lĩnh vực xây dựng hạ tầng (11 dự án)

1. Dự án đầu tư xây dựng sân bay dân dụng hạng nhẹ tại xã Tân Quang - huyện Bắc Quang.
2. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh ký túc xá sinh viên tại các trường: Cao đẳng Sư phạm, Trung học Y tế, Trường Kinh tế, Trường Trung cấp nghề; Địa điểm: khu TP Hà Giang; Quy mô phục vụ ăn từ 500 đến 1000 học sinh.
3. Các dự án cấp nước sạch tại TP Hà Giang, trung tâm các huyện lỵ.
4. Các dự án xử lý nước thải, chất rắn tại TP Hà Giang và trung tâm các huyện lỵ.
5. Các dự án xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện.
6. Dự án đầu tư xây dựng quản lý khai thác công trình cấp nước sinh hoạt khu trung tâm cửa khẩu - Khu KTCN Thanh Thủy quy mô 2000m3/ngày đêm.
7. Dự án khu xử lý rác thải tập trung công suất 7 tấn/ngày, mặt bằng 1,5 ha.
8. Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở Thương mại bán hoặc cho thuê, mặt bằng 1,5 ha.

9. Dự án đầu tư xây dựng Chợ trong khu kinh tế, mặt bằng 0,8 ha.
10. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại cửa khẩu, mặt bằng 1,2 ha.
11. Dự án sân bay TAXI Phong Quang, mặt bằng 50 ha.

Lĩnh vực dịch vụ (14 dự án)

1. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Hà Giang; Địa điểm: khu trung tâm TP Hà Giang.
2. Dự án xây dựng và kinh doanh các khách sạn, nhà hàng, siêu thị tại TP Hà Giang và thị trấn các huyện.
3. Dự án đầu tư quản lý, khai thác Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy huyện Vị Xuyên.
4. Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, tiếp nhận quản lý khai thác Khu Du lịch suối khoáng Thanh Hà xã Việt Lâm huyện Vị Xuyên.
5. Dự án đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác Khu suối khoáng Quảng Ngần, Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên và Quảng Nguyên huyện Xín Mần.
6. Dự án tiếp tục đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác Khu du lịch và Dịch vụ Hà Phương tại xã Phương Độ, TP Hà Giang, quy mô 75ha.
7. Dự án đầu tư tôn tạo, quản lý, khai thác hệ thống hang động tỉnh Hà Giang (Hang Khú Mí - Quản Bạ, hang Tùng Bá, Đạo Đức - Vị Xuyên, hang Nho Quế - Mèo Vạc).
8. Dự án đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các Khu Du lịch Tam Sơn - Quản Bạ, Hồ Noong - Vị Xuyên, Mỏ Neo - TP Hà Giang.
9. Dự án đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các trường dạy nghề, các trường hệ mầm non, dân lập, tư thục...
10. Dự án đầu tư xây dựng, quản lý khai thác Phòng khám và Bệnh viện cao cấp tại trung tâm TP Hà Giang.
11. Dự án thiết lập các Công ty tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch, kinh tế, tư vấn khảo sát thiết kế xây dựng, tư vấn giám sát đầu tư xây dựng, tư vấn luật và tư vấn khoa học kỹ thuật.
12. Đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh Khu du lịch Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn.
13. Dự án tuyến dịch vụ xe Buýt công cộng Hà Giang - Thanh Thủy

Lĩnh vực du lịch (9 dự án)

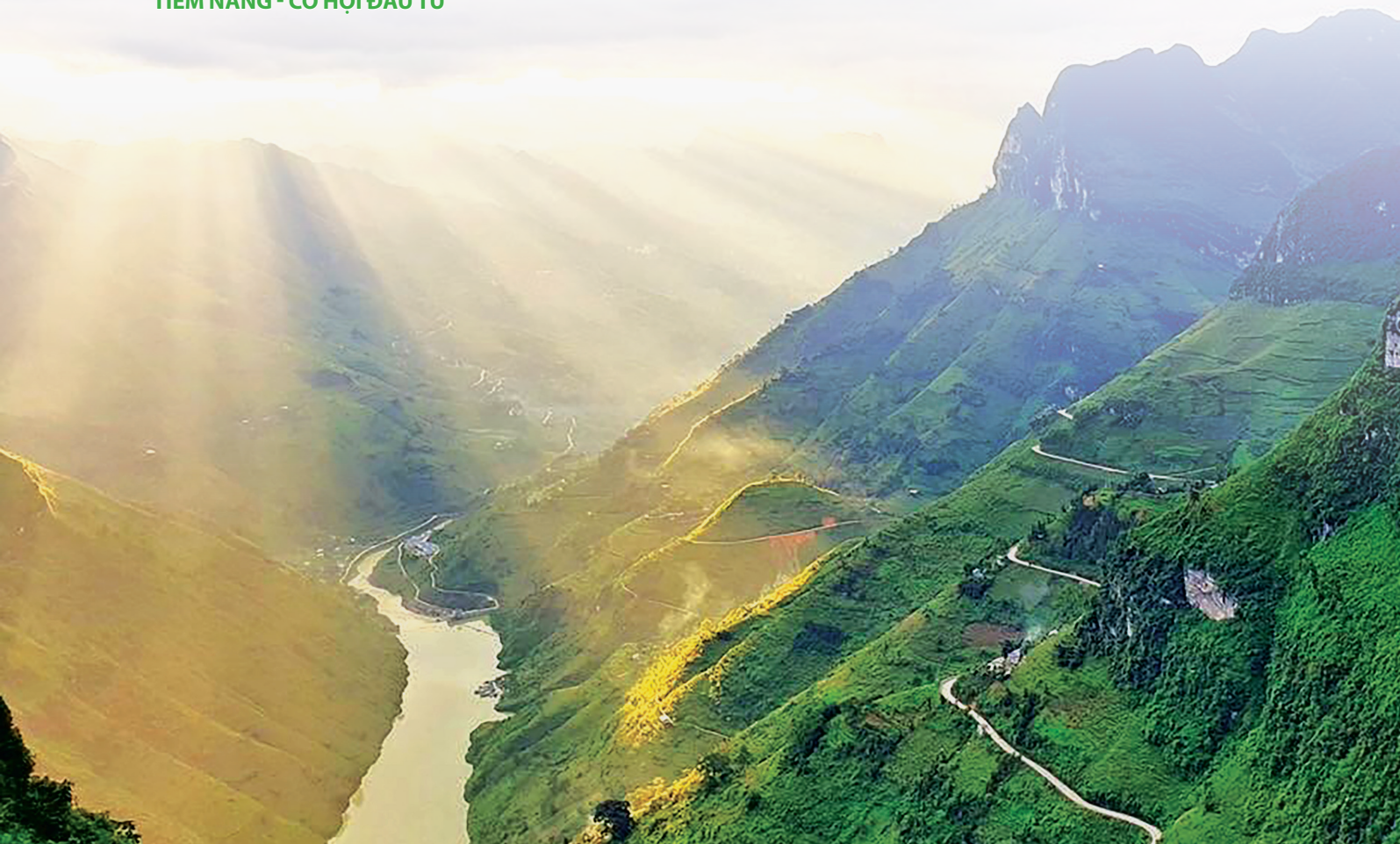
1. Dự án khu du lịch sinh thái, du lịch leo núi Tây Côn Lĩnh.
2. Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Cổng Trời.
3. Khách sạn cao cấp Quản Bạ
4. Khu du lịch Hồ Quang Minh
5. Khu du lịch sinh thái Nậm Ty
6. Khu du lịch Sinh thái, Trải nghiệm Suối Thầu
7. Khu du lịch Nghỉ dưỡng, Trải nghiệm Phia Dầu
8. Chợ Trung tâm thị trấn Yên Minh
9. Tổ hợp Thương mại tổng hợp Logistics bờ Đông sông Lô

Lĩnh vực Nông Lâm nghiệp, Công nghiệp chế biến (4 dự án)

1. Nhà máy chế biến chè
2. Nhà máy chế biến gỗ ván cao cấp
3. Trồng và phát triển cây dược liệu quế, hồi Bắc Mê
4. Nuôi cá nước lạnh trên Đèo Gió

Lĩnh vực hạ tầng đô thị (12 dự án)

1. Khu đô thị nghỉ dưỡng sinh thái Phương Độ
2. Khu nhà ở Xã hội và Thương mại Ngọc Hà
3. Khu đô thị Nghỉ dưỡng và Dịch vụ Thể dục thể thao Phong Quang
4. Khu đô thị hỗn hợp phía Đông Bắc thị trấn Vị Xuyên
5. Khu đô thị hỗn hợp phía Đông thị trấn Đồng Văn
6. Khu đô thị mới An Bình thị trấn Việt Quang
7. Khu đô thị hỗn hợp thị trấn Yên Bình
8. Khu đô thị mới Cao nguyên đá huyện Mèo Vạc
9. Khu đô thị mới 1A thị trấn Yên Minh
10. Khu đô thị mới thị trấn Tam Sơn
11. Dự án công viên Vĩnh Hằng
12. Nhà máy xử lý rác thải



Công viên địa chất toàn cầu UNESCO - Cao nguyên đá Đồng Văn

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Giang: Lấy sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân làm mục tiêu phấn đấu

Văn Nghị

Thời gian qua, Đảng bộ và Ban lãnh đạo Sở Kế hoạch và đầu tư đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò là cơ quan đầu mối tham mưu cho tỉnh về lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, ban hành cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Nghiên cứu thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Chất lượng phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp đã được nâng lên; thời gian giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, công dân đã được thực hiện nhanh, gọn; áp dụng tốt phương thức đăng ký qua mạng điện tử.

Thực hiện tốt việc thí điểm giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp tại trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, theo phương án 5 tại chỗ. Từ đầu năm đến nay đã có trên 500 lượt doanh nghiệp đăng ký và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Tiếp nhận và giải quyết hơn 200 hồ sơ thủ tục hành chính. Tham mưu ban hành Nghị quyết, kế hoạch về thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư của tỉnh, theo hướng công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với các ngành, tham mưu cho tỉnh triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường giám sát kiểm tra, giải quyết dứt điểm tồn đọng trong quyết toán các dự án đã hoàn thành. Đổi mới công tác tham mưu nâng cao



chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển KT - XH đồng đều ở các địa phương.

Đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế của ngành trong công tác cải cách hành chính, chất lượng công tác tham mưu cho tỉnh, nhất là công tác cải thiện môi trường đầu tư, công tác thẩm định hồ sơ dự án. Về nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh CoVid - 19 vẫn diễn biến phức tạp, sở KH&ĐT tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho tỉnh, đảm bảo mục tiêu kép, phát huy vai trò tham mưu, tổng hợp kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm, trước mắt hoàn thành mục tiêu. Về cải cách hành chính lấy nhận xét đánh giá của doanh nghiệp, nhân dân làm thước đo hoàn thành nhiệm vụ của ngành.

Sở KH&ĐT cần tiếp tục kiện toàn tinh gọn bộ máy, gắn với tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, đảng viên.

Tăng cường quản lý nhà nước. Tập trung giải ngân xây dựng cơ bản, chủ động giám sát, theo dõi việc giải ngân đầu tư công.

Năm 2021, Sở KH&ĐT đã chủ động, tích cực thực hiện quyết liệt các chủ trương, nghị quyết của Chính phủ và của tỉnh với hàng nghìn văn bản các loại đã được ban hành. Trong công tác quản lý dự án đầu tư theo Luật đầu tư, Sở đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhiều dự án với tổng số vốn đăng ký gần 1000 tỷ đồng; điều chỉnh 18 dự án đầu tư; thông báo chấm dứt hoạt động 2 dự án; chỉ đạo rà soát toàn diện 309 dự án đầu tư ngoài ngân sách về hoạt động của nhà đầu tư đối với các dự án đã được chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư...

Đối với công tác quản lý đầu tư công, đã tiếp nhận, thẩm định 33 dự án đủ điều kiện đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; tiếp nhận, thẩm định 40 hồ sơ dự án, hoàn thiện báo cáo kết quả, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật. Công tác quy hoạch; Xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp; chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số... tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh.

Về một số nhiệm vụ trọng tâm, Sở KH&ĐT tăng cường công tác phối hợp với Bộ, Ngành trung ương cũng như kiểm tra, đôn đốc các huyện,

thành phố thực hiện đầy đủ nội dung lập Quy hoạch chung tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021- 2030, đảm bảo thời gian, tính tổng thể, phù hợp với thực tế địa phương, phần đầu trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt vào tháng 2 năm 2022.

Khắc phục những tồn tại trong việc thu thập, phân tích, đánh giá các chỉ số hàng năm đảm bảo đầy đủ, chính xác đi đôi với nâng cao chất lượng tham mưu cho UBND tỉnh về các nội dung điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ở đại phương đúng và trúng so với yêu cầu thực tế.

Sở KH&ĐT sẽ làm tốt công tác tham mưu, phân bổ vốn đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công năm 2022 cũng như xây dựng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sát với mục tiêu nghị quyết của tỉnh đã đề ra; quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương thực hiện cải cách hơn nữa các thủ tục hành chính, tăng cường các biện pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, góp phần thúc đẩy mục tiêu vì Hà Giang phát triển. ■



Hà Giang luôn mở rộng cửa chào đón nhà đầu tư

Phuong Anh

Hà Giang - điểm đến lý tưởng để đầu tư

Trong những năm qua, Hà Giang được Trung ương Đảng và Chính phủ quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, cùng với sự nỗ lực và quyết tâm vượt khó đi lên của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội liên tục phát triển ổn định, tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước.

Để có những bước phát triển nhanh và bền vững, Hà Giang xác định, tập trung khai thác tiềm năng lợi thế sẵn có, đồng thời thu hút các nguồn lực đầu tư từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, nhằm nâng cao tốc độ

tăng trưởng và năng lực cạnh tranh. Lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ luôn cam kết: "Hà Giang cam kết thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội và thực hiện dự án; chú trọng xây dựng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh cải cách hành chính... nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các nhà đầu tư, để Hà Giang thực sự trở thành điểm đến hấp dẫn và hiệu quả".

Hà Giang không chỉ có nguồn tài nguyên phong phú mà chính quyền còn có định hướng phát triển rõ ràng. Về tài nguyên, với 3/4 diện tích đồi núi, Hà Giang có nhiều rừng, nơi có nhiều

loại gỗ quý; thổ nhưỡng phù hợp trồng các loại dược liệu quý như thảo quả, quế, đỗ trọng...; có nguồn khoáng sản giàu có, gần 200 mỏ và điểm quặng với 28 loại khoáng sản khác nhau gồm than bùn, sắt, đồng, chì, kẽm, mangan, vàng, đất hiếm... Tuy nhiên, mức độ điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên, khoáng sản chưa sâu, chưa đánh giá chi tiết, cụ thể về quy mô, trữ lượng, chất lượng các loại khoáng sản. Hà Giang còn có nhiều con sông lớn nhỏ cho nguồn thủy năng dồi dào, và đặc biệt, có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, hấp dẫn. Về định hướng phát triển, chính quyền tỉnh xác định: Đẩy mạnh, khuyến khích và tạo điều

kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư; tạo vùng nguyên liệu, nhân nghề, cấy nghề để phát triển sản xuất; tiếp thu các tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng các nhà máy, thực hiện việc quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

Chính từ mong muốn đó, Hà Giang đã dành nhiều ưu đãi hấp dẫn mời gọi đầu tư. Với quan điểm “Doanh nghiệp phát tài - Hà Giang phát triển”, chính quyền tỉnh đã ban hành và cam kết thực hiện nghiêm những chính sách về đất đai, thuế, nhằm thu hút các nhà đầu tư. Cụ thể, các doanh nghiệp đầu tư vào KCN, cụm công nghiệp, khu KTCK Thanh Thủy, sẽ không phải GPMB, chỉ cần đến BQL làm thủ tục thuê đất; được miễn tiền sử dụng đất đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi; đầu tư tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn được giảm tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đầu tư, được miễn, giảm thuế...

Ngoài các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật, tỉnh còn đầu tư xây dựng đường giao thông, điện, nước và thông tin đến bên ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp, khu KTCK Thanh Thủy; hỗ trợ đào tạo nghề cho con em người địa phương, hỗ trợ xúc tiến thương mại, hội chợ, khuyến công, khuyến nông, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá; các ưu đãi về thuế được ghi trong GCN đầu tư, thủ tục đăng ký mã số thuế, miễn giảm thuế được thực hiện tại Cục thuế Hà Giang...

Điều khiến các nhà đầu tư lo ngại chính là thủ tục hành chính. Để giải quyết vấn đề này, Hà Giang có chủ trương: Đơn giản hóa thủ tục theo cơ chế “một cửa” tại Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư, giảm 1/3 thời gian giải quyết thủ tục so với quy định của T.Ư đối với từng dự án. Tất cả các dự án có địa điểm thực hiện bên ngoài khu công nghiệp, kể cả các dự án đầu

tư tại các cụm công nghiệp, khu KTCK Thanh Thủy, việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục được thực hiện theo cơ chế “một cửa”, một đầu mối, tại Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư.

Với tiềm năng sẵn có cùng hàng loạt chính sách ưu đãi, cải cách thủ tục hành chính và cam kết thực hiện được thể hiện qua khẳng định của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của các ngành chức năng, Hà Giang đã tạo ra một môi trường lành mạnh, một điểm dừng chân hấp dẫn. Những ai đang tìm kiếm cơ hội đầu tư, Hà Giang thực sự là điểm đến lý tưởng.

Cơ hội đầu tư khai thác những tiềm năng

Với tiềm năng và thế mạnh sẵn có trong các lĩnh vực, tỉnh Hà Giang đã triển khai công tác quy hoạch, có nhiều cơ chế chính sách thông thoáng, khá phù hợp, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, góp phần làm nên diện mạo của một tỉnh miền núi đang trên đà phát triển. Những năm qua, bước đầu có nhiều doanh nghiệp đến tiềm hiểu môi trường, triển khai các kế hoạch đầu tư. Điều này đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết nhu cầu việc làm, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, nhiều tiềm năng, thế mạnh vẫn ở dạng “Tài nguyên”, là những cơ hội hấp dẫn chờ đón các nhà đầu tư khai thác ở các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, du lịch, khách sạn, tài nguyên khoáng sản, đào tạo nhân lực... Trên nguồn tài nguyên phong phú đó, các nhà đầu tư không khó để tìm kiếm cơ hội thực hiện ý tưởng của mình.

1. Cơ hội đầu tư khai thác thủy năng, khoáng sản và lâm - nông nghiệp

Hà Giang có những con sông chảy qua là sông Lô, sông Gâm, Sông Chưòng, Sông Chảy, cùng nhiều con suối nhỏ, độ dốc tương đối lớn, có tiềm năng để xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ. Thời gian qua đã có một

số nhà đầu tư xây dựng, đến nay trên địa bàn tỉnh đã có một số nhà máy thủy điện đang hoạt động hiệu quả: Nhà máy Thủy điện Nậm Mu, Nậm Má, Thác Thầu, Nho Quế 1,2,3... Dù vậy, tiềm năng và cơ hội vẫn đang chờ đón, mời gọi các nhà đầu tư xây dựng thêm nhiều nhà máy thủy điện trên những con sông có độ dốc khá lớn và nguồn nước rất dồi dào này.

Bên cạnh đó, nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng, phong phú cần được khai thác cũng là cơ hội cho các nhà đầu tư. Hà Giang có hàng trăm điểm mỏ, qua khảo sát thăm dò đã phát hiện được rất nhiều chủng loại khoáng sản khác nhau tại trên 20 điểm mỏ. Nhiều mỏ có trữ lượng lớn trên 1 triệu tấn với hàm lượng khoáng chất cao, như angtimon Mậu Duệ (Yên Minh), mỏ chì, kẽm Na Sơn, Tả Pan (Bắc Mê), mỏ sắt ở Thái An, Tùng Bá... và nhiều loại khoáng sản quý hiếm khác như thiếc, đồng, mangan, vàng sa khoáng, cao lanh... Ngoài ra, đá cũng là nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng như xi măng, đá xây dựng rất dồi dào... Hiện tỉnh đang xúc tiến mời gọi đầu tư khai thác, tuyển khoáng, xây dựng nhà máy xi măng, mở rộng quy mô các trạm nghiền clanhke đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng cho các công trình trên địa bàn tỉnh.

Trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, với những đặc điểm về đất đai, khí hậu, nguồn nước, đã tạo nên 3 vùng kinh tế tương ứng, đó là vùng kinh tế động lực, vùng cao núi đất phía Tây, vùng cao núi đá phía Bắc, mỗi vùng có những thế mạnh khác nhau. Vùng kinh tế động lực gồm các huyện Bắc Quang, Vị Xuyên, Quang Bình, Bắc Mê và TP Hà Giang, hàng năm đạt 50% tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh. Hai vùng còn lại có điều kiện tự nhiên và khí hậu khắc nghiệt nhưng lại rất phù hợp phát triển cây chè Shan, đậu tương, ngô và chăn nuôi đại gia súc. Hiện nay, ngoài việc hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung, như: chè 14.800ha, đậu tương 15.000ha,

cam 4.700ha, trồng cỏ chăn nuôi gia súc hàng hoá, tỉnh còn phát triển kinh tế tiểu vùng khí hậu Á nhiệt đới ở 4 huyện vùng cao núi đá, khuyến khích trồng dược liệu, trồng các giống cây rau, hoa quả chất lượng cao cung cấp cho dân cư thành phố, các thị trấn thị tứ, đưa về miền xuôi và xuất khẩu.

Tài nguyên đất rừng là thế mạnh của Hà Giang, tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 375.723ha, trong đó có 226.698ha đất rừng phòng hộ, trên 100ha rừng kinh tế, hiện còn 300.000ha đất trống có thể xây dựng và phát triển từ 100.000 đến 200.000ha rừng kinh tế. Đây là nguồn tài nguyên bền vững cho ngành xây dựng và phát triển ngành công nghiệp giấy, công nghiệp chế biến gỗ, công nghiệp - thủ công nghiệp chế biến hàng mây - tre đan và các ngành công nghiệp khác có nhu cầu sử dụng nguyên liệu từ lâm nghiệp và bán thành phẩm từ lâm nghiệp.

Hà Giang chưa có nhà máy sản xuất chế biến chè, nhà máy sản xuất thức ăn gia súc và nhà máy chế biến thực phẩm bằng công nghệ hiện đại, và tỉnh đang mời gọi các dự án sản xuất, xây dựng các nhà máy chế biến nông - lâm sản - thực phẩm với công nghệ mới hiện đại và quy mô trung bình trở lên. Đây là lĩnh vực có tiềm năng lớn đang cần các nhà đầu tư quan tâm.

2. Khai thác du lịch và chăm sóc sức khỏe

Đầu tư vào lĩnh vực du lịch - dịch vụ đang có rất nhiều lợi thế, bởi Hà Giang là địa bàn có tiềm năng lớn về các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch văn hoá. Không chỉ được thiên nhiên ưu đãi ban tặng những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn, những dãy núi đất, núi đá cao ngất với đặc điểm địa hình độc, lạ, cùng cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ như dãy Tây Côn Lĩnh, Cổng trời (Quản Bạ); Cột cờ Lũng Cú (Đồng Văn); Sông Nho Quế, Đỉnh Mã Pí Lèng (Mèo Vạc), các giá trị địa chất, địa mạo vô cùng độc đáo của CVĐC toàn cầu Cao nguyên

đá Đồng Văn. Đặc biệt hơn, Hà Giang có hệ thống suối khoáng nóng khá lý tưởng ở Thượng Sơn, Quảng Ngần, Thanh Hà (Vị Xuyên), Quảng Nguyên (Xín Mần), Thông Nguyên, Vinh Quang (Hoàng Su Phì)... cùng rất nhiều hang động và phong cảnh đẹp. Hà Giang còn là tỉnh đa sắc tộc, có nền văn hóa phong phú, đa dạng của 22 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trên mảnh đất nên thơ, hùng vĩ, các phong tục tập quán, văn hoá truyền thống và các lễ hội dân gian của các dân tộc mang đậm bản sắc riêng, độc đáo và sinh động. Các điều kiện trên là tiêu điểm hội tụ, hỗ trợ cho ngành du lịch sinh thái và du lịch văn hoá đan xen phát triển đang cần được đầu tư, khai thác, bảo tồn và quảng bá.

Nguồn tài nguyên giàu có cho các loại hình du lịch phát triển đã được Hà Giang bước đầu khai thác. Hiện nay hoạt động du lịch của tỉnh cũng đã khởi sắc sau khi xây dựng được một số điểm du lịch khá hấp dẫn du khách trên cơ sở khai thác một số di tích lịch sử, di sản văn hóa, hang động, phong cảnh và suối khoáng... Còn rất nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư khai thác, thỏa sức sáng tạo trên cơ sở kho tàng di tích lịch sử, di sản văn hóa đa dạng, độc đáo của các dân tộc anh em, hệ thống suối khoáng nóng phong phú. Nguồn tài nguyên độc đáo này có thể tạo nên những điểm du lịch văn hóa cộng đồng như các Làng văn hóa du lịch, hay kết hợp du lịch khám phá với du lịch nghỉ dưỡng, trị liệu và chăm sóc sức khỏe, rất nhiều nơi có thể đầu tư xây dựng hứa hẹn trở thành những điểm du lịch hấp dẫn như dự án Đường du lịch sườn Tây Côn Lĩnh, dự án Hồ sông Gâm,... góp phần làm cho hoạt động du lịch trên địa bàn trở nên sôi động.

Ngoài ra, Hà Giang có nhiều điểm du lịch nằm trong danh mục mời gọi đầu tư, nhất là các dự án đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng và sản xuất nước khoáng Thanh Hà, Thượng Sơn - huyện Vị Xuyên; Quảng Nguyên - huyện Xín Mần... Đặc biệt, dự án du lịch lớn hiện nay là dự án khai thác lòng Hồ

thủy điện Tuyên Quang tại huyện Bắc Mê với diện tích gần 1.000ha mặt nước tại vùng núi non hùng vĩ có chiều dài lòng hồ gần 80km, nối liền Hà Giang với tỉnh Tuyên Quang và đi đến các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam đang nồng nhiệt chào đón các nhà đầu tư đến khảo sát và hợp tác đầu tư.

Hà Giang có cửa khẩu quốc gia Thanh Thủy, ngoài ra có 05 cửa khẩu phụ khác và các chợ biên giới không chỉ là nơi giao thương phát triển kinh tế với nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa mà còn là những điểm du lịch hấp dẫn.

Phát huy tiềm năng và lợi thế sẵn có, trong định hướng phát triển, Hà Giang đã xác định: Tăng cường phát huy nội lực kết hợp mời gọi đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực chưa có nhà đầu tư, đẩy mạnh liên kết vùng miền để hỗ trợ, tạo điều kiện cùng nhau phát triển. Xúc tiến thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư, thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp đến đầu tư khai thác hiệu quả tiềm năng thế mạnh, tạo bước đột phá trong tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng hệ thống thương mại gắn với phát triển du lịch và hình thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội ở từng địa bàn. Nâng cao mức sống người dân, xóa đói giảm nghèo bền vững, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

Để đạt được các mục tiêu trên, ngoài sự giúp đỡ của Trung ương, Hà Giang rất cần sự hợp tác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nồng nhiệt chào đón các nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội và đầu tư hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực. ■

Những khát vọng về miền quê yêu dấu

Cầu Thủy Trúc Ecopark về đêm

Thái Hà

Mỗi dịp về thăm quê, tối muộn tôi thường cùng vợ lái xe lòng vòng qua những con phố của TP Hà Giang nhỏ xinh, cùng trao đổi về cách làm đẹp cho những cây cầu bắc qua sông Lô, sông Miện và những con đường bên sông, rồi cuộc trao đổi mở rộng ra bàn về cảnh quan đô thị, về bản sắc vùng miền, về phát triển du lịch, về kinh tế hộ gia đình... Và đây là những ý tưởng tâm đắc của chúng tôi.

Để những cây cầu vừa đẹp vừa mang nhiều ý nghĩa

Những ai đã từng đến Đà Nẵng, ấn tượng đầu tiên là những cây cầu, không chỉ hoành tráng mà rất đẹp nhờ được trang trí bằng hệ thống đèn điện tử khiến chúng trở nên lung linh, nổi bật giữa không gian trời và nước.

Những ai đã từng đến Thành phố xanh Ecopark, ấn tượng đầu tiên cũng là những cây cầu, những cây cầu nhỏ xinh, mang những cái tên đẹp: Cầu

Chữ Đồng Tử bắc qua đầm Nhất Dạ, Cầu Thủy Trúc nối liền Aqua Bay và Grand Marina, Cầu Thủy Tiên, Cầu Bông Lau, Cầu Pháo Hồ Thiên Nga..., tất cả đều được trang trí bằng những cột đèn nho nhỏ, thanh thoát với rất nhiều cây xanh hoặc hoa giấy tím hồng rực rỡ.

Đà Nẵng được mệnh danh là “Thành phố của những cây cầu”, nhưng không phải vì có rất nhiều cầu mà vì có những cây cầu đẹp, để lại ấn tượng cho người thưởng lãm, những cây cầu góp

phần làm nên diện mạo của thành phố đáng sống. Ecopark cũng được gọi là “Thành phố của những cây cầu”, nơi check in của các tín đồ sống ảo, nơi được coi là “thánh địa sống ảo” đẹp như trời Tây của giới trẻ.

Ở đây đã nảy sinh câu chuyện “làm duyên” cho những cây cầu, để những cây cầu không chỉ đẹp mà còn ý nghĩa, một vấn đề quả thật rất đáng lưu tâm, nhất là với những thành phố có nhiều con sông chảy qua và có nhiều cầu.

Thành phố Hà Giang tuy nhỏ nhưng có sông Miện, sông Lô và những cây cầu nối hai bờ giữa không gian núi non rất lãng mạn, nên thơ, nhưng hiện nay mới chỉ thuần túy cho người xe qua lại, có trang trí cũng chưa nổi bật. Nên chăng hai bên thành những cây cầu có thể dùng đèn led vẽ lên hình ảnh khèn Mông, núi non cao nguyên đá Đồng Văn, ruộng bậc thang Hoàng Su Phì... để gắn vào tâm trí du khách những nét đặc sắc của hai vùng phía



Cầu Thủy Trúc Ecopark về đêm

Bắc và phía Tây Hà Giang, như vậy là vừa trang trí làm đẹp cho những cây cầu, vừa tận dụng chúng làm nơi quảng bá, giới thiệu du lịch Hà Giang. Đơn giản hơn (và tiết kiệm hơn), trồng hoa giấy như Thành phố xanh Ecopark đã làm trên những cây cầu. Con đường hai bên bờ sông Lô đã xây kè đá rất đẹp, nếu được trồng hai hàng cau vua hay cau đuôi chồn - loài cây vừa có dáng đẹp vừa cho bóng mát, sát bờ đá trồng thêm hoa giấy, những cảnh hoa rực rỡ mềm mại buông xuống soi mình trong làn nước vừa khiến bờ đá sống động hơn, bớt đi vẻ thô cứng lạnh lẽo, vừa khiến dòng sông trở nên lung linh hơn. Hoa giấy là loài cây dễ trồng, có sức sống mãnh liệt nên sẽ rất tiết kiệm vì không tốn công chăm sóc.

Trồng cây bản địa trên đường phố

Bằng lăng, hoa ban là cây cho hoa đẹp với sắc tím mộng mơ, hay hoa phượng đỏ rực khi vào hè kết hợp với màu xanh của lá tạo nên khung cảnh lãng mạn và gợi nhớ về những kỷ niệm. Không những thế, với tán lá rộng và

dày, những loài cây này còn cho bóng mát tuyệt vời, vì thế nó được ưa chuộng trồng nhiều trên đường phố để làm cảnh, tạo mảng xanh, lấy bóng mát, điều hòa không khí cho khu vực. Đường phố có thể sẽ đẹp và nên thơ, nhưng nếu chỉ trồng những loài cây này thì còn đâu bản sắc riêng có của Hà Giang.

Với TP Hà Giang và các huyện vùng cao núi đá, nên chăng có những đường phố trồng cây sa mộc, một loại cây bản địa cũng có dáng đẹp, tán lá không rộng lắm nhưng cũng cho bóng mát, cũng đem lại không khí tươi xanh cho cảnh quan mà lại mang nét đặc trưng riêng của Hà Giang. Không những thế, cây sinh trưởng tốt, sức sống khỏe, dễ trồng, dễ chăm sóc. Cây cọ (cọ xẻ và cọ thường) cũng là loài cây bản địa có thể tạo một không gian đặc sắc mang tên Hà Giang.

12 Album ảnh

Mỗi huyện, thành, chọn 10-12 bức ảnh đẹp nhất, đặc trưng nhất, mang hồn cốt của vùng quê mình và mỗi huyện chọn 1 bức đẹp nhất đưa vào tập ảnh của tỉnh, vậy là cả tỉnh có một sưu tập 12 bộ ảnh độc đáo in ấn thành

một Album mà qua đó du khách có thể hình dung miền đất mình đã đặt chân.

Phòng Văn hóa phải tham mưu cho lãnh đạo huyện, thành, chọn địa chỉ, cảnh quan, đặc sản, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể... để tổ chức các cuộc thi sáng tác ảnh. Sau khi có sản phẩm do Hội đồng thẩm định lựa chọn, có thể liên kết với các công ty lưu hành, các cơ sở làm văn hóa, dịch vụ du lịch, in ấn, quảng bá. Tập ảnh kỷ niệm về một vùng đất sẽ là sản phẩm lưu niệm gọn, nhẹ, ý nghĩa cho khách du lịch bên cạnh cây khèn Mông, quẩy tấu, khăn túi thổ cẩm và các đặc sản chè Shan tuyết, rượu ngô men lá, mật ong bạc hà...

Mỗi hộ gia đình trồng 2 cây trám, sáu trong chiến lược cải tạo vườn tạp

Phong trào cải tạo vườn tạp thành vườn có giá trị kinh tế là chủ trương lớn, trong đó nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế vườn là nội dung cốt lõi của phong trào "Thi đua làm vườn giỏi" do Hội Làm Vườn phát động.

Đây cũng là tiêu chí quan trọng mang tính bền vững để nâng cao thu nhập cho người dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới được người người hưởng ứng. Để hiện thực hóa Nghị quyết số 05 bằng các kế hoạch, việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, cần phải có chỉ tiêu rõ ràng, cần sự phối hợp giữa khuyến nông với các đoàn thể hỗ trợ người dân cải tạo, chuyển đổi vườn rừng, vườn tạp theo mô hình mới.

Ngoài các loại cây truyền thống, ở vùng thấp Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên, Bắc Mê, những hộ dân sống ven đồi, ven rừng, nên chăng khuyến khích họ trồng 2 cây trám hoặc sáu (tất nhiên nhiều hơn thì càng tốt), đây là những loài cây dễ trồng, không phải chăm bón nhiều mà hiệu quả kinh tế khá cao, khai thác lâu dài, sau này cũng có thể thành vùng hàng hóa.

Để cửa khẩu thành biên mậu

Kinh tế cửa khẩu được xem là vô cùng quan trọng trong việc phát triển kinh tế, đặc biệt là những tỉnh, khu vực có biên giới. Trong những thập kỷ gần đây, hợp tác kinh tế cửa khẩu đã phát triển ngày càng đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau. Khu kinh tế cửa khẩu là một hình thức đã được đề xuất và trở thành một chủ đề được các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu không chỉ ở Việt Nam mà cả các quốc gia láng giềng lưu tâm nghiên cứu và triển khai. Vấn đề cốt lõi là bên kia cửa khẩu dân cư thế nào, kinh tế phát triển ra sao, họ có gì và bên ta có sản phẩm gì có thể trao đổi, mua bán, hợp tác.

Theo thống kê, Việt nam có 21 tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu tại biên giới với khoảng 25 cửa khẩu được quy hoạch làm khu kinh tế cửa khẩu, hoặc được áp dụng chính sách khu kinh tế cửa khẩu. Các khu kinh tế này đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội của các tỉnh miền núi, biên giới. Tuy nhiên, để trở thành biên mậu đòi hỏi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, cùng chính quyền chung tay.

Riêng Hà Giang có đến 5 cửa khẩu. Xác định rõ lợi thế về cửa khẩu và kinh

tế biên mậu, Hà Giang luôn chủ động, tích cực hội nhập “sân chơi lớn” như tham gia Ủy ban Công tác liên hợp với các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc); nhóm công tác liên hợp với các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Trong những năm qua, Hà Giang vẫn tiếp tục duy trì liên hệ, triển khai các hoạt động đối ngoại với các địa phương hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây. Tuy vậy, Hà Giang hoạt động hiệu quả chưa cao, tất nhiên còn phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống giao thông, kết nối tiêu thụ sản phẩm vùng miền, chính sách thuế quan, ưu đãi với từng vùng. Để cửa khẩu trở thành nơi buôn bán tấp nập, rất cần sự đóng góp ý kiến và tài lực của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các bộ, ngành trung ương và địa phương khác.

Quy hoạch đất thương mại - dịch vụ dọc quốc lộ 2

Đất đai là một nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, theo quy định của pháp luật Việt Nam, đất đai được phân loại thành các loại khác nhau tương ứng với mục đích sử dụng để thuận lợi trong quản lý và quá trình sử dụng. Đất thương mại dịch vụ là một trong

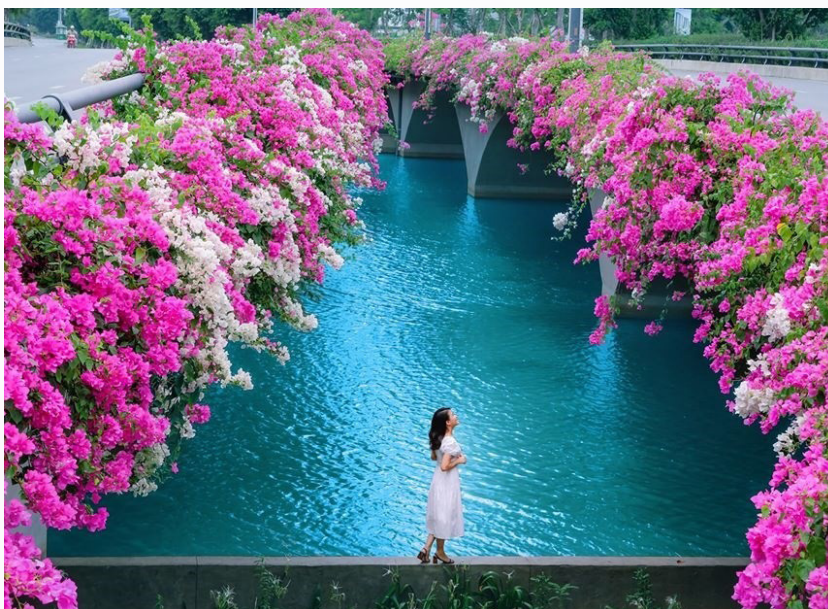
những loại đất được pháp luật thừa nhận, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, diện tích của loại đất này ngày càng tăng, tương ứng với người sử dụng ngày càng nhiều.

Theo đánh giá của một nhà đầu tư, quỹ đất dọc quốc lộ số 2 từ Vinh Tuy lên TP Hà Giang ngoài mấy thị trấn, thị tứ còn lại phần lớn là đất lâm nghiệp, đất không sinh lời, để thực trạng này tồn tại là vô cùng lãng phí. Nên chăng, các nhà hoạch định chính sách khảo sát và định hướng chuyển đổi mục đích sử dụng, tạo ra không gian quảng bá, tiêu thụ hàng hóa của các địa phương.

Muốn làm được việc này đòi hỏi Bắc Quang, Vị Xuyên phải lập được quy hoạch cụ thể cho từng vùng, từng đoạn dọc quốc lộ, sau khi được phê duyệt sẽ kêu gọi các nhà đầu tư triển khai thực hiện. Quản lý đất đai ở miền núi chắc chắn khác miền xuôi, với địa hình chia cắt, để hình thành các thị trấn, thị tứ, khu thương mại, bắt buộc phải san lấp cải tạo mặt bằng, vì vậy xác định khu vực nào được tác động, khu vực nào nghiêm cấm cần được minh bạch hóa để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư xây dựng kế hoạch đầu tư, yên tâm sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

Ý tưởng sẽ chỉ là ý tưởng thôi nếu nó không được thực hiện bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm, sự quan tâm của chính quyền bởi từ ý tưởng đến hiện thực là một khoảng cách không hề nhỏ. Khoảng cách đó chính là nguồn vốn, là biện pháp triển khai.

Vấn đề đặt ra là việc nào cần ngân sách nhà nước, việc nào có thể xã hội hóa. Bài toán thật ra không quá khó nếu biết sử dụng phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, bởi người dân ai cũng yêu quê hương mình, ai cũng muốn cải thiện kinh tế gia đình, và ai cũng muốn làm đẹp không gian nơi mình sống. Những đường phố, những cây cầu sẽ đẹp lên từng ngày, những khu vườn sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao... Chắc chắn là thế. Tại sao không! ■



Hoa giấy trên Cầu Thủy Tiên Ecopark

Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Giang 30 năm nỗ lực vì người lao động

Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Giang trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang, là đơn vị tổ chức các hoạt động thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin về thị trường lao động; tư vấn về lao động, việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động; tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Giang; tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động.

Thời gian qua, Trung tâm Dịch vụ việc làm (DVVL) Hà Giang đã triển khai đồng bộ các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; cung ứng và tuyển lao động, thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động... góp phần cùng địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động rất lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Giám đốc Trung tâm, sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ nhân viên, đơn vị đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Trung tâm đã tổ chức Hội nghị tư vấn việc làm, tổ chức các lớp học nghề cho lao động tại các xã, thị trấn; tư vấn phân luồng cho học sinh tại trường trung học phổ thông; tư vấn cho lao động đến đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)... Kết quả trong năm 2021 đã tổ chức 154 Hội nghị tư vấn việc làm, học nghề cho 11.809 người, đạt 118,09% kế hoạch năm, trong đó đã giới thiệu việc làm thành công 1.622 người, đạt 147,5% kế hoạch, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó có 05 người đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan.

Bên cạnh đó, Trung tâm phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm các tỉnh



Đồng chí Sùng Đại Hùng - Giám đốc Sở Lao động - TBXH tỉnh Hà Giang tặng giấy khen cho 13 cá nhân đã có thành tích trong công tác trong Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Trung tâm

Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương thăm định 07 doanh nghiệp và đã ký kết hợp đồng cung ứng lao động, đưa lao động Hà Giang về làm việc. Trung tâm đã đăng tải 3.780 tin, bài, hình ảnh liên quan đến hoạt động giải quyết việc làm cho người lao động lên trang thông tin điện tử của Trung tâm, đạt 189% so với Nghị quyết; tiếp nhận nhu cầu tìm việc làm trực tuyến của 438 người lao động, đạt 125% so với kế hoạch; thu thập thông tin nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp 411 đơn vị, doanh nghiệp, đạt 103% so với kế hoạch; kết nối việc làm trực tuyến thành công 178 người, đạt 178% so với kế hoạch. Trung tâm cũng đã liên

hệ với các cơ sở đào tạo nghề trong toàn tỉnh nắm bắt thông tin tuyển sinh đào tạo nghề năm 2021 làm cơ sở tư vấn học nghề cho người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, kết quả có 6 lao động tham gia BHTN học nghề.

Trong công tác giải quyết chế độ BHTN, đơn vị duy trì hình thức tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến hồ sơ Bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện giải quyết hồ sơ BHTN cho người lao động đúng quy định, không có hồ sơ tồn đọng. Tiếp nhận 2.100 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động, đạt 131% so với kế hoạch; tham mưu ban hành 2.000 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng, đạt 133%

so với kế hoạch; số lượt người thất nghiệp được tư vấn việc làm, học nghề 9.236 lượt người, đạt 123% so với kế hoạch; số người thất nghiệp được giới thiệu việc làm mới 30 người, đạt 100% so với kế hoạch.

Năm 2022, Trung tâm được giao nhiệm vụ tư vấn việc làm, học nghề cho 10.000 lao động, giới thiệu việc làm trong nước cho 1.100 người. Để đạt mục tiêu trên, Trung tâm đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phối hợp với các đơn vị, địa phương, tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm bằng nhiều hình thức gián tiếp và trực tiếp, làm cầu nối giữa doanh nghiệp với người lao động trong tìm kiếm việc làm. Trong 6 tháng đầu năm Trung tâm đã tổ chức 72 Hội nghị Tư vấn, giới thiệu việc làm tại các xã trên địa bàn các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Hoàng Su Phì, Xín Mần với trên 5.200 người lao động có nhu cầu tìm kiếm việc làm tham gia, tăng 70,2% so với cùng kỳ năm 2021; Trung tâm đã tổ chức treo băng zôn, tờ rơi tại các địa điểm đông người qua lại để người dân cần việc làm dễ dàng tiếp cận thông tin.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc triển khai các hoạt động giao dịch việc làm trực tiếp có lúc gặp khó khăn, nên Trung tâm đã tích cực đổi mới, sáng tạo, triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động bằng nhiều hình thức gián tiếp đa dạng, hiệu quả. Tư vấn qua điện thoại, gửi thông tin qua email, đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử <http://vieclamhagiang.vn>, facebook, zalo của Trung tâm... để tư vấn cho từng nhóm người lao động có nhu cầu tìm việc làm. 695 tin, bài hình ảnh đã được đăng tải lên 02 trang website của Trung tâm với 115.955 lượt truy cập khai thác thông tin; tiếp nhận nhu cầu trực tuyến, hỗ trợ 126 người lao động đăng ký việc làm trực tuyến.

Khi người lao động có nhu cầu đi làm việc ngoài tỉnh, Trung tâm lập



Hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm tại huyện Xín Mần



Người lao động làm thủ tục lên máy bay đi làm việc tại Liên bang Nga

danh sách, trao đổi về các thủ tục hoàn thiện hồ sơ và các điều kiện cần thiết trước khi đi làm; tổ chức gặp mặt, hướng dẫn khai báo y tế, thủ tục theo Nghị quyết 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 Quy định về hỗ trợ người lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh, đi làm tại các Công ty, hướng dẫn các thủ tục khi di chuyển bằng máy bay.

Với nhiều giải pháp đồng bộ, 6 tháng đầu năm Trung tâm đã giới thiệu việc làm thành công 795 người đạt 72,2% kế hoạch, tăng 174,1% so

với cùng kỳ năm 2021, trong đó có 05 người đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan và Liên Bang Nga.

Thời gian tới, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Giang sẽ tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, đẩy mạnh công tác thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm trực tiếp và gián tiếp để hỗ trợ tốt nhu cầu việc làm của doanh nghiệp và người lao động. ■

Công ty Cổ phần Vật tư Nông - Lâm nghiệp Hà Giang: Khắc phục khó khăn, kinh doanh có hiệu quả

Công ty Cổ phần Vật tư Nông Lâm nghiệp Hà Giang có mã số thuế 5100102011, do ông Đàm Minh Lợi làm đại diện pháp luật, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 28/09/1998.

Công ty Cổ phần Vật tư Nông Lâm nghiệp (NLN) được chính thức chuyển đổi sang cổ phần hoá từ năm 2006. Trong quá trình chuyển đổi, thời gian đầu công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhưng các cổ đông đã đoàn kết, tìm giải pháp khắc phục những vướng mắc, đưa công ty vượt qua khó khăn và ngày càng kinh doanh có hiệu quả.

Hiện tại công ty có 11 chi nhánh trên 11 huyện, thành và hệ thống đại lý chân rết bán lẻ tại trung tâm các xã trong toàn tỉnh, cung cấp nhiều mặt hàng, từng loại cây, con, vật tư, bảo đảm số lượng và chất lượng. Cán bộ, nhân viên của công ty tích cực học tập, trang bị kiến thức để trở thành người cung ứng vật tư NLN nhanh nhạy, nắm vững địa bàn, tập quán canh tác của từng vùng miền kinh tế để kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất của nhân dân.

Trong nền kinh tế mở, nông dân có nhiều nguồn vật tư NLN để lựa chọn, vì vậy, Công ty Cổ phần Vật tư Nông Lâm nghiệp Hà Giang xác định phải làm tốt công tác phục vụ, vừa kinh doanh vừa kiến tạo toàn, củng cố các chi nhánh, cửa hàng, đại lý ở cơ sở, tạo ra các chân rết bám sâu vào các vùng dân cư, cung cấp kịp thời các mặt hàng vật tư và giống cây trồng, đáp ứng nhu cầu sản xuất của nông dân. Để hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo cho việc kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả, ngay từ những ngày đầu năm, công ty đã lên kế hoạch,



Trụ sở

chuẩn bị nguồn hàng, kiểm tra kho bãi, ký hợp đồng cung ứng vật tư với các đơn vị, nhất là việc kiểm tra chất lượng các mặt hàng. Công ty còn xây dựng lịch trình cho việc cung ứng vật tư, các mặt hàng theo thời vụ không những đầy đủ mà còn phong phú, đa dạng, đảm bảo chất lượng. Cách làm việc có kế hoạch khoa học và chuyên nghiệp đã phục vụ đúng, phục vụ kịp thời nhu cầu khách hàng, vừa đảm bảo lợi ích của khách hàng, vừa mang lại lợi nhuận cho công ty, và dần dần chiếm được thị phần trên địa bàn tỉnh.

Với phương châm "Tất cả vì khách hàng, vì sự phát triển của tỉnh", công ty đã có những giải pháp nhằm tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng vật tư NLN đạt hiệu quả trong các mô hình kinh tế, đồng thời đổi mới công tác kinh doanh, thời gian phục vụ sao cho phù hợp với từng mùa vụ của cây trồng. Các cửa hàng trên các huyện, thị đều được tu sửa, chỉnh trang, thay đổi cách tiếp thị giới thiệu sản phẩm tới người dân... Công ty cũng đã sắp xếp lại lao động cho phù hợp với mục đích,

kinh doanh đúng với điều lệ của Công ty cổ phần đã được các cổ đông nhất trí thông qua.

UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về chất lượng giống, các loại vật tư phục vụ sản xuất trên địa bàn quản lý. Trong quá trình kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ sự giám sát của đơn vị có thẩm quyền, tôn trọng quyền lợi của người tiêu dùng, thực hiện nghiêm túc và quán triệt nguyên tắc: Các đơn vị cung ứng các loại giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, ngoài những điều kiện kinh doanh theo qui định, trước khi chào hàng và cung ứng cho các địa phương đều phải có chứng nhận kiểm nghiệm chất lượng của ngành chuyên môn có thẩm quyền của tỉnh mới được ký kết hợp đồng; kiên quyết không để các đơn vị, cá nhân không đủ điều kiện kinh doanh, cung ứng giống cây trồng và vật tư sản xuất tồn tại trên địa bàn. Cùng với việc cung ứng vật tư về phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu phục vụ máy NLN và những nhu cầu khác của nhân dân, công ty đã tạo ra một thị trường vật tư NLN rộng khắp, giúp nông dân dễ dàng tìm mua, chủ động trong sản xuất mùa vụ.

Tuy nhiên, công ty cũng gặp phải nhiều trở ngại trong quá trình xây dựng mô hình kinh doanh. Những khó khăn lớn nhất công ty đang phải tìm cách giải quyết, đó là thiếu vốn đầu tư mở rộng kinh doanh, tiền trợ giá, trợ cước chậm thanh toán, cùng với sự cạnh tranh quyết liệt của nhiều tổ chức kinh doanh khác trong cơ chế thị trường. Thực tế đó đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải khắc phục, nỗ lực vượt qua để phát triển trong tình hình mới./.

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 413, tổ 16, P. Trần Phú, TP. Hà Giang, Hà Giang.

Trà Shan Tuyết (Tây Côn Lĩnh)

Phương Linh

Trà Shan Tuyết TÂY CÔN LĨNH là sản phẩm thuộc Hợp Tác Xã Tây Côn Lĩnh, một Hợp tác xã cộng đồng gồm Nhà Nông, Doanh nghiệp, Nhà Nước và nhà Khoa học. Vùng chè cũng như các thành viên của hợp tác xã nằm trải dài trên Dải núi Tây Côn Lĩnh của tỉnh Hà Giang gồm Bó Đứt, Thượng sơn, Nà Thác, Khuổi My, Thanh Đức, Xín Chải, Lao Chải...



Rặng Tây Côn Lĩnh được mệnh danh là nóc nhà thứ 2 của Việt Nam có độ cao hơn 2.427m so với mực nước biển. Cây chè Shan tuyết sống và phát triển tốt ở độ cao từ 1.000 - 2.000m. Những cây chè ở đây có độ tuổi từ 300-1.000 năm tuổi trong môi trường hoàn toàn tự nhiên, hấp thụ tinh khí của trời đất để tạo nên hương vị của một loại trà quý.

HTX Tây Côn Lĩnh đã thực hiện liên kết với các gia đình có chè Shan tuyết cổ thụ để mở rộng vùng nguyên liệu sản xuất lên hơn 600 ha; đồng thời đứng ra bao tiêu toàn bộ sản phẩm cho bà con.

Không chỉ cùng với người dân liên kết trong việc phát triển vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất, chế biến sản phẩm chè Shan tuyết bản địa, HTX

Tây Côn Lĩnh còn chú trọng phát triển thương hiệu chè Shan tuyết, trồng mới, sản xuất sạch, tạo ra những sản phẩm chất lượng.

Đến nay, nhiều dòng trà của HTX Tây Côn Lĩnh như Hồng Trà, Bạch Trà, Trà Phổ Nhĩ... ngày càng khẳng định thương hiệu trên thị trường, trong đó có những sản phẩm như trà Bạch Mi Tiên Cô, trà Hồng Shan, trà Lạc Hồng, Lạc Việt... được người tiêu dùng rất yêu thích. Sản phẩm của HTX Tây Côn Lĩnh được tin dùng, mở rộng tiêu thụ tại nhiều tỉnh, thành trong cả nước và xuất khẩu ra nước ngoài, trong đó có những thị trường khó tính và yêu cầu cao về chất lượng như Nhật Bản, Pháp.

HTX Tây Côn Lĩnh hiện là đơn vị có nhiều sản phẩm trà đoạt các giải quốc tế nhất trên địa bàn tỉnh. Ngoài chế biến trà, HTX Tây Côn Lĩnh bắt đầu mở các tour du lịch tham quan, khám phá rừng chè Shan tuyết cổ thụ trên dãy Tây Côn Lĩnh. ■



Bệnh viện đa khoa Đức Minh Hà Giang

Địa chỉ chăm sóc sức khỏe tin cậy

Bệnh viện đa khoa Đức Minh được thành lập và đi vào hoạt động ngày 09/11/2009. Đây là bệnh viện dân lập đầu tiên ra đời với sứ mệnh cung cấp những dịch vụ y tế phù hợp cho nhiều đối tượng. Bệnh viện được phân hạng III, được Bộ Y tế cấp phép hoạt động với quy mô 80 giường kế hoạch và 171 giường bệnh thực kê với 2.859 dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt. Trong nhiều năm qua, Bệnh viện đã trở thành địa chỉ chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp, an toàn và tin cậy cho nhiều người dân Hà Giang.

Với đội ngũ Y Bác sỹ có trình độ chuyên môn cao (Bác sỹ, Kỹ thuật viên, Bác sỹ Chuyên khoa I, Bác sỹ Chuyên khoa II, Thạc sỹ, các chuyên gia được mời từ các bệnh viện lớn) và hệ thống thiết bị hiện đại, bệnh viện đủ điều kiện chẩn đoán, điều trị các loại bệnh từ thông thường đến phức tạp. Trong quá trình xây dựng và phát triển, bệnh viện không ngừng đầu

tư các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp XQ kỹ thuật số, máy xét nghiệm, máy siêu âm 4D, máy nội soi, thiết bị nha khoa... đã được trang bị đầy đủ. Mục tiêu phấn đấu của bệnh viện là trở thành cơ sở điều trị hiện đại, chuyên môn cao, thực hiện thật tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực.

Bên cạnh việc chăm sóc sức khỏe toàn diện được tôn trọng và đề cao, người bệnh được xem là kênh thông tin có giá trị phản hồi những thành công và hạn chế trong quá trình hoạt động chuyên môn, phong cách phục vụ của bệnh viện. Có thể nói, tâm trạng và những tiến triển trong quá trình chữa bệnh của người bệnh chính là tấm gương phản ánh trung thực, khách quan trình độ chuyên môn, phong cách phục vụ, và là cơ sở để đánh giá chất lượng khám chữa bệnh của bệnh viện.

Đội ngũ lãnh đạo bệnh viện xác định, mỗi ngày cần phải cố gắng tiếp cận, lắng nghe tối đa những phản hồi từ người bệnh và người nhà bệnh nhân để kịp thời điều chỉnh hoạt động nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của

người bệnh. Để ngày một nâng cao chất lượng chuyên môn, Ban lãnh đạo thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao trình độ ngoại ngữ để tiếp cận các thành tựu y học thế giới, nâng cao ý đức, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp... để từ đó nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Trong những năm qua bệnh viện đã khám và điều trị cho trên chục vạn lượt bệnh nhân, tiến hành hàng ngàn ca phẫu thuật, bao gồm cả một số phẫu thuật chất lượng cao và trở thành điểm sáng trong điều trị chống đột quỵ não, đột quỵ tim..., trở thành cơ sở khám chữa bệnh uy tín, được nhân dân tin yêu. Theo đánh giá khách quan của những người đã khám chữa bệnh tại Đức Minh, bệnh viện đã thực hiện đúng phương châm “Sức khỏe của bạn - Trách nhiệm của chúng tôi”. Có được thành quả đáng tự hào này ngoài sự quyết tâm thực hiện mục tiêu của Ban lãnh đạo công ty, tinh thần hết lòng vì người bệnh của tập thể y bác sĩ bệnh viện, còn có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo thành phố, lãnh đạo tỉnh, các cơ quan truyền thông đã đưa tin và hình ảnh Bệnh viện đa khoa Đức Minh đến với người dân, và đặc biệt hơn cả, đó là niềm tin yêu của người dân dành cho Bệnh viện đa khoa Đức Minh.

Mục tiêu của Ban lãnh đạo Công ty là xây dựng Bệnh viện đa khoa Đức Minh thành bệnh viện hiện đại,



chuyên môn cao. Sau hơn chục năm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng, với đội ngũ y bác sĩ giỏi, tinh thần phục vụ tận tình, bệnh viện đã khẳng định được vai trò và vị thế trong sự phát triển của ngành y học Hà Giang nói chung và khám chữa bệnh nói riêng, đã tạo dựng được niềm tin cho nhân dân tỉnh Hà Giang và các tỉnh lân cận. Trên cơ sở những thành công đã đạt được của Bệnh viện, Công ty cổ phần Đức Minh tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn cho từng khoa điều trị để đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu khám chữa bệnh của toàn dân và đang gấp rút hoàn thành thủ tục xin cấp phép để khởi công xây dựng một bệnh viện mới ở khu vực Đông Bắc với quy mô 35 giường bệnh khang trang và hiện đại. Công ty còn đặc biệt chú ý đến tuyển dụng và đào tạo nhân tài để nâng cao

chất lượng khám chữa bệnh của bệnh viện, đồng thời xã hội hóa ngành y tế theo mục tiêu nâng cấp, hoàn thiện hệ thống y tế địa phương.

Với khẩu hiệu “Chung tay vì sức khỏe cộng đồng” Bệnh viện đa khoa Đức Minh không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sĩ để từ đó ngày càng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. “Nỗ lực hết mình và quyết tâm xây dựng bệnh viện ngày càng hoàn thiện với đội ngũ y bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, đem lại cho nhân dân một địa chỉ khám chữa bệnh uy tín, tin cậy, để có một sức khỏe tốt”, đó là mong muốn, là mục tiêu hướng tới của Ban lãnh đạo Bệnh viện đa khoa Đức Minh Hà Giang và cũng là mong muốn của nhân dân Hà Giang. Chúng tôi cho rằng họ đã và đang thực hiện được mục tiêu nhân văn ấy mỗi ngày một cao hơn. ■

Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn

điểm nhấn quan trọng
của du lịch Hà Giang

Vân Hà

Năm 2010, Cao nguyên đá Đồng Văn đã được Hội đồng Tư vấn Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu (GGN) của UNESCO chính thức công nhận là Công viên Địa chất Toàn cầu.





Theo đánh giá của GGN, Cao nguyên đá Đồng Văn là một trong những vùng đá vôi đặc biệt, chứa đựng những dấu ấn tiêu biểu về lịch sử phát triển vỏ Trái đất, những hiện tượng tự nhiên, cảnh quan đặc sắc, tính đa dạng sinh học cao và truyền thống văn hóa lâu đời của cộng đồng cư dân bản địa.

Nằm ở độ cao trung bình từ 1.000 - 1.600m so với mực nước biển, Cao nguyên đá Đồng Văn trải rộng trên 4 huyện Quản Bạ, Yên Minh, Mèo Vạc và Đồng Văn của tỉnh Hà Giang. Do sự đa dạng địa chất cùng với thay đổi của khí hậu nên quá trình tiến hóa karst đã tạo ra các “vườn đá”, “rừng đá” rất phong phú. Vườn đá Khâu Vai (Mèo Vạc) có các chóp đá hình nụ hoa, bông hoa, nhành hoa muôn hình muôn vẻ. Vườn đá Lũng Pù (Mèo Vạc) có các chóp đá, tảng đá,

tháp đá hình rồng cuộn, hổ ngồi... Vườn đá Văn Chải (Đồng Văn) có các phiến đá tròn nhẵn xếp gối lên nhau...

Tuy nhiên, những dãy núi có dạng kim tự tháp đỉnh nhọn, sườn dốc nối tiếp nhau cao ngất trời mới là phổ biến nhất, tạo cho Cao nguyên đá Đồng Văn sự uy nghi hùng vĩ.

Bên cạnh những giá trị về địa chất, địa mạo, cảnh quan..., Cao nguyên đá Đồng Văn còn chứa đựng những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 17 dân tộc thiểu số: Mông, Dao, Lô Lô, Tày, Nùng...

Người dân vùng cao Đồng Văn sống quây quần cùng với đá. Dọn đá để dựng nhà, dọn đá để có đất trồng trọt, khoét đá để tìm dòng nước ngọt... Đá dựng thành tường rào bao quanh làng xóm, đá giữ nước, giữ đất để có ruộng bậc thang, đá dựng thành rừng, thành lũy để bảo vệ biên cương Tổ quốc. ■



Chợ tình Khau Vai

NÉT VĂN HÓA ĐỘC ĐÁO Ở MÈO VẠC

Hà Vân

Chợ nằm ở bản Khau Vai, xã Khau Vai, tỉnh Hà Giang. Khau Vai nằm trong một thung lũng đẹp, xung quanh là những dãy núi cao chót vót, xa hơn một chút là đỉnh Mã Pí Lèng quanh năm mây khói cách thành phố Hà Giang 180 km, ở cuối con đường đèo.

Đây là một phiên chợ tình độc đáo của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Mới 3 giờ chiều 26/3 (âm lịch), phiên chợ Khau Vai nằm trong làng người Nùng, trên một thung lũng khá rộng và bằng phẳng đã rất đông đúc. Đủ màu sắc phục trang của các dân tộc H'Mông, Dao, Giáy, Tày, Nùng... khiến cả phiên chợ cứ rục lên như rừng hoa. Các cô gái, chàng trai thậm chí cả người già, người trung tuổi, ai nấy đều không giấu nổi được nét rạo rục, bồn chồn trên khuôn mặt, trong bộ quần áo mới phẳng phiu, có lẽ đã được giành cất cả năm đến phiên chợ... trọng đại này mới đem ra dùng.

Từ ngày hôm trước, lều quán đã được dựng khắp thung lũng, nhưng nhiều nhất vẫn là những quán rượu ngô, thắng cố, nơi dừng chân đầu tiên

của các cặp tình nhân cả trẻ cả già, mới cũng như cũ. Và cũng ngay từ chiều hôm trước, nhiều cặp vợ chồng, tình nhân vì đường xa, đã "xôi nắm, ngô dùm" lên yên ngựa, hoặc thông thả theo đường núi cho kịp chợ tình trong tiếng khèn, tiếng hát réo rắt suốt ngày đêm không tắt trên các triền núi xa xa dẫn đến Khau Vai ngày chợ.

Cuộc sống ở vùng núi cao thường là rất buồn tẻ. Cả năm mới có một phiên chợ, lại là phiên chợ tình, bởi vậy, có nhiều gia đình cả bố, mẹ, con dâu, con trai dắt díu nhau đến chợ vui như trẻ con. Thậm chí có nhiều cặp vợ chồng lấy nhau từ hơn chục năm nay, đã có với nhau bốn mặt con và sống cách chợ Khau Vai gần hai ngày đường cũng lặn lội đến đây tìm niềm vui..

Bóng chiều chạng vạng bắt đầu đổ xuống thung lũng Khau Vai trong

thanh âm nhộn nhịp tiếng nói cười, đi lại, gọi nhau và cả tiếng lục lạc, vó ngựa của phiên chợ lúc nào cũng nhộn nhịp đông vui. Đó đây trong các lều quán bắt đầu xuất hiện những cặp tình nhân ngồi sát bên nhau, vừa chụm đầu trò chuyện vừa nhắm thức ăn và... uống rượu.

Rượu được rót tràn bát, như tình cảm của người vùng cao lúc nào cũng lai láng không bến bờ. Họ uống cho ngày gặp lại sau một năm xa cách, có thể đắng đắng, đầy nhớ nhung, đến khi nào không thể uống và không nên uống nữa, họ sẽ dặt tay nhau ra ngọn núi phía xa xa kia để tự tình thâu đêm đến sáng mới trở về với vợ, chồng mình.

Những người già nhất xã Khau Vai bây giờ cũng không ai biết chợ tình Khau Vai có từ bao giờ. Chỉ biết rằng, từ lúc còn để chòm họ đã thấy có chợ tình rồi. Truyền thuyết kể rằng phiên chợ bắt nguồn từ câu chuyện tình của một người con trai H'Mông và một người con gái Giáy yêu nhau. Song, tình yêu của họ đã gây ra ra hiềm khích giữa hai bộ tộc. Để tránh cuộc đối đầu đẫm máu, họ buộc phải xa rời nhau. Tuy nhiên, chàng trai và cô gái thề nguyện rằng, dù không lấy được nhau và phải lập gia đình với người khác thì mỗi năm họ sẽ gặp nhau một lần vào đêm 26/3 tại nơi là chợ Khau Vai hiện nay.

Chợ tình Khau Vai được hình thành từ đó, mới đầu chỉ là nơi hẹn hò của những người đã lỡ dở tình duyên và là đêm chợ truyền thống của người dân tộc H'Mông, nhưng sau đó được các dân tộc khác hưởng ứng. Đến bây giờ Khau Vai đã trở thành phiên chợ hẹn hò, tìm kiếm tình yêu của tất cả mọi người.

Phiên chợ tình Khau Vai càng về đêm càng trở nên sâu lắng, chỉ có tiếng trò chuyện thì thầm và tiếng khèn, tiếng hát réo rắt gọi bạn tình vang lên từ những ngọn núi xa xa. Du khách dẫu một lần đến với chợ tình Khau Vai hẳn sẽ không quên được những giây phút đầy thi vị này. ■

Chuyện kể rằng, con đèo nổi tiếng với dốc cao dựng đứng này đã khiến những con ngựa cái leo chưa đến đỉnh dốc đã trụ thai mà chết, những con ngựa đực chưa vượt qua đèo đã phải tắt thở. Vì vậy dân địa phương đã dùng cụm từ “Mã Pí Lèng” trong tiếng Quan Hỏa, nghĩa đen là “sống mũi con ngựa”, đặt tên cho con đèo.

Cái tên “Mã Pí Lèng” của con đèo đã nói lên sự hiểm trở của ngọn núi, của con đèo, với những dốc cao dựng đứng như sống mũi con ngựa. Để mở được con đường qua đèo, trong 11 tháng trời hàng trăm TNXP đã thay nhau treo mình trên vách đá để đục từng thớ đá, đục từng lỗ mìn, để kéo dài con đường dài thêm từng xăng ti mét.

Cũng như ở chiến trường, nhiều người đã được truy điệu sống trước khi cầm choòng, cầm búa leo lên vách đá. 17 người khỏe mạnh, gan dạ nhất đã ra nhập đội cầm tử, Ban chỉ huy công trường gọi là “Đội Cơ dưng”, đem sức người nhỏ bé chọi lại sức mạnh của biển đá triệu năm.

Trên đỉnh núi đặt sẵn 10 cỗ quan tài thể hiện ý chí “quyết tử”. Mỗi sáng, các thành viên “Đội Cơ dưng” hô to “quyết thắng” rồi vác choòng (xà beng 8 cạnh), búa, ít thuốc nổ, trèo lên vách núi. Treo mình giữa lưng chừng trời, họ đục vách đá, nhét thuốc nổ vào, rồi hô đồng đội kéo lên đỉnh núi. Ít phút sau mìn nổ, vỡ ra một miếng đá nhỏ bé.

Trong công cuộc phá núi mở đường có một không hai đó nhiều người đã hy sinh. Đó là anh Đào Ngọc Phẩm quê ở Thái Nguyên, tạm biệt vợ và 2 con, lên Hà Giang mở đường. Đang leo trên vách đá chênh vênh, Khi thấy 2 bố con người Mông đi chợ bị trượt chân, anh Phẩm vươn người ra cứu, hòn đá anh dưới chân anh bửa ra, cả người và đá mất hút dưới vực sâu.

Thi thể anh nát nhừ, chỉ có 2 chân thò ra khỏi tảng đá lớn, khi đưa anh lên mai táng không ai cầm được nước mắt.



Mã Pí Lèng

Đệ nhất hùng quan nơi cực Bắc

Đèo Mã Pí Lèng với cung đường đèo dài 21km uốn lượn hiểm trở, được mệnh danh là một trong “tứ đại đỉnh đèo” của vùng núi phía bắc (Đèo Ô Quy Hồ, Khau Phạ và Pha Đin), nối liền huyện Đồng Văn và Mèo Vạc qua 3 xã Tả Lũng Pải Lũng, Pả Vi. Đây là một trong những địa điểm được nhiều tín đồ phượt khao khát chinh phục nhất.

Hay Lương Quốc Chanh 19 tuổi, quê ở Cao Lộc, Lạng Sơn cũng khiến mọi người không thể quên.

Làm việc trong điều kiện quá khắc nghiệt, anh ngã nước, đồng đội đã vào tận các bản xa xôi kiểm thuốc, nhưng không cứu được người bạn của mình. Trước khi chết, Chanh khóc, nước mắt lăn từng giọt: “Tôi sẽ nằm lại đây, bên vệ đường Hạnh Phúc. Mai đây con đường làm xong, anh em về lại quê nhà, có ai còn nhớ tôi không? Tôi sẽ nhớ mọi người lắm đấy”. Những người có mặt òa lên nức nở, đau đớn tiễn anh đi.

Để có con đường như ngày nay biết bao nhiêu máu và mồ hôi đã đổ đứng trên đỉnh đèo, bạn có thể phóng tầm mắt bao quát toàn bộ khung cảnh hùng vĩ của núi non hùng vĩ và tít tắp dưới

kia là con sông Nho Quế màu xanh ngọc bích luồn lách qua những ngọn núi cao ngất, trùng điệp.

Đứng ở đây luôn có một cảm giác rợn ngợp, thấy con người quá nhỏ nhoi trước thiên nhiên. Ngày 16 tháng 11 năm 2009, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam đã ra quyết định xếp hạng khu vực Mã Pí Lèng là Di tích danh lam thắng cảnh quốc gia. Theo đó danh lam thắng cảnh Mã Pí Lèng bao gồm:

Đèo Mã Pí Lèng được coi là khu vực di sản đặc sắc về địa chất và cảnh quan; Khu vực đỉnh đèo được đánh giá là một trong những điểm quan sát toàn cảnh vào loại đẹp nhất ở Việt Nam và hẻm vực sông Nho Quế là một trong những thung lũng kiến tạo độc nhất vô nhị ở Việt Nam. ■

Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì

VẺ ĐẸP RIÊNG CỦA VÙNG CAO MIỀN TÂY HÀ GIANG

Lan Tuyết

Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì được nhận bằng Di tích quốc gia vào ngày 16/9/2012, là hệ thống ruộng bậc thang trên địa bàn các xã Bản Luốc, Sán Sả Hồ, Bản Phùng, Hồ Thầu, Nậm Ty, Thông Nguyên. Bà con các dân tộc La Chí, Dao đỏ, Dao áo dài, Nùng, là chủ nhân của những thửa ruộng bậc thang trên địa bàn sáu xã nói trên.



người của 17 dân tộc anh em cùng chung sống, bà con các dân tộc vùng cao ngày nay đang chung sức, lao động cần cù làm thay da đổi thịt cả một vùng đất khó khăn, nghèo khổ.

Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì xuất hiện từ vài ba trăm năm trước. Việc làm nương rẫy, canh tác trên những mảnh đất hẹp bìa rừng, ven sông suối không mang lại nhiều thóc gạo và ngô, người dân địa phương đã tìm đến hình thức canh tác ruộng bậc thang trên các sườn đồi. Trải qua nhiều thế hệ, con người tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc canh tác cũng như bảo tồn và phát triển ruộng bậc thang từ các khâu lựa chọn đất, khai phá ruộng, làm bờ ruộng, lấy nước tưới tiêu...

Ngày nay, mỗi năm, ruộng bậc thang đem lại từ 25.000-27.000 tấn thóc; trên 3.000ha đậu tương và hàng nghìn ha ngô, đậu các loại khác làm tăng tổng sản lượng lương thực của địa phương đạt con số từ 37-38.000 tấn. Ruộng bậc thang góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an ninh lương thực cho trên 60.000 người dân trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì.

Ruộng bậc thang, một hình thức canh tác mang đặc trưng riêng của đồng bào vùng cao trong khu vực Đông Nam Á. Ruộng bậc thang Hoàng

Su phì ở Hà Giang nói riêng hay ở một số địa phương vùng cao phía Bắc Việt Nam nói chung mang ý nghĩa lịch sử, minh chứng rõ nét nhất về lịch sử định cư lâu đời và tập quán lao động sản xuất nông nghiệp của bà con các dân tộc thiểu số trong vùng. Giá trị văn hóa của ruộng bậc thang được thể hiện ở kinh nghiệm canh tác, tập quán sản xuất, hình thành các thửa ruộng bậc thang của mỗi dân tộc in đậm những nét đặc trưng khác nhau, tạo nên văn hóa canh tác trên ruộng bậc thang của cộng đồng bà con các dân tộc.

Ruộng bậc thang còn mang lại giá trị cảnh quan mà không phải là kết quả lao động trong một thời gian nhất định là có được. Những thửa ruộng bậc thang là một bức tranh kỳ vĩ, một vẻ đẹp hoang sơ trên nền không gian thiên nhiên hùng vĩ của núi đồi vùng cao. Ruộng bậc thang, một bức tranh thiên nhiên đẹp có giá trị phát triển du lịch bền vững.

Hoàng Su Phì đã tổ chức ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc, giới thiệu với cộng đồng, du khách gần xa về những sinh hoạt văn hóa đặc trưng của mỗi dân tộc trên địa bàn trong canh tác sản xuất nông nghiệp, thờ cúng thần linh, lấy vợ, lấy chồng..., khát vọng về một ngày mai tươi sáng trên quê hương của ruộng bậc thang. ■

Hoàng Su Phì là một trong ba huyện vùng cao núi đất, nằm ở phía Tây tỉnh Hà Giang. Điều kiện tự nhiên không thuận lợi nên đã tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Sản xuất nông nghiệp là chính với người dân các dân tộc trên địa bàn.

Bà con chủ yếu cấy trồng lúa nước trên ruộng bậc thang và canh tác nương rẫy, mang tính phổ biến là nền kinh tế tự cung tự cấp. Trên 60.700



NƠI GHI DẤU BÁC HỒ VỀ THĂM HÀ GIANG

Lê Hoàn

Di tích lịch sử Kỳ Đài nằm trên Quảng trường 26/3, thuộc phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang. Năm 1959, Kỳ Đài được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tại đây Bác Hồ đã có buổi nói chuyện với đồng bào, cán bộ, chiến sỹ nhân dịp lên thăm Hà Giang năm 1961.

Ngày 26/3/1961, Bác Hồ lên thăm tỉnh Hà Giang đúng vào dịp Đảng bộ tỉnh đang tích cực đẩy mạnh sản xuất, củng cố, xây dựng HTX kết hợp với hoàn thành nhiệm vụ cải cách dân chủ ở vùng cao và cùng nhân dân 6 tỉnh khu Việt Bắc, 2 tỉnh miền xuôi nỗ lực mở Đường Hạnh Phúc lên Cao nguyên đá Đồng Văn.

Tại buổi nói chuyện với gần 1,7 vạn đồng bào các dân tộc ở sân Kỳ Đài, Bác Hồ gửi lời thăm hỏi của Trung Ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội tới cán bộ, đồng bào Hà Giang; đồng thời biểu dương những công trạng, những đóng góp của đồng bào với cuộc kháng chiến chống Pháp và kiến thiết đất nước.

Bác Hồ căn dặn “Cán bộ từ tỉnh đến huyện và xã đều phải một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của nhân dân, chứ không phải là “quan cách mạng”; “nhân dân đã làm chủ thì phải làm gì để xứng đáng là người làm chủ tốt”.

Kỳ Đài, sân vận động xưa, nay đã được sửa chữa, nâng cấp khang trang, sạch đẹp, trở thành nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào trên địa bàn và trở thành nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Năm 1993 Kỳ Đài được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ VHTT&DL) công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia. Năm 2001, UBND tỉnh Hà Giang khởi công xây dựng Quảng Trường và Tượng đài “Bác Hồ với

đồng bào các dân tộc Hà Giang”, lấy tên là Quảng trường 26/3.

Tháng 9/2005, công trình xây dựng Tượng đài “Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang” đã khánh thành. Nhóm Tượng đài toạ lạc trang trọng ở vị trí trung tâm Quảng trường 26/3 nhằm ghi lại sự kiện lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm Hà Giang và những lời căn dặn đáng nhớ của Người. Nhóm tượng đài này do các nhà điêu khắc và Công ty Mỹ thuật trung ương thiết kế, thi công bằng chất liệu đá quý được lấy từ Thanh Hóa, thể hiện sự bề thế, hoành tráng nhưng cũng rất gần gũi, ấm cúng với những hình ảnh đặc thù của con người và mảnh đất Hà Giang.

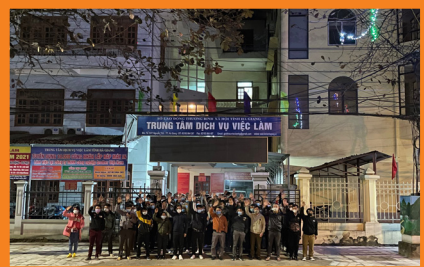
Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn quan tâm công tác bảo tồn, giữ gìn khu di tích. Cơ quan quản lý di tích đã phối hợp với các đơn vị giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, chỉnh trang, bảo vệ để khu di tích thực sự là địa chỉ giao lưu, sinh hoạt văn hóa và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, là điểm dừng chân trong hành trình khám phá miền cực Bắc của tổ quốc đối với du khách gần xa. ■



Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Giang

Địa chỉ: Tổ 13 - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hà Giang - Tỉnh Hà Giang.

Điện thoại: (02193) 864.387 - Fax: 02193.864.487. Email: gioithieuvieclamhg@gmail.com



HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN CỦA TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH HÀ GIANG

- ▶ Tư vấn học nghề cho người lao động về lựa chọn nghề, trình độ đào tạo, nơi học nghề phù hợp với khả năng và nguyện vọng.
- ▶ Tư vấn việc làm cho người lao động về lựa chọn công việc phù hợp với khả năng và nguyện vọng; về kỹ năng thi tuyển; về tự tạo việc làm, tìm việc làm trong nước và ngoài nước.
- ▶ Tư vấn cho người sử dụng lao động về tuyển dụng lao động; về quản trị và phát triển nguồn nhân lực; về sử dụng lao động và phát triển việc làm.
- ▶ Tư vấn về chính sách, pháp luật lao động cho người lao động, người sử dụng lao động.



Trụ sở Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Giang:
Tổ 13 - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hà Giang - Tỉnh Hà Giang

Điện thoại: (02193) 864.387 - Fax: 02193.864.487

Email: gioithieuvieclamhg@gmail.com

Khu nghỉ dưỡng H'Mong Village

Cách trung tâm thành phố Hà Giang hơn 50km về phía Đông Bắc, Khu nghỉ dưỡng H'Mong Village nằm trên quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn Tráng Kim, xã Đông Hà, huyện Quản Bạ.

Đây là địa điểm du lịch mới, mang lại những trải nghiệm thú vị về văn hóa các dân tộc mà du khách không thể bỏ lỡ trong hành trình khám phá Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

Khu nghỉ dưỡng H'Mong Village có diện tích 20ha chia làm hai khu, gồm 25 bungalow & khu nhà nghỉ cộng đồng có sức chứa 50 người, cung cấp đầy đủ các dịch vụ nghỉ dưỡng, tham quan, ẩm thực, giải trí, hội nghị và trải nghiệm văn hóa các dân tộc vùng cao.

Nhà hàng có sức chứa lên tới 120 khách với slogan "Nơi giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Mông". H'Mong Village không chỉ lưu giữ mà còn mang sứ mệnh đem các giá trị văn hóa vùng cao lan tỏa tới các du khách thông qua các hoạt động giới thiệu văn hóa và các món ăn đặc sắc nhất.

Với tâm nguyện đó, H'Mong Village đã đầu tư nhà hàng phục vụ tất cả các món ăn từ đặc sản Hà Giang như phở Tráng Kim, rượu ngô, thịt lợn cắp nách, măng chua, gà đồi, mèn mén, lẩu chua, thắng cố, đến các

món ăn các vùng miền, món Âu... 100% sử dụng nguyên liệu sạch của địa phương. Du khách khi bước vào thế giới ẩm thực tại H'Mong Village chắc chắn sẽ có những trải nghiệm thật nhất, đời nhất về mảnh đất địa đầu với những nét văn hóa không thể trộn lẫn.

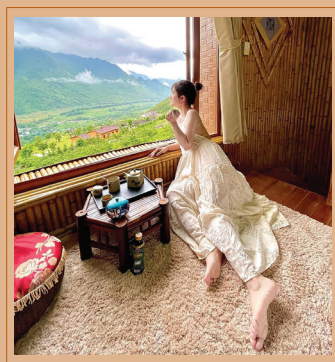
Không chỉ sở hữu vị trí đắc địa, nằm trên sườn núi cao ôm trọn rừng đá được UNESCO công nhận, H'Mong Village còn là kết hợp hoàn hảo các vật liệu tự nhiên mang đến một không gian gợi nhớ những dấu ấn xa xưa mà vẫn mang hơi thở đương đại.

Tại đây quý khách cũng có thể trải nghiệm Trekking tour khám phá Cao nguyên đá đồng Lũng Khúy, một trong những hang động đá vôi đẹp nhất của Hà Giang, chỉ cách khu nghỉ dưỡng H'Mong Village chừng 1km.

Quý khách cũng có thể chọn cho mình một chuyến Local Tour để khám phá những làng nghề truyền thống tại đây: Làng nghề Dệt lanh truyền thống của người Mông ở Lũng Tám, Làng nghề Nấu rượu ngô truyền thống của người Mông ở Thanh Vân...

Địa chỉ: Khu Tráng Kim, xã Đông Hà, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang

Điện thoại liên hệ: 02193.836.868



**H'MONG
VILLAGE**

Lối về văn hóa miền cao